

CHUYÊN NGHIỆP CHẤT LƯỢNG AN TOÀN TẬN TAY TẬN TÂM
NĂNG ĐỘNG CHUYÊN NGHIỆP PETROSETCO
TẬN TAY TẬN TÂM
NĂNG ĐỘNG CHUYÊN NGHIỆP CHẤT LƯỢNG AN TOÀN TẬN TÂM
PETROSETCO NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG PETROSETCO
CHẤT LƯỢNG AN TOÀN TẬN TAY TẬN TÂM
NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG TẬN TAY TẬN TÂM
NĂNG ĐỘNG CHUYÊN NGHIỆP
PETROSETCO
NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG
NĂNG ĐỘNG CHUYÊN NGHIỆP TẬN TAY TẬN TÂM
NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG
PETROSETCO CHẤT LƯỢNG AN TOÀN
TẬN TAY TẬN TÂM CHUYÊN NGHIỆP NĂNG ĐỘNG
NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG

NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG
NIỀM TIN TOẢ SÁNG



PETROSETCO NĂNG ĐỘNG CHẤT LƯỢNG AN TOÀN
CHUYÊN NGHIỆP PETROSETCO TẬN TAY TẬN TÂM
AN TOÀN NIỀM TIN
CHẤT LƯỢNG VỮNG VÀNG
NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG TẬN TÂM
P
PETROSETCO
CHẤT LƯỢNG AN TOÀN VỮNG VÀNG NIỀM TIN NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG
TẬN TAY TẬN TÂM CHUYÊN NGHIỆP NĂNG ĐỘNG
CHẤT LƯỢNG AN TOÀN
TẬN TAY TẬN TÂM CHUYÊN NGHIỆP
PETROSETCO CHẤT LƯỢNG AN TOÀN TẬN TAY TẬN TÂM PETROSETCO
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010
NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG



Nguồn lực vững vàng, niềm tin tỏa sáng



Với bề dày 15 năm hình thành và phát triển, PETROSETCO đã đạt được tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững trong những năm qua. Một trong những nhân tố quan trọng tạo nên thành công là nhân tố con người. PETROSETCO đang dần hoàn thiện theo thời gian để phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn và trở thành lựa chọn đáng tin cậy của các nhà đầu tư.

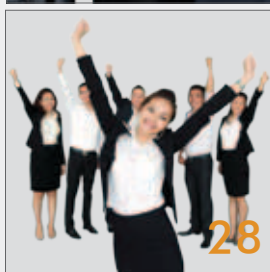


04

mục lục



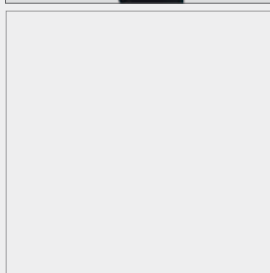
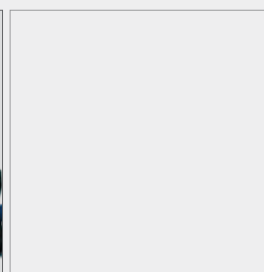
14



28



48



72



102

THÔNG ĐIỆP

- 06 Tầm nhìn
- 07 Sứ mệnh
- 08 Thông điệp CT HĐQT

- 10 Các sự kiện nổi bật
- 12 Con số ấn tượng năm 2010

GIỚI THIỆU VỀ PETROSETCO

- 16 Lịch sử hình thành và phát triển
- 18 Sơ đồ cơ cấu tổ chức
- 20 Các lĩnh vực kinh doanh
- 24 Định hướng kinh doanh giai đoạn 2011-2015
- 26 Các dự án đầu tư xây dựng

NGUỒN NHÂN LỰC PETROSETCO

- 30 Hội đồng Quản trị
- 32 Ban Tổng Giám đốc
- 34 Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát
- 36 Cơ cấu lao động của Tổng công ty
- 38 Các đơn vị thành viên

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD

- 50 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 54 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 68 Báo cáo của Ban Kiểm soát

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 74 Báo cáo của ban Tổng Giám đốc
- 75 Báo cáo kiểm toán
- 76 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 78 Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 79 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 81 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

- 104 Quan hệ cổ đông
- 105 Hoạt động xã hội/cộng đồng

THÔNG ĐIỆP

Tầm nhìn

Sứ mệnh

Thông điệp Chủ tịch HĐQT



cao rộng HƠN

Với nền tảng là thành viên ngành dầu khí Việt Nam lại sớm cạnh tranh trong cơ chế thị trường nên PETROSETCO rèn luyện cho mình bản lĩnh của một doanh nghiệp năng động và táo bạo



Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó lấy hoạt động phân phối và thương mại là lĩnh vực cốt lõi, đảm bảo phát triển hiệu quả và bền vững.

Mang tới những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, gia tăng lợi ích cho các cổ đông và nhà đầu tư. Xây dựng một tập thể chuyên nghiệp, tri thức, kỷ luật cao; đoàn kết, năng động, sáng tạo trong tư duy; quyết liệt trong hành động và không ngừng đổi mới để thành công.

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT



Đây là năm đầu tiên PETROSETCO đạt được kết quả kinh doanh cao nhất kể từ khi thành lập tới nay với doanh thu 10.001 tỷ đồng tăng trưởng 32% so với năm 2009 và tăng 30% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, lợi nhuận trước thuế đạt 250 tỷ đồng tăng trưởng 67% so với năm 2009 và tăng 63% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

10.001 TỶ ĐỒNG doanh thu năm 2010

Thưa Quý cổ đông,

Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2010 trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước vừa thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế, bên cạnh những thuận lợi hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí nói riêng vẫn còn gặp rất nhiều trở ngại do lãi suất tăng cao, tỷ giá biến động bất lợi, có sự chênh lệch lớn giữa tỷ giá liên ngân hàng và tỷ giá ngoài thị trường tự do, nguồn cung đô la khan hiếm, việc huy động vốn kinh doanh khó khăn do chính sách thắt chặt tín dụng nhằm kiểm soát lạm phát. Nhận thức được đầy đủ về trách nhiệm được Đại hội đồng cổ đông giao, với những quyết tâm cao nhất, Ban lãnh đạo và tập thể người lao động PETROSETCO đã đồng sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức và tận dụng tốt những cơ hội kinh doanh, để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Đây là năm đầu tiên PETROSETCO đạt được kết quả kinh doanh cao nhất kể từ khi thành lập tới nay với doanh thu 10.001 tỷ đồng tăng trưởng 32% so với năm 2009 và tăng 30% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, lợi nhuận trước thuế đạt 250 tỷ đồng tăng trưởng 67% so với năm 2009 và tăng 63% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. PETROSETCO đã nâng cao thu nhập của người lao động, tạo điều kiện phát triển nguồn nhân lực trưởng thành hơn và tăng cường sự gắn kết giữa người lao động đối với Tổng Công ty.

Song song với nhiệm vụ đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh PETROSETCO còn quyết liệt thực hiện việc sắp xếp, đổi mới tái cấu trúc doanh nghiệp như giải thể một số đơn vị có hoạt động kinh doanh không tốt, sáp nhập các đơn vị có cùng chức năng để tập trung sức mạnh, chuyển thành công ty cổ phần một số đơn vị để giảm thiểu chi phí, tăng cường tính chủ động giúp cho các đơn vị thành viên nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, thương hiệu của PETROSETCO được biết đến qua nhiều sự kiện nổi bật như: PETROSETCO tiếp tục có mặt trong top 100 thương hiệu Việt Nam của Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2010. Từ vị trí 84 PETROSETCO đã chiếm giữ vị trí 67 trên bảng xếp hạng top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam tăng 16 bậc, đây cũng là năm thứ 2 liên tiếp PETROSETCO nhận giải thưởng Thương mại Dịch vụ Việt Nam do Bộ Công Thương trao tặng. Điều này khẳng định một PETROSETCO năng động chuyên nghiệp và tất cả đã tạo nên thế và lực mới cho Tổng công ty phát triển bền vững trong tương lai.

Năm 2011 là năm đầu tiên PETROSETCO thực hiện kế hoạch 5 năm 2011-2015, đây cũng là năm được dự đoán nền kinh tế thế giới có nhiều biến động. Ngay từ những ngày đầu năm tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, giá dầu thô

tăng cao, lạm phát đe dọa sự bất ổn của nền kinh tế trong nước, ngân hàng nhà nước điều chỉnh tỷ giá VND/USD lên 9,3%, giá điện, giá xăng dầu đã tăng hai lần, các loại hàng hóa đều đồng loạt tăng giá làm ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của các doanh nghiệp. PETROSETCO cũng không nằm ngoài ảnh hưởng của các yếu tố bất lợi đó. Đứng trước các khó khăn thách thức, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đặt ra các mục tiêu thận trọng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty nói chung và các đơn vị thành viên nói riêng. Với kinh nghiệm có được trong thời gian qua và để đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao, Tổng Công ty sẽ tăng cường đầu tư tìm kiếm, phát triển các mảng kinh doanh mới, duy trì và phát triển các mảng kinh doanh hiện có trên cơ sở bám sát các dự án, chương trình phát triển của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, để nâng cao hiệu quả kinh doanh và gia tăng lợi ích cho cổ đông.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo và ủng hộ của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Lãnh đạo các địa phương nơi Tổng Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh, sự ủng hộ và tín nhiệm của Quý Cổ đông, các Nhà Đầu tư trong và ngoài nước, và đặc biệt cảm ơn sự lao động sáng tạo, sự cống hiến đầy nhiệt huyết của tập thể người lao động PETROSETCO - những người đã tạo ra một PETROSETCO thành công như hôm nay. Chúng tôi tin tưởng rằng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý Cổ đông, các Nhà Đầu tư, Lãnh đạo Tập đoàn trong thời gian tới. Mỗi quan tâm, tình cảm, sự chia sẻ và những hỗ trợ quý báu mà các Quý vị dành cho chúng tôi đã, đang và sẽ tiếp sức cho chúng tôi đi tới những thành công lớn hơn trong tương lai.

Trân trọng!



VŨ XUÂN LŨNG

Chủ tịch HĐQT



ĐẠT GIẢI THƯỞNG UY TÍN

PETROSETCO tiếp tục có mặt trong top 100 thương hiệu Việt Nam của Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2010.

Tăng 16 bậc, từ vị trí 84 PETROSETCO đã chiếm giữ vị trí 67 trên bảng xếp hạng top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

Năm 2010 cũng là năm thứ 2 liên tiếp PETROSETCO nhận giải thưởng Thương mại Dịch vụ Việt Nam do Bộ Công Thương trao tặng.



ĐẠT 10.001 TỶ ĐỒNG DOANH THU VÀ 250 TỶ ĐỒNG LỢI NHUẬN

PETROSETCO đạt doanh thu 10.001 tỷ đồng, vượt 30% kế hoạch năm, tăng 32% so với năm 2009. Lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 250 tỷ đồng, tăng 63% so với kế hoạch năm.

PETROSETCO là một trong 16 đơn vị được Lãnh đạo Tập đoàn tặng bằng khen trong phong trào "Về đích sớm" trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn.

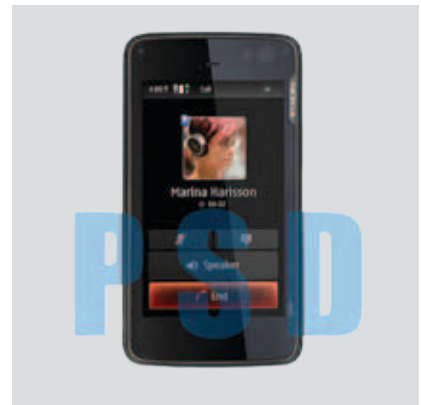


KHÁNH THÀNH TRƯỜNG MẦM NON TRÀ MY

Vũng Tàu ngày 3/9/2010, PETROSETCO đã tổ chức Lễ khánh thành Trường Mầm non Trà My với tổng mức đầu tư 22 tỷ đồng trên diện tích đất 4.576m², diện tích sàn xây dựng 3.240m². PETROSETCO kết hợp với Công ty Giáo dục và Đào tạo Dream House để nâng cao chất lượng giảng dạy, phấn đấu đưa Trà My trở thành trường điểm tại Vũng Tàu.

PSD ĐỘC QUYỀN PHÂN PHỐI NOKIA KHU VỰC PHÍA NAM

Tháng 12/2010, Nokia VN chính thức triển khai chính sách phân vùng kinh doanh mới cho các Nhà Phân Phối, theo đó Cty Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) sẽ đảm nhiệm kinh doanh phân phối các sản phẩm Nokia từ Đà Nẵng tới các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, chính thức bước vào giai đoạn phát triển mới trong hoạt động kinh doanh hứa hẹn nhiều tăng trưởng.



2010

SỰ KIỆN NỔI BẬT



NHẬN 100 TẤN HẠT NHỰA POLYPROPYLENE ĐẦU TIÊN

Quảng Ngãi ngày 23/7/2010, PETROSETCO đã tiếp nhận 100 tấn hạt nhựa Polypropylene đầu tiên của NMLD Dung Quất. Trước đó, Công ty Phân phối Công nghiệp Dầu khí (PIMD) - thuộc PETROSETCO đã chuẩn bị đầy đủ về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và khách hàng, đảm bảo tiêu thụ hết số lượng hạt nhựa PP từ NMLD Dung Quất đạt hiệu quả cao.



HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO SÔI NỔI

PETROSETCO đạt giải nhất toàn ngành Hội thi Duyên dáng Dầu khí và đạt giải đặc biệt cuộc thi Tiếng hát những người đi tìm lửa. Lương Viết Quang - chuyên viên hành chính nhân sự của POTS đạt giải nhất cuộc thi Sao mai điểm hẹn 2010 do Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức.



KHÁCH SẠN PETROSETCO TẠI VŨNG TÀU CHÍNH THỨC HOẠT ĐỘNG

Sau 6 tháng tiến hành cải tạo nâng cấp, Khách sạn PETROSETCO Vũng Tàu đã được chính thức đưa vào hoạt động từ ngày 15/1/2011. Với lợi thế về vị trí gần biển, đường giao thông thuận tiện, gần các khu vui chơi và du lịch của Vũng Tàu, Khách sạn PETROSETCO Vũng Tàu được cải tạo toàn diện về cơ sở vật chất cũng như chất lượng dịch vụ để mang đến cho khách hàng dịch vụ tốt nhất với giá cả hợp lý nhất.



THÀNH LẬP CTY PSSSG TRIỂN KHAI DỰ ÁN PETROSETCO TOWER TẠI THANH ĐÀ

PETROSETCO đã tổ chức thành công cuộc thi kiến trúc quốc tế thiết kế PETROSETCO Tower. Đơn vị tư vấn Nhật Bản Kume Sekkei đã giành giải nhất với thiết kế chính thức của công trình. PETROSETCO đã kết hợp với Công ty Tập đoàn SSG thành lập Cty PETROSETCO-SSG chịu trách nhiệm chính triển khai dự án PETROSETCO Tower tại Thanh Đa, tổ chức thành công Lễ động thổ dự án.



1.500

tỷ đồng nộp ngân sách nhà nước năm 2010

15 năm hình thành

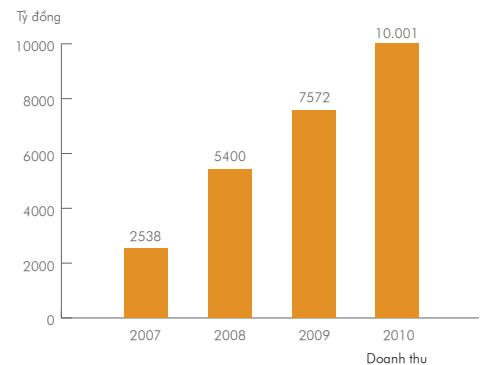
67

là vị trí của PETROSETCO
trong Top 500 doanh nghiệp
lớn nhất Việt Nam năm 2010

Các con số ấn tượng PETROSETCO 2010

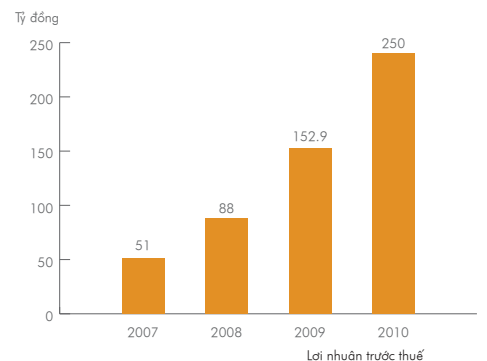
Vượt qua nhiều khó khăn thử thách trong năm 2010 do lãi suất tăng cao, tỷ giá biến động bất lợi, có sự chênh lệch lớn giữa tỷ giá liên ngân hàng và tỷ giá ngoài thị trường tự do, nguồn cung đồ la khan hiếm, việc huy động vốn kinh doanh khó khăn do chính sách thắt chặt tín dụng nhằm kiểm soát lạm phát, Tổng công ty PETROSETCO vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững và đạt được những con số tăng trưởng ấn tượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

10.001
tỷ đồng doanh thu năm 2010



phát triển (1996-2011)

250
tỷ đồng lợi nhuận trước thuế năm 2010



GIỚI THIỆU VỀ PETROSETCO

Lịch sử hình thành và phát triển

Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Các lĩnh vực kinh doanh

Định hướng kinh doanh giai đoạn 2011 - 2015

Các dự án bất động sản nổi bật



mạnh mẽ HƠN

Tại PETROSETCO, thay đổi là cách tốt nhất để khéo léo vượt qua khó khăn và thích ứng với hoàn cảnh



Lịch sử hình thành và phát triển

PETROSETCO

được thành lập từ năm 1996 với những cột mốc đánh dấu quá trình phát triển như sau:

Tháng 6/1996: Công Ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 284/BT của Bộ trưởng, chủ nhiệm văn phòng Chính phủ.

1996

Tháng 7/1997: Hợp nhất một số đơn vị trong ngành làm dịch vụ sinh hoạt, đời sống và du lịch phục vụ các hoạt động dầu khí.

1997

Tháng 02/1998: Thành lập Liên Doanh Petro Sông Trà.

1998

Tháng 11/2000: Thành lập Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển.

2000

2001

Tháng 10/2001: Thành lập Xí nghiệp Dịch vụ - Thương mại Dầu khí.

1996 1997 1998 1999
2000 2001 2002 2003
2004 2005 2006 2007
2008 2009 2010 2011

2002

Tháng 5/2002: Thành lập Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn.

2006

Tháng 4/2006: Thành lập Nhà máy Sản xuất Bình khí PetroVietnam.

Tháng 9/2006: Chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần.

Tháng 12/2006: Mua lại phần vốn góp của Công ty Du lịch Quảng Ngãi trong Liên Doanh Petro Sông Trà.

1996-2011

Tháng 4/2007: Thành lập Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí (PV Telecom).

Tháng 9/2007: Cổ phiếu của PETROSETCO chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh; mã cổ phiếu PET.

Tháng 10/2007: Ra mắt Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Tháng 12/2007: Thành lập các Công ty TNHH 1 thành viên, chuyển đổi hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con.

2007



Tháng 8/2008: Góp 51% vốn thành lập Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB) để đầu tư dự án Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol Dung Quất, công suất 100 triệu lít/năm.

Tháng 12/2008: Thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Quản lý và Khai thác Tài sản trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

2008

Tháng 4/2009: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phát triển nhà Dầu khí (PV Building).

Tháng 9/2009: Nhận chuyển nhượng phần vốn tại các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS), Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA), Công ty CP Chế biến xuất ăn và Thương mại Dầu khí (Bestfoods Catering), Công ty TNHH 1TV Thương mại Dầu khí Hà Nội (Petro Hanoi).

2009

Tháng 01/2010: Thành lập Chi nhánh Tổng Công ty - Công ty Phân phối nguyên liệu công nghiệp Dầu khí (PIMD).

Tháng 6/2010: Góp 51% vốn thành lập Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam tại tỉnh Bạc Liêu.

Tháng 12/2010: Thành lập Công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG).

Tháng 12/2010: Chuyển đổi các công ty PSV, PVA, PSMT hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

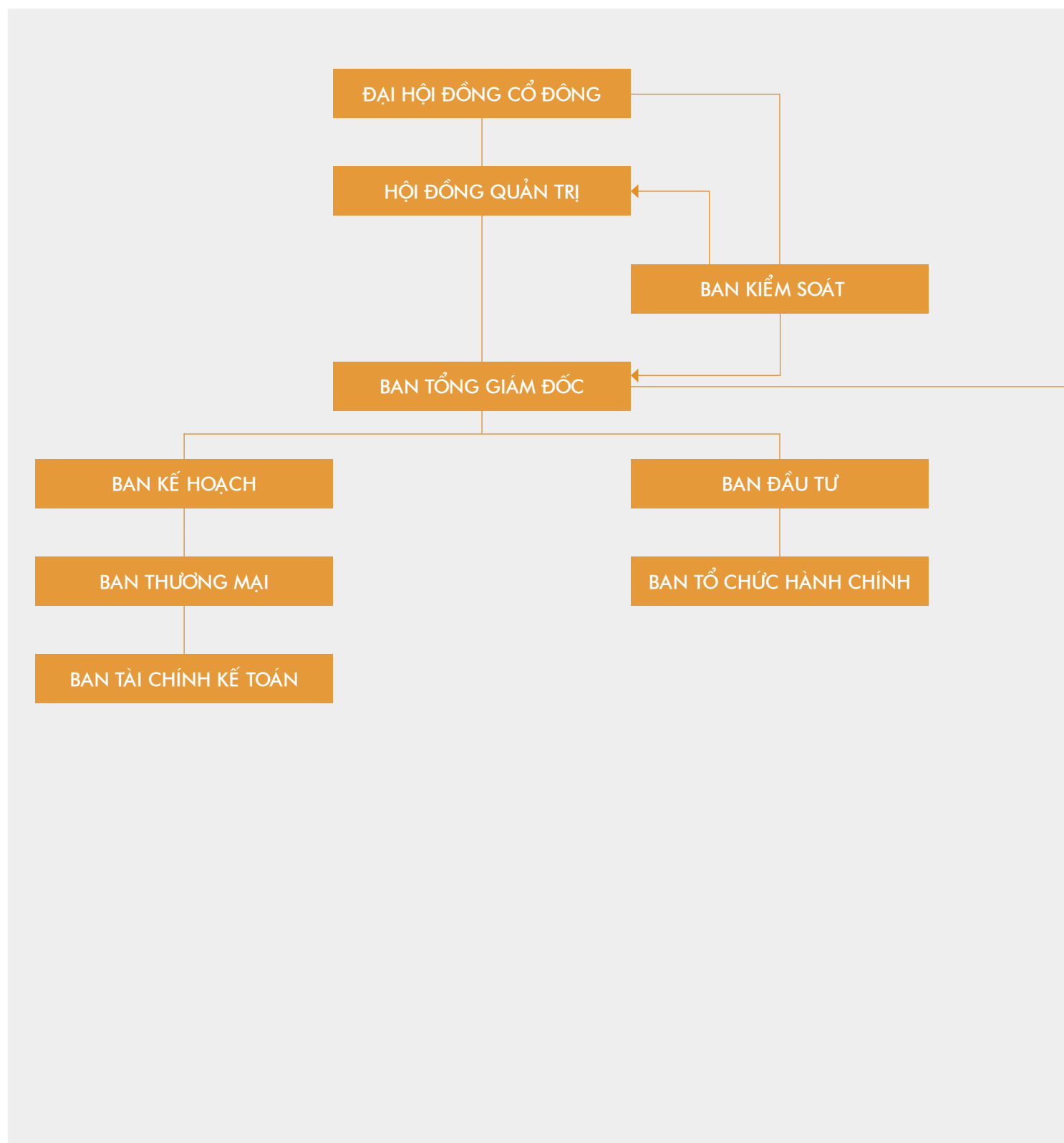
2010

Tháng 2/2011: Lễ Khởi động dự án PETROSETCO Tower tại Thanh Đa.

Tháng 3/2011: Lễ ký hợp đồng đại lý cấp 1 phân phối sản phẩm xơ sợi Polyester Đình Vũ cùng PVTex.

2011

Sơ đồ cơ cấu tổ chức





- ① Các công ty thành viên
 ② Các công ty góp vốn liên kết

Lĩnh vực kinh doanh

I. THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI

1. Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin

Mảng kinh doanh này do Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) thực hiện. Đây là mảng kinh doanh chiếm tỷ trọng cao nhất về cả doanh thu và lợi nhuận trong toàn Tổng Công ty trong những năm vừa qua.

Hiện tại PSD đang phân phối điện thoại di động của Nokia, máy tính xách tay các thương hiệu như Acer, Gateway, eMachines, Dell và các linh kiện điện tử nhãn hiệu KINGSTON, ADATA và HUAWEI. Với phương châm kinh doanh

“Tận tay - Tận tâm”, đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, chiến lược kinh doanh rõ ràng - “Trở thành Công ty phân phối chuyên nghiệp, hàng đầu tại Việt Nam, cung cấp các dịch vụ và giải pháp tối ưu nhằm hỗ trợ cho khách hàng”, đến nay PSD đã xây dựng được hệ thống phân phối ổn định và rộng khắp cả nước với hàng ngàn khách hàng có hoạt động thường xuyên với Công ty. Thị phần phân phối điện thoại di động Nokia và các sản phẩm máy tính xách tay hiện nay của Tổng Công ty là lần lượt ở mức 50% và trên 20%.

Theo sự chỉ định của Nokia từ tháng 10/2010, PSD sẽ thực hiện việc phân phối các sản phẩm Nokia tại địa bàn từ khu vực Đà Nẵng tới tỉnh Tiền Giang, Bến Tre. Đây là cơ hội để PETROSETCO nâng cao thị phần, gia tăng số lượng tiêu thụ cũng như nâng cao tầm ảnh hưởng đến thị trường phân phối điện thoại Nokia trong thời gian tới.



2. Cung ứng vật tư thiết bị

Là mảng kinh doanh mới của PETROSETCO, do Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) thực hiện. Công ty POTS đã và đang làm dịch vụ Đại lý cho các Nhà sản xuất trên thế giới về vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí như: ống chống, cần khoan, bơm, van các loại. Ngoài ra Công ty còn lắp đặt và bảo trì bảo dưỡng hệ thống thiết bị cho các Công ty, Nhà thầu Dầu khí và các Công ty hoạt

động trong lĩnh vực thăm dò, khai thác và chế biến Dầu khí đang hoạt động tại Việt Nam. Khách hàng của POTS là các Công ty lớn trong ngành như: Vietsovpetro, PTSC, PVD, Đại Hùng và các nhà thầu dầu khí nước ngoài như Hoàng Long JOC, Hoàn Vũ JOC, Petronas.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng đã phối hợp với POTS tiếp cận và thiết lập mối quan hệ với các khách hàng tiềm

năng như Công ty Biển Đông, Nhà máy Điện, Đạm Cà Mau, Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn là những công ty sẽ triển khai những dự án phát triển mỏ, xây dựng nhà máy điện và mua sắm trang thiết bị vận hành nhà máy lọc hóa dầu trong thời gian sắp đến để chuẩn bị tham gia cung cấp vật tư thiết bị theo nhu cầu của khách hàng.

3. Phân phối hạt nhựa Polypropylen (PP) và khí hóa lỏng (LPG)

Phân phối hạt nhựa Polypropylen và khí hóa lỏng LPG là mảng kinh doanh mới của PETROSETCO năm 2010.

Hoạt động phân phối PP của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất được giao cho Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí (PIMD) thực hiện. Đây là mảng kinh doanh mới nhưng đã góp phần đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận của Tổng Công ty do sản xuất trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu nguyên liệu đầu vào trong nước, hơn nữa, chất lượng sản phẩm đảm bảo và nhanh

chóng nhận được sự tín nhiệm của khách hàng.

Hoạt động phân phối sản phẩm khí hóa LPG của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất được Tổng Công ty giao cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT) phân phối cho các khách hàng trong cả nước. Ngoài ra, PSMT cũng đã tiến hành hoạt động chiết nạp bình gas để cung cấp sản phẩm bình gas mang thương hiệu PET-GAS tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên.



4. Kinh doanh nông sản và phân bón

Mảng kinh doanh này năm 2010 do Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (PST) thực hiện. Trong năm qua, Công ty đã triển khai kinh doanh nội địa và xuất khẩu qua nhiều nước trên thế giới các mặt hàng nông sản như: sắn lát, hồ tiêu, cà phê. Đồng thời, PST cũng là nhà phân phối chính thức phân đạm Phú Mỹ của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo). Tuy nhiên, thực hiện nhu cầu tái cấu trúc tổng thể Tổng Công ty

PETROSETCO, từ năm 2011, hoạt động kinh doanh nông sản và phân bón của Tổng Công ty sẽ được giao cho Ban Thương mại - Thị trường Tổng Công ty đảm nhiệm.

Hiện tại, Ban Thương mại Thị trường đang thực hiện việc thu mua nguyên liệu sắn lát để chuẩn bị cung cấp cho Nhà máy Ethanol Dung Quất cũng như xuất khẩu khi điều kiện thị trường thuận lợi.



II. DỊCH VỤ DẦU KHÍ

1. Dịch vụ Catering

Mảng dịch vụ do Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) (được hình thành trên cơ sở sáp nhập hai Công ty là Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu và Công ty TNHH 1TV Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí – PBC), và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT) thực hiện. Đây là mảng dịch vụ truyền thống của Tổng Công ty với các khách hàng chính là Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro (VSP), Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt nam (PTSC) các nhà thầu Dầu khí như Nam Côn Sơn Pipelines, Cửu Long JOC, Knoc, Ocean General, Phú Mỹ 3, Transocean Sedco Forex, Technip, Doosan. Hiện tại, thị phần dịch vụ catering của PETROSETCO trong ngành dầu khí chiếm khoảng 90%. Đây là mảng kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Tổng Công ty. Hiện tại, Tổng Công ty đang cung cấp dịch vụ catering cho 44 công trình biển (cả giàn khoan và tàu dầu), trong đó có 39 dự án là hợp đồng dài hạn. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đang cung cấp hàng hóa, lương thực thực phẩm cho khoảng 48 tàu dầu khí làm việc trên biển.



2. Dịch vụ Dầu khí khác

Bao gồm dịch vụ vận chuyển, dịch vụ lao động, dịch vụ logistics là những dịch vụ đóng góp vào tổng doanh thu, lợi nhuận Tổng công ty với tỷ trọng nhỏ, tuy nhiên hoạt động dịch vụ này mang tính ổn định và góp phần làm tăng giá trị cung cấp các dịch vụ chính của Tổng Công ty cho các khách hàng và đối tác.

Dịch vụ vận chuyển

Dịch vụ này do Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA) thực hiện. Với số tài sản là 56 xe ô tô đời mới với 42 xe khu vực phía Bắc và 14 xe khu vực phía Nam cùng đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, Tổng Công ty đảm bảo phục vụ với chất lượng tốt và ổn định việc đi lại công tác của cán bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội cũng như TP. HCM.

Ngoài ra, Tổng Công ty còn cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các nhà thầu dầu khí, các khách hàng có nhu cầu tại Quảng Ngãi (PSMT thực hiện), Vũng Tàu (PSV thực hiện) và TP. HCM nhằm gia tăng các dịch vụ tiện ích cho khách hàng.

Dịch vụ lao động

Tổng Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ lao động như tạp vụ, điện nước, vệ sinh công nghiệp cho các đơn vị trong ngành như Khu Dầu khí Thanh Đa, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Tổng Công ty PTSC. Các đơn vị được giao thực hiện dịch vụ này là Công ty PSMT, PSV.

Dịch vụ Logistics

Dịch vụ này được Tổng Công ty giao cho Công ty POTS thực hiện. POTS hiện đang cung cấp dịch vụ như dịch vụ hải quan xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ Visa, dịch vụ vận chuyển siêu trường siêu trọng.



III. BẤT ĐỘNG SẢN

1. Dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản

Mảng dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản của Tổng Công ty được giao cho các đơn vị là PVA, POTS, PSMT và PSV thực hiện với các dịch vụ chính là dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cho thuê văn phòng, quản lý vận hành và khai thác các tòa nhà.

Khách hàng chính của mảng dịch vụ này chủ yếu là trong ngành bao gồm Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các Công ty, Tổng Công ty thành viên của Tập đoàn như PVFC, VPI, PV GAS. Trong chiến lược phát triển, PETROSETCO sẽ tận dụng ưu thế về kỹ năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực này để tham gia quản lý và khai thác các tòa nhà, khách sạn, trung tâm thương mại, chung cư ngoài ngành dầu khí nhằm từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu PETROSETCO trong lĩnh vực này. Đây cũng là mảng kinh doanh được đánh giá là sẽ mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho PETROSETCO trong những năm tới.

Các tòa nhà tiếp tục được PETROSETCO quản lý, khai thác an toàn và hiệu quả trong năm 2010: Tòa nhà PetroVietnam Tower tại số 18 Láng Hạ, Hà Nội; Tòa nhà PetroVietnam Tower số 1-5 Lê Duẩn, TP. HCM; Trụ sở Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam tại số 22 Ngô Quyền, Hà Nội; Nhà khách Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại 46 Trương Định, TP. HCM; Khách sạn Petro Sông Trà, Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi, TP. Quảng Ngãi; Tòa nhà Viện Dầu khí (173 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội) và Tòa nhà Trung tâm Tài chính Đà Nẵng của Tổng Công ty PVFC, Tòa nhà Dragon Tower của Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS) và đang đàm phán cung cấp dịch vụ quản lý và vận hành tòa nhà Trung tâm Thương mại Tài chính Phú Mỹ Hưng của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (PETROLAND) tại Phú Mỹ Hưng.

2. Các hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản

Kinh doanh bất động sản được xác định là một trong những mảng kinh doanh chiến lược của Tổng Công ty. Trên cơ sở quỹ đất hiện có tại TP. HCM, TP. Vũng Tàu và TP. Quảng Ngãi, Tổng Công ty đang gấp rút triển khai đầu tư các dự án bất động sản. Các dự án bất động sản trọng điểm của Tổng Công ty bao gồm Dự án PETROSETCO Tower tại Thanh Đa, TP. HCM (đã khởi động vào tháng 2/2011), dự án Xây dựng Văn phòng làm việc của Công ty PSV tại Vũng Tàu, các dự án chung cư cao tầng tại số 41D Đường 30/4, Phường 9 và số 1 Trần Khắc Chung, Phường 7, TP. Vũng Tàu.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng đã góp 30% vốn điều lệ để thành lập Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí - PV Building nhằm phát triển các dự án bất động sản tại Quảng Ngãi, kịp thời đón đầu xu thế phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung Việt Nam. Hiện nay, PV Building đang làm việc với UBND Tỉnh Quảng Ngãi để hoàn thiện các thủ tục về các khu đất như khu đất 28 ha để phục vụ xây dựng khu đô thị phục vụ Dự án Nhà máy lọc Dầu Dung Quất và các đơn vị thành viên của Tập đoàn hoạt động trên địa bàn, khu đất IVB3 Đê bao Sông Trà.



Định hướng kinh doanh giai đoạn 2011-2015

Trong giai đoạn 2011- 2015, Tổng Công ty phấn đấu để có mặt trong top 50 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (vị trí hiện tại là 67) với các lĩnh vực kinh doanh chính là thương mại và phân phối, dịch vụ dầu khí và dịch vụ quản lý, vận hành và khai thác bất động sản trong đó lấy thương mại và phân phối làm chủ đạo, định hướng cho sự phát triển ổn định và bền vững cho Tổng Công ty. Tổng Công ty cam kết đem lại cho khách hàng dịch vụ chuyên nghiệp, chất lượng cao và có tính khác biệt.

I. KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI

Tiếp tục phát triển kinh doanh thương mại và phân phối trở thành mảng kinh doanh chủ đạo, chiếm tỷ lệ trên 80% trong cơ cấu tổng doanh thu và lợi nhuận của Tổng Công ty.

Phấn đấu trở thành Tổng Công ty phân phối chuyên nghiệp, hàng đầu Việt Nam, cung cấp các dịch vụ và giải pháp tối ưu nhằm hỗ trợ cho khách hàng.

1. Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin

Tập trung nguồn lực để phát triển và hoàn thiện hệ thống phân phối tại vùng phân phối mới (từ Đà Nẵng trở vào Nam đến các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre) đối với sản phẩm NOKIA, phấn đấu giữ vững thị phần phân phối NOKIA tại Việt Nam ở mức 45-50%.

Thực hiện chiến lược đa dạng hóa các sản phẩm phân phối trong đó tập trung phân phối các sản phẩm máy tính xách tay thương hiệu Acer, Dell và các sản phẩm IT khác như thẻ nhớ, USB, RAM, màn hình máy tính.

Nghiên cứu cơ hội phân phối các sản phẩm điện tử viễn thông khác nhằm khai thác và tối ưu hóa hệ thống phân phối hiện có.

Quán triệt sâu rộng phương châm kinh doanh “Tận tay - Tận tâm”. Xây dựng đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, thân thiện, có tinh thần đoàn kết cao, tất cả vì sự thỏa mãn của khách hàng.

Nghiên cứu cơ hội tham gia vào lĩnh vực bán lẻ tại thị trường Việt Nam trên cơ sở kinh nghiệm phân phối, hệ thống phân phối đã xây dựng được, sự am hiểu thị trường, tâm lý và hành vi tiêu dùng của khách hàng, sự tin nhiệm của các nhà cung cấp nước ngoài thông qua việc liên doanh liên kết với các hãng bán lẻ hàng đầu thế giới.

2. Cung ứng vật tư thiết bị

Cung ứng vật tư thiết bị cho ngành dầu khí là mảng kinh doanh mang tính đặc thù của Tổng Công ty với thị trường chính là các công ty hoạt động trong lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí trong nước như Vietsovpetro, PV Drilling và các nhà thầu dầu khí nước ngoài.

Phát huy lợi thế là đơn vị trong ngành dầu khí, đồng thời Tổng Công ty cũng là đơn vị có kỹ năng, uy tín và nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực logistics, Tổng Công ty sẽ có điều kiện tốt cung cấp các dịch vụ trọn gói cho khách hàng (tìm kiếm nguồn hàng, nhập khẩu, thông quan hàng hóa, giao hàng tận chân công trình).

Mục tiêu của Tổng Công ty là trở thành một trong những nhà cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí uy tín không chỉ với các khách hàng trong nước mà với cả các nhà thầu dầu khí nước ngoài.

Để thực hiện được mục tiêu trên, trong những năm tới, Tổng Công ty sẽ tiếp tục bám sát kế hoạch khoan và thăm dò dầu khí của ngành cũng như của nhà thầu khoan trong và ngoài nước. Chủ động tiếp cận khách hàng để tìm kiếm cơ hội tham gia chào thầu cung cấp trang thiết bị.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty sẽ tiếp cận và thiết lập mối quan hệ với các khách hàng tiềm năng trong ngành như Công ty Biển Đông, Nhà máy Khí Điện Đạm Cà Mau, Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, Công ty Lọc hóa Dầu Nghi Sơn, để chuẩn bị tham gia cung cấp vật tư thiết bị theo nhu cầu của khách hàng.

3. Phân phối hạt nhựa Polypropylen (PP) và khí hóa lỏng (LPG)

Phân phối hạt nhựa Polypropylen và khí hóa lỏng LPG tuy là mảng kinh doanh mới của PETROSETCO trong năm 2010 nhưng cũng đã mang lại những thành công nhất định cho Tổng Công ty.

Định hướng cho những năm tới, bên cạnh việc phân phối các sản phẩm hạt nhựa và LPG của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Tổng Công ty sẽ nghiên cứu khả năng và cơ hội nhập khẩu hạt nhựa để phân phối do sản xuất trong nước vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

Đối với mặt hàng LPG, bên cạnh việc bán thương mại cho các tiêu dùng trong nước, Tổng Công ty cũng đã đầu tư xây dựng trạm chiết nạp LPG tại Quảng Ngãi, đưa ra thị trường sản phẩm bình gas mang thương hiệu PET GAS, trước mắt là tiêu thụ tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận, sau đó sẽ mở rộng ra các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

4. Kinh doanh nông sản và phân bón

Phát huy lợi thế có nhiều năm kinh nghiệm trong kinh doanh nông sản, đồng thời thực hiện nhiệm vụ của Tập đoàn giao, Tổng Công ty sẽ tập trung hoàn thiện hệ thống thu mua, lưu trữ, bảo quản sản lát để cung cấp cho các nhà máy Ethanol của Tập đoàn.

Tùy điều kiện thị trường, Tổng Công ty sẽ xem xét việc xuất khẩu các mặt hàng nông sản đặc biệt là sản lát khi có hiệu quả.

Đối với kinh doanh phân bón, Tổng công ty sẽ thực hiện tốt việc phân phối phân Đạm Phú Mỹ, hoàn thiện và mở rộng hệ thống phân phối và khách hàng, tạo điều kiện đề nghị Tập đoàn và Tổng Công ty PVFCCo cho phép tăng sản lượng phân phối. Đồng thời, chủ động làm việc với Công ty Đạm Cà Mau để xin được phân phối sản phẩm Đạm Cà Mau tại thị trường miền Tây Nam Bộ.

II. DỊCH VỤ DẦU KHÍ

1. Dịch vụ Catering

Đây cũng là một trong những mảng dịch vụ mang tính đặc thù của Tổng Công ty. Mục tiêu trong những năm tới của Tổng Công ty là tiếp tục giữ vững thị phần hiện có và giữ vững vị trí đứng đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đời sống cho các phương tiện và công trình dầu khí trên biển.

Không ngừng cải thiện và đổi mới chất lượng đội ngũ lao động, cải tạo và nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất hiện có, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý chất lượng, kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 9001, HACCP và ISO 14000 để đem lại cho các khách hàng dịch vụ tốt nhất.

2. Dịch vụ Logistics

Xác định Logistics là một trong những dịch vụ có khả năng phát triển và mở rộng thị phần, trong những năm tới, Tổng Công ty sẽ chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ cho các khách hàng hiện có, đặc biệt tập trung nguồn lực để thực hiện tốt dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng cho các nhà thầu dầu khí. Phấn đấu trở thành một trong những công có uy tín trong lĩnh vực Logistics, tiến đến cung cấp dịch vụ logistics trọn gói (door to door) cho các khách hàng trong và ngoài ngành dầu khí.

III. DỊCH VỤ QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC BẤT ĐỘNG SẢN

Trong những năm gần đây, tốc độ đầu tư và xây dựng các cao ốc văn phòng, khách sạn, căn hộ diễn ra rất mạnh mẽ, tuy nhiên, dịch vụ quản lý, vận hành và khai thác một cách chuyên nghiệp các bất động sản nói trên hầu như vẫn chưa được chú trọng. Bên cạnh một số bất động sản được quản lý bởi các công ty nước ngoài, phần lớn các chủ đầu tư đều tự tổ chức quản lý và thường thiếu tính chuyên nghiệp và không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

Nhận thức sớm nhu cầu của thị trường, Tổng Công ty đã tham gia vào thị trường cung cấp dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản từ 3-5 năm về trước. Đến nay, Tổng Công ty đang quản lý 8 tòa nhà văn phòng thuộc Tập đoàn và các đơn vị thành viên Tập đoàn với chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp.

Trong những năm tới, Tổng Công ty tiếp tục bám sát kế hoạch đầu tư xây dựng các cao ốc văn phòng của các đơn vị trong ngành để tham gia cung cấp dịch vụ. Đồng thời, chuẩn bị nguồn nhân lực, có chính sách marketing phù hợp để tham gia cung cấp dịch vụ cho các đối tác bên ngoài ngành dầu khí. Phấn đấu đưa PETROSETCO trở thành một trong những đơn vị tư vấn, quản lý và khai thác bất động sản hàng đầu Việt Nam, đủ sức cạnh tranh với các đơn vị tư vấn nước ngoài.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty sẽ đẩy mạnh triển khai các hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản trên cơ sở quỹ đất hiện có tại TP. Hồ Chí Minh, TP. Vũng Tàu và TP. Quảng Ngãi. Trước mắt là các Dự án PETROSETCO Tower tại Thanh Đa, TP. HCM (đã khởi động vào tháng 2/2011, liên doanh với Công ty Cổ phần Tập đoàn SSG), dự án Xây dựng Văn phòng làm việc cho thuê tại số 63 Đường 30/4, TP. Vũng Tàu (dự kiến khởi công vào Quý III/2011).

Các dự án đầu tư xây dựng

DỰ ÁN VĂN PHÒNG PETROSETCO BUILDING TẠI VŨNG TÀU

Số 63 Đường 30 Tháng 4, TP. Vũng Tàu

Quy mô: nhà văn phòng 06 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng: 8.100 m². Diện tích đất khu văn phòng 4.200 m².

Tổng mức đầu tư: 71 tỷ đồng.

Dự kiến khởi công: tháng 6/2011.



CÔNG TRÌNH CẢI TẠO KHÁCH SẠN PETROSETCO VŨNG TÀU

12 Trương Công Định, TP. Vũng Tàu

Quy mô: khách sạn 37 phòng, tổng diện tích sàn xây dựng: 2.500 m². Diện tích đất 683 m².

Tổng mức đầu tư: 15 tỷ đồng.

Hoàn thành đưa vào sử dụng ngày: 01/2011.



DỰ ÁN TRUNG TÂM DỊCH VỤ DẦU KHÍ DUNG QUẤT - GIAI ĐOẠN 1

Khu kinh tế phía Đông, Khu kinh tế Dung Quất, Bình Sơn, Quảng Ngãi

Quy mô: nhà trưng bày sản phẩm 2.500 m², nhà văn phòng 3 tầng và các hạng mục phụ trợ.

Tổng diện tích sàn xây dựng 3.840 m². Diện tích đất: 11.394 m²

Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí miền Trung (PVC-MT).

Tổng mức đầu tư: 19,8 tỷ đồng.

Thời gian hoàn thành dự kiến: 4/2011.



DỰ ÁN NHÀ MÁY NHIÊN LIỆU SINH HỌC BIO - ETHANOL DUNG QUẤT

Khu kinh tế Dung Quất, Bình Sơn, Quảng Ngãi.

Quy mô công suất: Nhà máy sản xuất cồn Ethanol 99,8% công suất 100 triệu lít/năm.

Tổng mức đầu tư: 1.887 tỷ đồng.

Tỷ lệ góp vốn của PETROSETCO: 14%

Thời gian hoàn thành: 11/2011.



DỰ ÁN PETROSETCO TOWER – THANH ĐÀ

12AB Thanh Đa, P. 27, Quận Bình Thạnh, TP. HCM

Diện tích đất: 19.592,4 m²

Quy mô: khu phức hợp (căn hộ kết hợp dịch vụ thương mại)
Tổng diện tích sàn xây dựng: 105.000 m². Mật độ xây dựng: 54%- 68%. Tầng cao 35 tầng.

PETROSETCO liên doanh với Công ty Cổ phần Tập đoàn SSG thành lập Công ty TNHH PETROSETCO SSG để triển khai thực hiện dự án, tổ chức lễ khởi động dự án và thi công cọc thí nghiệm tháng 02/2011.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.000 tỷ đồng.

Tỷ lệ góp vốn của PETROSETCO: 51%

Dự án dự kiến hoàn thành vào năm 2013.



DỰ ÁN NHÀ MÁY BAO BÌ BẠC LIÊU

Khu Công nghiệp Trà Kha, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

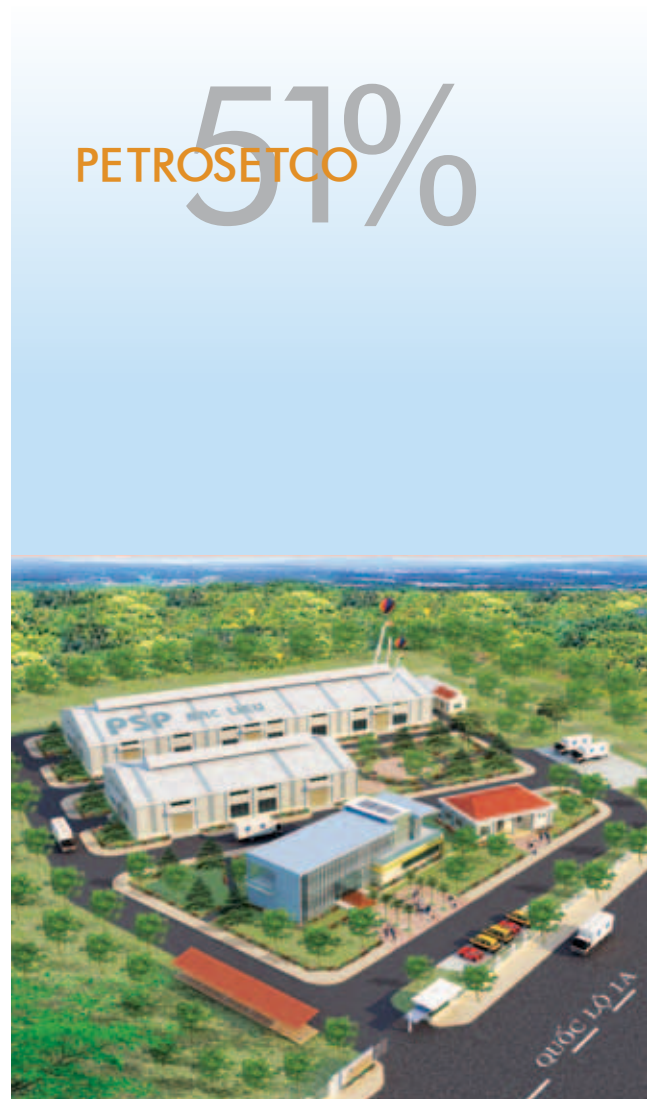
Nhà thầu EPC: Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí (PVC-Mekong).

Quy mô: Công suất thiết kế 20 triệu bao PP/năm. Diện tích sàn xây dựng các khối nhà xưởng: 4.462 m². Diện tích đất 2 ha.

Tổng mức đầu tư: 84,68 tỷ.

Tỷ lệ góp vốn của PETROSETCO: 51%

Thời gian hoàn thành dự kiến: 7/2011.



NGUỒN NHÂN LỰC PETROSETCO

Hội Đồng Quản Trị

Ban Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng và Ban Kiểm soát

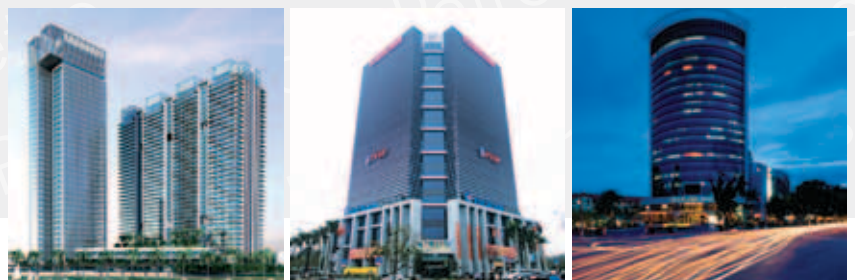
Cơ cấu lao động của Tổng Công ty

Các đơn vị thành viên



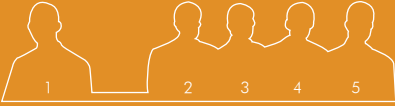
gắn kết HỢN

Mỗi cá nhân tại PETROSETCO đều được kiến tạo một vị trí phù hợp để đóng góp tối ưu vào sự phát triển của Tổng Công ty



Hội Đồng Quản Trị

- 1 - Ông Vũ Xuân Lũng
- 2 - Ông Dương Minh Đức
- 3 - Ông Phùng Tuấn Hà
- 4 - Ông Lê Thuận Khương
- 5 - Ông Nguyễn Sỹ Đàm



Ông VŨ XUÂN LŨNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Xuân Lũng tốt nghiệp Học viện Chính trị Quốc gia chuyên ngành Lý luận chính trị và Đại học Luật Hà Nội chuyên ngành Luật. Ông Vũ Xuân Lũng bắt đầu làm việc trong ngành Dầu khí từ tháng 01/1978 với chức danh Trưởng ban, Văn phòng Tổng công ty Dầu khí Việt Nam. Từ tháng 4/1987 đến tháng 9/1990, ông giữ chức vụ Trưởng ban, Phòng Thanh tra Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam. Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Thanh tra Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam từ tháng 10/1990. Từ tháng 6/2005 đến tháng 3/2011, ông giữ chức vụ Trưởng Ban Thanh tra Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Từ ngày 01/4/2011, ông Vũ Xuân Lũng được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Với những cống hiến và thành tích trong ngành Dầu khí, ông Vũ Xuân Lũng đã được trao tặng Huân chương lao động hạng III vào năm 2008 và nhiều bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Ông DƯƠNG MINH ĐỨC

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Dương Minh Đức bắt đầu gắn bó với ngành Dầu khí Việt Nam từ năm 1996 với vị trí Chuyên viên Phòng Tài chính – Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam. Năm 2000 đến năm 2006, ông lần lượt giữ các vị trí Trưởng phòng Đầu tư, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng phòng thu xếp vốn & Tín dụng doanh nghiệp của Công ty Tài chính Dầu khí. Năm 2007, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Năm 2009, ông Dương Minh Đức là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Cũng trong năm 2009, ông giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Truyền thông Dầu khí. Từ tháng 5/2010 đến nay, ông Dương Minh Đức giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.



Ông PHÙNG TUẤN HÀ

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông Phùng Tuấn Hà làm việc tại Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC) từ năm 1990, sau đó sang công tác tại Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) từ năm 1993. Đến tháng 04/1995 Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển; Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP.HCM. Tháng 3/2007, Ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí kiêm Chủ tịch các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Đại lý Tàu biển, Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí. Từ tháng 08/2009, Ông đảm nhiệm chức Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, điều hành và đạt được những thành tích nổi bật trong năm 2009, 2010.

Ông Phùng Tuấn Hà được đào tạo về Cử nhân Luật và Quản trị Kinh doanh cao cấp, có thể mạnh và kinh nghiệm trong quản lý, điều hành lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Ông Phùng Tuấn Hà được trao tặng Huân chương Lao động hạng II, III, Bằng khen của Chính phủ, Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương, Doanh nhân trẻ dầu khí xuất sắc và Doanh nhân trẻ xuất sắc TP. HCM năm 2008.

Ông LÊ THUẬN KHƯƠNG

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thuận Khương có quá trình công tác liên tục trên 30 năm từ năm 1977 trong đó có 15 năm làm công tác giảng dạy, nghiên cứu. Năm 1987, ông tốt nghiệp Tiến sỹ Kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Đại học Kinh tế Quốc dân Kiep (Liên Xô cũ) và bắt đầu công việc giảng viên tại Khoa Kinh tế Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng. Từ năm 1988 đến 1992 ông là Trưởng bộ môn Ngân hàng; Phó Chủ nhiệm khoa Tài chính, Kế toán, Ngân hàng Trường Đại học Kinh tế (TP. HCM). Từ năm 1992 ông làm việc tại Phòng Tài chính Kế toán, Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro. Từ năm 1994 đến năm 2009, ông làm việc tại Tổng Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (PVEP) đảm nhiệm các chức danh Trưởng phòng Kế hoạch, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (PVEP). Tháng 4/2009, ông được Đại hội cổ đông bầu giữ chức Thành viên chuyên trách Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Ông NGUYỄN SỸ ĐÀM

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Trước khi làm việc tại PETROSETCO, Ông Nguyễn Sỹ Đàm đã có nhiều năm làm việc Ngành Dầu khí. Từ tháng 10/1984 đến tháng 11/1999, ông giữ chức vụ Trưởng Chi nhánh Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí tại TP. HCM. Ông Nguyễn Sỹ Đàm từng tham gia Phụ trách Phòng Kinh tế Kế hoạch của Ban Quản lý Dự án Tòa nhà PetroVietnam (tại TP. HCM) của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) giai đoạn 1999-2001. Tháng 8 năm 2002, Ông Nguyễn Sỹ Đàm bắt đầu làm việc tại PETROSETCO với vai trò Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư. Tháng 05/2006, ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xây dựng cơ bản của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 10/2009, ông được bầu giữ chức Thành viên chuyên trách tại Hội đồng Quản trị Tổng Công ty.

Ông Nguyễn Sỹ Đàm tốt nghiệp ngành Xây dựng trường Đại học kiến trúc Hà Nội năm 1984. Ông Đàm có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ bản.

Ban Tổng Giám Đốc

- 1 - Ông Phùng Tuấn Hà
- 2 - Ông Hồ Sỹ Long
- 3 - Ông Nguyễn Xuân Hùng
- 4 - Ông Bùi Anh Dũng
- 5 - Ông Vũ Tiến Dương
- 6 - Bà Phạm Thị Hồng Điệp



Ông PHÙNG TUẤN HÀ

Tổng Giám đốc

Ông Phùng Tuấn Hà làm việc tại Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC) từ năm 1990, sau đó sang công tác tại Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) từ năm 1993. Đến tháng 04/1995 Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển; Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP.HCM. Tháng 3/2007, Ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Cty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí kiêm Chủ tịch các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Cty TNHH 1TV Dịch vụ Đai lý Tàu biển, Cty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí. Từ tháng 08/2009, Ông đảm nhiệm chức Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, điều hành và đạt được những thành tích nổi bật trong năm 2009, 2010.

Ông Phùng Tuấn Hà được đào tạo về Cử nhân Luật và Quản trị Kinh doanh cao cấp, có thể mạnh và kinh nghiệm trong quản lý, điều hành lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Ông Phùng Tuấn Hà được trao tặng Huân chương Lao động hạng II, III, Bằng khen của Chính phủ, Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương, Doanh nhân trẻ dầu khí xuất sắc và Doanh nhân trẻ xuất sắc TP. HCM năm 2008.

Ông HỒ SỸ LONG

Phó Tổng Giám đốc

Ông Hồ Sỹ Long tốt nghiệp Ngành lọc hoá Dầu tại Rumani và bắt đầu làm việc tại Tổng Cục Dầu khí nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam từ tháng 10 năm 1977 với vị trí Kỹ sư Đoàn 36C. Tháng 2/1978 đến tháng 7/1979, ông tham gia Ban chuẩn bị Nhà máy lọc Dầu số 1. Từ tháng 8/1979, Ông Hồ Sỹ Long chuyển công tác về Viện Dầu khí. Ông Hồ Sỹ Long từng làm việc cho các Tập đoàn Dầu khí nước ngoài như Công ty Shell Việt Nam, Công ty Petro Canada, Công ty MJC Petroleum giai đoạn 1990 đến 1997. Sau đó, ông làm việc cho Công ty Dầu khí TP. HCM và giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Gas đến tháng 7 năm 2002. Ông Hồ Sỹ Long gia nhập PETROSETCO từ tháng 8/2002 với chức vụ Trưởng phòng Xuất khẩu Lao động kiêm Trưởng Ban Dự án Nhà máy Sản xuất Bình khí. Tháng 6/2006, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Nhà máy Sản xuất Bình khí PetroVietNam. Hiện tại, ông Hồ Sỹ Long đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất của PETROSETCO kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB).

Ông NGUYỄN XUÂN HÙNG

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Xuân Hùng gia nhập ngành Dầu khí từ năm 2000 với chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Cty Liên doanh PetroVietnam - Sông Trà. Trước đó, ông đã có 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch. Tháng 03/2002, ông là Quản đốc Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Dung Quất thuộc Cty Dịch vụ Du lịch Dầu khí. Tháng 6/2006, ông được bổ nhiệm chức Phó Giám đốc Công ty Liên doanh PetroVietnam - Sông Trà. Tháng 8/2006, ông Hùng nhận chức Giám đốc Cty Liên doanh PetroVietnam - Sông Trà. Sau khi tiến hành hợp nhất một số đơn vị trong ngành dầu khí, ông được bổ nhiệm chức Bí thư Chi bộ, Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tại Quảng Ngãi; đảm nhận chức vụ Giám đốc Cty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi. Tháng 8/2009, ông Nguyễn Xuân Hùng được bổ nhiệm chức Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Tổng Công ty, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi.

Ông Nguyễn Xuân Hùng có bằng Cao cấp chính trị, Cử nhân Quản trị Kinh doanh, đã tham gia nhiều các khóa đào tạo về quản lý, kinh doanh. Với các thành tích xuất sắc, ông đã được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2009.



Ông BÙI ANH DŨNG

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1970, ông Bùi Anh Dũng có quá trình làm việc liên tục trong lĩnh vực xây dựng từ năm 1996 với vị trí Kiến trúc sư tại các đơn vị thuộc Tổng Công ty Sông Đà, Tổng Công ty xây dựng Hà Nội. Năm 2002, ông Bùi Anh Dũng được bổ nhiệm giữ vị trí Trưởng phòng Quản lý và Phát triển Dự án - Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị (HUD); năm 2006-2007 là Phó phòng Ban Quản lý dự án khu vực 2 Tổng Công ty HUD. Tháng 3/2007, ông được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Chuẩn bị Dự án - Ban Quản lý Dự án Khu vực phía Nam thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Tháng 11/2007, ông Bùi Anh Dũng được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) kiêm Giám đốc Sàn giao dịch PVLand. Tháng 8/2009 đến nay, ông giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Ông Bùi Anh Dũng có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý và triển khai dự án đầu tư xây dựng. Ông có bằng Kiến trúc sư và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của Trường Impac (Hoa Kỳ).

Ông VŨ TIẾN DƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc

Ông Vũ Tiến Dương sinh năm 1967, ông đã có thời gian công tác liên tục trong ngành Dầu khí từ năm 1994. Tháng 01/2002, ông được bổ nhiệm giữ chức Trưởng phòng Thương mại - Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh. Từ tháng 02/2003 ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Tháng 01/2008, ông được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Tháng 10/2009, ông Vũ Tiến Dương được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển sau khi đơn vị này trở thành thành viên của PETROSETCO.

Ông Vũ Tiến Dương có sở trường và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại đặc biệt lĩnh vực cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí, quản lý cao ốc văn phòng. Ông Vũ Tiến Dương đã tốt nghiệp Chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Đại học Pacific Western (Hoa Kỳ).

Với nhiều thành tích đã đạt được, ông Vũ Tiến Dương được nhận Huân chương lao động hạng III và nhiều bằng khen khác.

Bà PHẠM THỊ HỒNG ĐIỆP

Phó Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Hồng Điệp tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành tiếng Anh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh. Bắt đầu làm việc và gắn bó với ngành Dầu khí Việt Nam từ tháng 8/1994, đến nay Bà Phạm Thị Hồng Điệp đã đảm đương nhiều vị trí quan trọng tại các công ty/tổng công ty thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Năm 2004, Bà Phạm Thị Hồng Điệp giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính nhân sự Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Thành phố Hồ Chí Minh. Từ tháng 3/2007, bà được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Hành chính Nhân sự của Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Năm 2007, bà giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Từ tháng 10/2010 đến nay, bà Phạm Thị Hồng Điệp là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí PETROSETCO.

Với những cống hiến cho ngành dầu khí, Bà Phạm Thị Hồng Điệp được trao tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008, đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2005, 2008; nhận bằng khen Bộ Công thương năm 2009, 2010.

Kế Toán Trưởng và Ban Kiểm Soát

Ông ĐÀO VĂN ĐẠI

Kế toán trưởng Tổng Công ty

Ông Đào Văn Đại sinh năm 1979 và đã có trên 8 năm làm việc liên tục tại PETROSETCO. Ông bắt đầu làm việc tại PETROSETCO từ tháng 9/2002 với vị trí Chuyên viên Ban Tài chính kế toán. Tháng 03/2006, ông được bổ nhiệm giữ chức Phó trưởng Ban Tài chính Tổng Công ty. Tháng 7/2008 ông được bổ nhiệm giữ chức Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty. Từ tháng 12/2008 ông Đào Văn Đại được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng Tổng Công ty.

Ông Đào Văn Đại được đào tạo chuyên ngành Kế toán tại Đại học kinh tế Quốc Dân Hà Nội và tốt nghiệp chương trình đào tạo Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng của trường Đại học kinh tế TP. HCM năm 2007.



1 - Ông Đào Văn Đại
2 - Ông Lê Anh Quốc

3 - Bà Đỗ Thị Bích Hà
4 - Ông Nguyễn Cao Kỳ

Ông LÊ ANH QUỐC

Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Lê Anh Quốc với trình độ chuyên môn cử nhân Tài chính đã có 15 năm làm việc và gắn bó cùng Tổng công ty PETROSETCO. Từ năm 1996 đến năm 2006, ông Lê Anh Quốc giữ vai trò Chuyên viên Kế toán tại Công ty Du lịch Dịch vụ Dầu khí và Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ tháng 6/2006 đến tháng 12/2007 ông Lê Anh Quốc được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Kế toán của Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí. Từ tháng 1/2008 đến tháng 10/2010 ông là Kế toán trưởng của Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí và Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Sài Gòn. Từ tháng 11/2010 đến nay, ông Lê Anh Quốc giữ vai trò Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Bà ĐỖ THỊ BÍCH HÀO

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Đỗ Thị Bích Hào đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán tại nhiều công ty Việt Nam và nước ngoài. Từ tháng 09/1997 đến tháng 09/1999 bà Đỗ Thị Bích Hào công tác tại Phòng Kế toán tổng hợp, Công ty TNHH Toung Loong Textile MFG Việt Nam. Từ tháng 10/1999 đến tháng 02/2002 bà Bích Hào làm việc tại Phòng Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Grobest Industrial VN. Từ tháng 03/2002 đến tháng 6/2008 bà Đỗ Thị Bích Hào lần lượt giữ vị trí Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Gie Ascom Việt Nam, Công ty Cổ phần chứng khoán BETA, Công ty TNHH 1TV Bất động sản Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ tháng 07/2008 đến tháng 03/2009 bà Bích Hào là Chuyên viên Kế toán, Ban Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 04/2009 đến nay bà Đỗ Thị Bích Hào là Kiểm soát viên chuyên trách Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Ông NGUYỄN CAO KỲ

Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Cao Kỳ với trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kinh doanh quốc tế đã làm việc và gắn bó cùng Tổng công ty PETROSETCO từ năm 2004. Từ tháng 09/2004 đến tháng 02/2008 ông Nguyễn Cao Kỳ là Chuyên viên Ban Phát triển Kinh doanh, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 03/2008 đến tháng 12/2009 đi học Thạc sỹ tại Australia. Trở về Việt Nam với bằng Thạc sỹ Kinh doanh quốc tế, từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2010 ông Cao Kỳ giữ chức vụ Chuyên viên Ban Kế hoạch Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 04/2010 đến tháng 10/2010 ông Cao Kỳ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Ban Kế hoạch, kiêm Bí thư Đoàn TNCS Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 11/2010 đến nay ông Nguyễn Cao Kỳ là Phó Ban Kế hoạch kiêm Thành viên Ban Kiểm soát; Bí thư Đoàn TNCS Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Cơ cấu lao động của Tổng Công ty

Số lượng và tỷ trọng theo trình độ

Đơn vị tính: Người lao động

STT	Trình độ	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
		Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
1	Trên đại học	11	0,7%	26	1,2%	34	1,4%
2	Đại học	173	11,0%	476	21,2%	481	20,4%
3	Cao đẳng, Trung cấp	349	22,1%	636	28,3%	670	28,4%
4	Công nhân kỹ thuật và Sơ cấp	640	40,6%	686	30,4%	737	31,2%
5	Lao động phổ thông	404	25,6%	425	18,9%	438	18,6%
Tổng số		1.577	100%	2.249	100%	2.360	100%

Lao động của Tổng Công ty có sự tăng trưởng mạnh trong năm 2009: tăng 42.6% so với năm 2008. Nguyên nhân của sự gia tăng số lao động chủ yếu là do việc nhận chuyển nhượng các đơn vị thuộc Tổng Công ty PTSC và PV Oil đồng thời do Tổng Công ty đưa Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi vào khai thác từ đầu năm 2009. Sang năm 2010 tốc độ tăng lao động có phần chậm hơn (7,6% so với năm 2009), nguyên nhân là vì trong năm 2010 bên cạnh lao động tăng thêm Tổng Công ty đã bàn giao gần 80 giáo viên khối Mầm non thuộc Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu; việc giảm tỷ lệ vốn góp vào Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí miền Trung xuống còn 14% cũng làm giảm số lượng lớn lao động (gần 50 người). Từ tháng 01/2010, Tổng Công ty cắt bỏ mảng kinh doanh thu cước viễn thông làm cho số lao động giảm 74 người.

Cơ cấu lao động theo độ tuổi

Đơn vị tính: Người lao động

STT	Độ tuổi	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	Bằng và dưới 30 tuổi	501	881	998
2	Từ 31 đến 45 tuổi	689	1.043	981
3	Trên 45 tuổi	387	525	381
Tổng cộng		1.577	2.249	2.360

Cơ cấu lao động theo giới tính

Đơn vị tính: Người lao động

STT	Giới tính	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	Nam	1.069	1.428	1.548
2	Nữ	508	821	812
Tổng cộng		1.577	2.249	2.360

Cơ cấu lao động theo vùng, miền

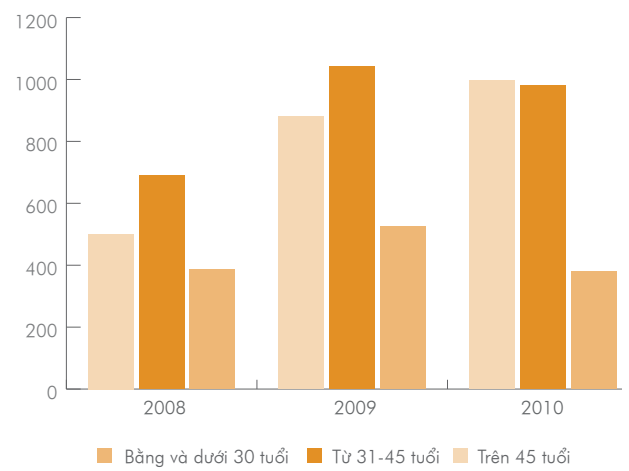
Đơn vị tính: Người lao động

STT	Khu vực	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	Tại Vũng Tàu	786	1.053	997
2	Tại TP.HCM	353	519	541
3	Tại Quảng Ngãi	218	315	439
4	Tại Hà Nội	56	272	319
5	Các tỉnh khác	164	90	64
Tổng cộng		1.577	2.249	2.360

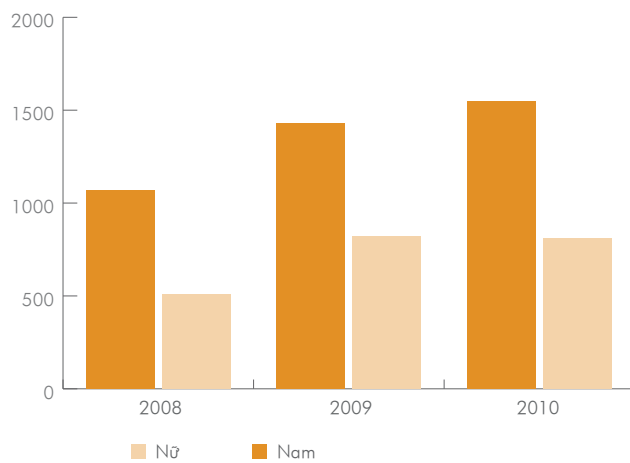
TĂNG 7.6%

so với năm 2009

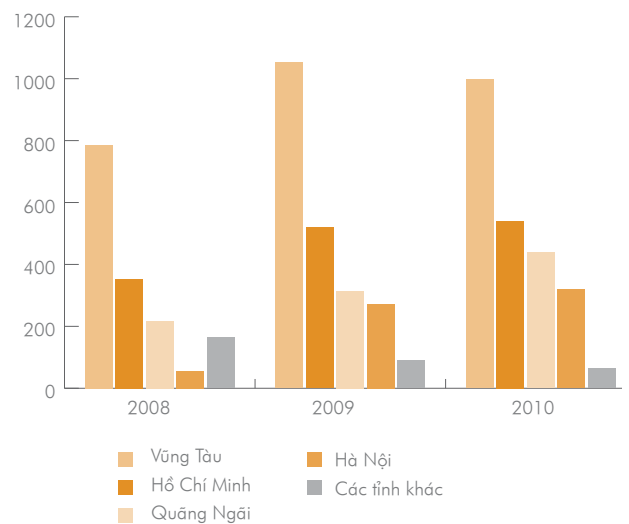
Tỷ đồng Cơ cấu lao động theo độ tuổi



Tỷ đồng Cơ cấu lao động theo giới tính



Tỷ đồng Cơ cấu lao động theo vùng miền



Các đơn vị thành viên của PETROSETCO

PETROSETCO nắm giữ trên **50%**
VỐN ĐIỀU LỆ



1. Hà Nội
2. Quảng Ngãi
3. Vũng Tàu
4. TP. Hồ Chí Minh
5. Bạc Liêu



CÔNG TY TNHH 1TV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN (POTS)

Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) là một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành dầu khí chuyên hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại dịch vụ. Quá trình hoạt động gần 15 năm trong lĩnh vực này, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể.

Lịch sử hình thành và phát triển

Tháng 12/1997 POTS chính thức thành lập với tên gọi là Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) tại TP.HCM.

Tháng 04/2007 Chi nhánh PTSC-HCM được chuyển đổi thành Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển rồi trở thành Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển.

Tháng 08/2009 Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) được chuyển sang Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị chuyên ngành.

Dịch vụ logistics: Đại lý khai thuê hải quan, dịch vụ xuất nhập cảnh, đưa đón người nước ngoài, dịch vụ kinh doanh vận tải hàng hóa, Dịch vụ quản lý và cho thuê cao ốc văn phòng.

Thành tích

Huân chương lao động hạng III năm 2005.

Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ năm 2000, 2008.

Bằng khen tập thể lao động xuất sắc của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt nam các năm 1998, 1999, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009.

Liên hệ

Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS)
Phòng 209-211, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam Tower
Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

T: (84.8) 3910 6666 | F: (84.8) 3910 6868

E: petrosetco.ots@petrosetco.com.vn





CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ VŨNG TÀU (PSV)

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Lịch sử hình thành và phát triển

Tháng 12/2007 Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) chính thức thành lập và là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Tháng 10/2010 sáp nhập Công ty TNHH 1TV Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí vào Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2010.

Tháng 11/2010 chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu thành công ty cổ phần, hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu.

Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ đời sống.

Dịch vụ cung cấp thực phẩm cho đội tàu dịch vụ.

Dịch vụ khác: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng; dịch vụ nhà ở; Dịch vụ Thương mại; Dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa; Vệ sinh công nghiệp; Kinh doanh mua bán các sản phẩm về sinh hoạt đời sống cho các hoạt động của ngành Dầu khí; Đại lý mua bán hàng hóa; Kinh doanh lương thực; thực phẩm; nhu yếu phẩm; hàng nông sản; kinh doanh máy móc thiết bị ngành công nghiệp; vật tư; trang thiết bị văn phòng; Sản xuất, gia công, chế biến các sản phẩm về sinh hoạt, đời sống cho các hoạt động ngành Dầu khí; Gia công chế biến lương thực; thực phẩm; nhu yếu phẩm; hàng nông sản; duy tu sửa chữa; gia công cơ khí điện, nước và chống ăn mòn kim loại; cho thuê kho bãi, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng, phương tiện vận tải.

Thành tích

Bằng khen của Bộ Công Thương dành cho Tập thể và cá nhân xuất sắc vào các năm 2008, 2009, 2010.

Bằng khen của Tập đoàn dành Tập thể và cá nhân xuất sắc vào các năm 2008, 2009, 2010.

Liên hệ

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu

Số 63, đường 30/4, P. 9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

T: (84.64) 383 3345

(84.64) 383 2170

F: (84.64) 383 2007

(84.64) 383 2234

E: psvinfo@petrosetco.com.vn





CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (PSMT)

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT) thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Lịch sử hình thành và phát triển

Tháng 1/2008 thành lập Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất 2 đơn vị là Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tại Quảng Ngãi & Công ty Liên doanh PetroVietnam Sông Trà.

Năm 2010 đổi tên Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi thành Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung.

Tháng 1/2011 chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung sang công ty cổ phần, hoạt động với tên gọi Công ty CP Thương mại dịch vụ Dầu khí Miền Trung

Thành tích

Đạt danh hiệu “Khách sạn 3 sao hàng đầu Việt Nam năm 2008” do Hiệp hội Du lịch Việt Nam trao tặng cho Khách sạn Petro Sông Trà năm 2008, 2009.

UBND Tỉnh Quảng Ngãi tặng Bằng khen vì đã đạt thành tích Doanh nghiệp có đóng góp vì sự phát triển của cộng đồng năm 2008.

UBND Tỉnh Quảng Ngãi tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất năm 2009.

Đạt danh hiệu “10 Doanh nghiệp tiêu biểu của Tỉnh Quảng Ngãi năm 2008” do UBND Tỉnh Quảng Ngãi trao tặng.

Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao & Du lịch tặng Giấy khen vì đã có thành tích đóng góp vì sự phát triển Du lịch Quảng Ngãi.

Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong các năm 2008, 2009, 2010.

Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại và dịch vụ sinh hoạt đời sống cho các hoạt động của ngành Dầu khí: Khách sạn, nhà hàng, catering; dịch vụ cho thuê văn phòng; dịch vụ cung ứng lao động; dịch vụ quản lý và khai thác tòa nhà, dịch vụ vận chuyển, phân phối LPG.

Liên hệ

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT)

Số 02 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi

T: (84.55) 382 2664

F: (84.55) 382 2204

E: psmt@petrosetco.com.vn





CÔNG TY TNHH 1TV DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PSD)

Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) là đơn vị thành viên của Tổng công ty PETROSETCO hoạt động trong lĩnh vực phân phối thiết bị điện tử viễn thông.

Lịch sử hình thành và phát triển

Tháng 4/2007 PETROSETCO ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Tập đoàn Nokia và thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí-PV Telecom.

Tháng 4/2008 PETROSETCO thành lập Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí trên cơ sở kế thừa toàn bộ PV Telecom và đổi tên thành PETROSETCO Distribution-PSD.

Tháng 7/2008 PSD trở thành một trong những nhà phân phối chính thức sản phẩm máy tính xách tay ACER tại thị trường Việt Nam.

Cuối năm 2008, PSD trở thành nhà phân phối chính thức các sản phẩm máy tính xách tay của các thương hiệu Dell, HP, Lenovo, Emachines & Gateways tại thị trường Việt Nam.

Từ tháng 10/2010, PSD trở thành nhà Phân phối độc quyền ĐTDĐ Nokia từ Đà Nẵng trở vào và tại 3 tỉnh miền Tây. Đồng thời, là nhà phân phối chính thức các sản phẩm máy tính xách tay thương hiệu Dell, Acer, eMachines, linh kiện điện tử Kingston và Kingmax.

Lĩnh vực kinh doanh

Phân phối thiết bị điện tử viễn thông như điện thoại Nokia, máy tính xách tay các loại, các thiết bị điện tử sử dụng kết hợp với máy tính.

Thành tích

Đạt Giải xuất sắc cho nhà phân phối bán hàng tốt nhất trong năm 2009 của thương hiệu Nokia Châu Á-Thái Bình Dương.

Tăng trưởng mạnh mẽ về thị phần, sản lượng và doanh số qua các năm.

Liên hệ

Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD)

Tầng 10-11, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

T: (84-8) 3556 1587

F: (84-8) 3556 1581

www.psd.com.vn





CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM (PSP)

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PSP) được thành lập và chính thức đi và hoạt động vào ngày 11/06/2010, với sự góp vốn của 3 cổ đông là Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO), Tổng Công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí (PVFCCo), Công ty TNHH Trang Hoàng Mỹ.

Lịch sử hình thành và phát triển

Tháng 05/2010, Tổng Công ty PETROSETCO tham gia góp vốn thành lập Công ty CP để triển khai dự án Bao bì Bạc Liêu với tỷ lệ vốn góp PETROSETCO: 51%, PVFCCo: 19%, Công ty TNHH Trang Hoàng Mỹ: 30%.

Tháng 06/2010, Hội đồng cổ đông thống nhất với Nghị quyết thành lập Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.

Tháng 6/2010 tổ chức lễ động thổ khởi công dự án công trình Nhà máy sản xuất bao bì Dầu khí tại Bạc Liêu.

Sản phẩm

Sản phẩm của Công ty PSP là bao bì dệt PP nguyên sinh và bao bì tái chế được sản xuất từ dây chuyền công nghệ hiện đại đồng bộ được nhập khẩu từ Đài Loan, đáp ứng nhu cầu của Nhà máy Đạm Cà Mau và thị trường tiêu thụ bao PP trong khu vực Miền Tây Nam Bộ.

Liên hệ

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PSP)

105 Bà Triệu, Phường 3,
TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
T: (84.781) 395 7555
F: (84.781) 395 7666





CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN DẦU KHÍ (PVA)

Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu Khí (PVA) là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO). Với đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, tập thể lãnh đạo trẻ trung, kinh nghiệm và tràn đầy nhiệt huyết, PVA đã trở thành một công ty có uy tín và không ngừng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Lịch sử hình thành và phát triển

Tháng 11/2007: Là đơn vị trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PVA có chức năng quản lý, khai thác và vận hành các tòa nhà, khách sạn, khu vui chơi giải trí của Tập đoàn hoặc có vốn góp của Tập đoàn; quản lý và kinh doanh các phương tiện vận chuyển; đầu tư, thuê và cho thuê tài sản, dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

Tháng 8/2008: Được sáp nhập vào Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) theo quyết định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tháng 9/2009: Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) chuyển giao Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA) cho Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO)

Tháng 1/2011: Chuyển đổi từ công ty TNHH sang công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Dầu khí (PVA).

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực hoạt động chính của PVA là quản lý, khai thác, vận hành các tòa nhà, khách sạn, khu vui chơi, giải trí và các dịch vụ kèm theo; quản lý kinh doanh các phương tiện vận tải trong ngành; kinh doanh các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện vận chuyển; thuê và cho thuê tài sản, bất động sản; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, phụ tùng, trang thiết bị hóa chất phục vụ cho các tòa nhà, khách sạn, văn phòng, các khu vui chơi giải trí.

Thành tích

Năm 2010 PVA nhận được Bằng khen của Bộ Công thương, Bằng khen của Tập đoàn vì đã có thành tích xuất sắc năm 2010; nhận Danh hiệu cờ thi đua của Tập đoàn Dầu khí và được tặng thưởng danh hiệu Tập thể lao động sản xuất, tập thể lao động tiên tiến năm 2010 của Tổng Công ty PETROSETCO.

Liên hệ

Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu Khí (PVA)
Tầng 15, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam
Số 173 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy,
Hà Nội.

T: (84.43) 772 6886
F: (84.43) 747 8649
E: pva@petrosetco.com.vn
www.pva.com.vn





CÔNG TY PHÂN PHỐI NGUYÊN LIỆU CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ (PIMD)

Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí (PIMD) là đơn vị thành viên của PETROSETCO hoạt động trong lĩnh vực phân phối hạt nhựa Polypropylene.

Lịch sử hình thành và phát triển

2/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty PIMD

7/2010 PIMD nhận lô sản phẩm PP đầu tiên tại NMLD Dung Quất

Lĩnh vực kinh doanh

Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp dầu khí (hạt nhựa Polypropylene và xơ sợi Polyester).



Liên hệ

Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí (PIMD)
Lầu 6, Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM

T: (84.8) 3911 5888

F: (84.8) 3911 5999



PSSSG

CÔNG TY TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG)

Công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG) là đơn vị thành viên của Tổng công ty PETROSETCO hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

Lịch sử hình thành và phát triển

12/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty PSSSG với 2 thành viên góp vốn là Tổng công ty PETROSETCO và công ty Cổ phần Tập đoàn SSG.

02/2011 Lễ khởi động dự án bất động sản đầu tiên do PSSSG phụ trách - Dự án PETROSETCO Tower tại Thanh Đa, TP. HCM.

Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh bất động sản.

Thành tích

Phụ trách triển khai Dự án PETROSETCO Tower tại Thanh Đa.

Liên hệ

Công ty TNHH PETROSETCO SSG
92 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8,
Quận Phú Nhuận

T: (84.8) 7309 5505

F: (84.8) 7309 5532

www.psssg.com





CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ DẦU KHÍ (PV BUILDING)

Tỷ lệ vốn góp của PETROSETCO: 30% vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ quản lý và khai thác nhà ở (Khu Tập thể Vạn Tường, Khu Đê bao Sông Trà).

Phát triển các dự án bất động sản.

Dịch vụ khác đi kèm với dịch vụ quản lý và khai thác nhà ở.

Liên hệ

Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí (PV Building)

Khu đô thị Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

T: (84.55) 361 2468

F: (84.55) 361 2469

www.pvbuilding.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU SINH HỌC DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (PCB)

Tỷ lệ vốn góp của PETROSETCO: 14% vốn điều lệ

Sản phẩm

Dự án Nhà máy sản xuất Ethanol từ sắn lát, công suất 100 triệu lít/năm hiện đang trong quá trình xây dựng và lắp đặt, dự kiến hoàn thành và đi vào hoạt động vào Quý II năm 2011.

Liên hệ

Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung
01 An Dương Vương,
TP. Quảng Ngãi

T: (84.55) 371 4180

F: (84.55) 371 4182



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo của Ban Kiểm soát



phát triển? HƠN

Vì là con người bản lĩnh, lại chấp nhận thay đổi một cách chủ động, PETROSETCO khi đã quyết định thì luôn lấy tốc độ triển khai làm vũ khí cạnh tranh



Báo cáo của HĐQT

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Bên cạnh những phục hồi nhất định so với năm 2009, tình hình kinh tế vĩ mô năm 2010 vẫn còn nhiều bất ổn như tỷ giá tăng cao, có sự chênh lệch lớn giữa tỷ giá chính thức và tỷ giá trên thị trường tự do, lãi suất ngân hàng cũng không ngừng tăng, lạm phát hai con số. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của PETROSETCO do giá đầu vào, chi phí sản xuất, chi phí vốn tăng nhanh, khó khăn trong việc huy động ngoại tệ cho hoạt động nhập khẩu hàng hóa.

Trước những thách thức trên thị trường và áp lực hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2010 đã được Đại hội Cổ đông thông qua, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã có những bước đi phù hợp với những thay đổi của thị trường, qua đó tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của toàn Tổng Công ty, cụ thể như sau:

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

1. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngày 21/4/2010, HĐQT đã chủ trì tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông năm 2010, Đại hội đồng Cổ đông đã ban hành Nghị Quyết thông qua kết quả kinh doanh năm 2009, kế hoạch năm 2010 và các vấn đề liên quan theo quy định.

Ngày 13/7/2010, HĐQT đã ra Nghị Quyết chấp thuận bổ sung ngành nghề kinh doanh “Vận tải đa phương thức quốc tế” (đặc biệt là dịch vụ vận chuyển hàng hóa siêu trường siêu trọng) và giao cho Công ty TNHH 1TV Dịch vụ và Thương mại Dầu khí Biển (POTS) triển khai thực hiện. Đến nay, POTS đã thực hiện được một số hợp đồng cũng như liên kết với đối tác ALLE (UK) để triển khai dịch vụ nói trên, kết quả bước đầu rất khả quan và được khách hàng đánh giá cao.

Tháng 7/2010, PETROSETCO chính thức phân phối sản phẩm PolyPropylene (PP) của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, đơn vị được HĐQT giao nhiệm vụ phân phối PP là Chi nhánh Tổng Công ty - Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí (PIMD). Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng về bộ máy quản lý, con người và các quy trình làm việc, hoạt động phân phối PP đã nhanh chóng chiếm lĩnh được thị phần tại Việt Nam. Hiện tại, Tổng Công ty đang là nhà phân phối sản phẩm PP lớn nhất nước cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Ngoài ra, trong năm 2010, Tổng Công ty đã nhập khẩu và kinh doanh các loại hạt nhựa nhằm tối ưu hóa kênh phân phối và khai thác hiệu quả nhu cầu khách hàng.

Tháng 8/2010, HĐQT đã thông qua chủ trương góp vốn đầu tư kho chứa LPG tại Hải Phòng và trạm chiết nạp khí hóa lỏng (LPG) với công suất chiết nạp 12.000 tấn LPG/năm đặt tại khu Công nghiệp Tĩnh Phong, huyện Sơn Tĩnh, tỉnh Quảng Ngãi, dự án được giao cho đơn vị thành viên là Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT) làm chủ đầu tư, cung cấp các sản phẩm là bình Gas loại 12 kg và 45 kg mang thương hiệu PET GAS cho thị trường tại Quảng Ngãi và các tỉnh Miền Trung Tây Nguyên. Hiện tại, hoạt động đầu tư đã đem lại những kết quả tương đối khả quan.

Ngày 29/10/2010, HĐQT đã chủ trì tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2010, Đại hội đồng Cổ đông đã ban hành Nghị Quyết 37/NQ-DVTHDK thông qua phương án tái cấu trúc Tổng Công ty và phương án hợp tác với Công ty CP Tập đoàn SSG để triển khai dự án cao ốc PETROSETCO Thanh Đa.

2. Hoạt động đầu tư

Ngày 02/02/2010, HĐQT đã có Nghị Quyết thông qua chủ trương đầu tư dự án Khu nhà ở và Dịch vụ tại Nghi Sơn, Thanh Hóa cũng như tiếp tục nghiên cứu cơ hội đầu tư vào dự án sản xuất NPK của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo). Tuy nhiên, trên cơ sở định hướng chiến lược của Tổng Công ty cũng như việc phải ưu tiên nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh chính là thương mại và phân phối nên Tổng Công ty đã đề nghị không tiếp tục triển khai các dự án nói trên.

Để phù hợp với chiến lược kinh doanh dài hạn của Tổng Công ty là tập trung vào lĩnh vực thương mại, phân phối và bất động sản, HĐQT đã quyết định giảm tỷ lệ góp vốn tại công ty Cổ Phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung PCB (chủ đầu tư dự án Nhà máy Ethanol Dung Quất) từ 51% xuống 14%.

Tháng 6/2010, Hội đồng Quản trị quyết định góp 51% vốn thành lập Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PSP) cùng với 02 đơn vị là Tổng Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) góp 19% và Công ty TNHH Trang Hoàng Mỹ góp 30%. PSP sẽ sử dụng nguyên liệu đầu vào là hạt nhựa PP do chính PETROSETCO phân phối và sản phẩm đầu ra sẽ được cung cấp chủ yếu cho Nhà máy Đạm Cà Mau thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Nhà máy sẽ có sản phẩm đưa ra thị trường trong quý 3/2011 (80% sản lượng sẽ được bán cho Nhà máy Đạm Cà Mau) và dự kiến sẽ đem lại nguồn doanh thu và lợi nhuận ổn định cho PETROSETCO trong những năm tới.

Thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông bất thường năm 2010, tháng 12/2010, PETROSETCO góp 51% vốn và SSG góp 49% vốn thành lập Công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG) - đơn vị sẽ thực hiện các dự án bất động sản của PETROSETCO, khởi đầu là dự án PETROSETCO Tower tại Thanh Đa, P. 27, Q. Bình Thạnh, TP. HCM.

3. Hoạt động thu xếp và sử dụng vốn

Với hoạt động chính là kinh doanh thương mại và phân phối, hàng năm nhu cầu về vốn lưu động bình quân của Tổng Công ty khoảng 1,500 tỷ đồng, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn kinh doanh cho Tổng Công ty.

Trên cơ sở phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được Đại hội cổ đông năm 2010 phê duyệt, ngày 31/5/2010 HĐQT đã thông qua Hồ sơ đăng ký phát hành. Tháng 9/2010, PETROSETCO đã thực hiện đấu giá thành công 14.370.000 cổ phiếu PET, nâng vốn điều lệ của PETROSETCO từ 554 tỷ đồng lên 699 tỷ đồng.

4. Công tác tái cấu trúc Tổng Công ty

Nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị thành viên có cơ hội tiếp cận với các nguồn vốn, mở rộng quy mô sản xuất qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời tái cơ cấu các đơn vị hoạt động không hiệu quả, HĐQT đã quyết định tái cấu trúc tổng thể PETROSETCO (đã được thông qua tại đại hội cổ đông bất thường năm 2010). Các đơn vị hoạt động hiệu quả sẽ chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và tiến hành giải thể các đơn vị hoạt động không hiệu quả, cụ thể:

Chuyển Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí Miền Trung thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Dầu khí Miền Trung.

Chuyển Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí chuyển thành Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA).

Tiến hành sáp nhập Công ty TNHH 1TV Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí vào Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu, sau đó chuyển thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV).

Quyết định tạm ngưng hoạt động kinh doanh của hai Công ty hoạt động không hiệu quả là Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (PSG) và Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (PST). Hiện tại, Tổng Công ty đang hoàn thiện các thủ tục cần thiết để giải thể các đơn vị này trong Quý II/2011.

Tháng 8/2010, HĐQT có Nghị Quyết thông qua việc tiếp nhận Công ty TNHH 1TV Cung ứng Dịch vụ Hàng Hải Vinashin và bộ phận tạp vụ nấu ăn thuộc Công ty TNHH 1TV Công nghiệp Tàu Thủy Dung Quất (DQS) cùng toàn bộ CBCNV theo chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đồng thời giao Công ty PSMT tiếp nhận, quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh các Công ty, bộ phận nói trên.

Tái cấu trúc là một trong những hoạt động quan trọng nhất của HĐQT trong năm 2010, thể hiện quyết tâm đổi mới doanh nghiệp, đổi mới phương thức lãnh đạo của HĐQT, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển mạnh mẽ của PETROSETCO trong những năm tới.

5. Thay đổi về nhân sự và bộ máy làm việc.

Ngày 02/04/2010 HĐQT đã có Nghị Quyết 09/NQ-DVTHDK về việc thống nhất để Ông Đỗ Đức Chiến thôi làm thành viên HĐQT, đồng thời thống nhất bầu Ông Trịnh Thanh Bình giữ chức Chủ tịch HĐQT thay Ông Đỗ Đức Chiến.

Thông qua Nghị Quyết 12/NQ-DVTHDK ngày 22/4/2010 về việc bầu Ông Dương Minh Đức giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty từ ngày 22/4/2010.

Tháng 06/2010, Hội đồng Quản trị đã quyết định thành lập Ban Thương mại – Thị trường với mục tiêu nghiên cứu và phân tích thị trường để phát triển kinh doanh thương mại, phân phối của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.

Thực hiện Nghị Quyết Đại hội Cổ đông bất thường năm 2010, ông Vũ Quang Nam – Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã tham gia Hội đồng Quản trị và giữ chức Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty thay ông Trịnh Thanh Bình từ tháng 9/2010. Đồng thời, nhân sự Ban kiểm soát cũng được kiện toàn, theo đó Ông Lê Anh Quốc làm Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty thay Bà Nguyễn Thụy Hồng Thảo.

Ngày 28/02/2011, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có công văn số 773/DKVN-HĐTV giới thiệu ông Vũ Xuân Lũng - trưởng Ban thanh tra Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại PETROSETCO, làm thành viên Hội đồng Quản trị và giữ chức Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) thay thế ông Vũ Quang Nam từ ngày 01/04/2011.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2010

Với những quyết định quan trọng, kịp thời và có tính đột phá, HĐQT và toàn thể CBCNV PETROSETCO đã cùng nhau hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được đề ra tại Đại hội Cổ đông năm 2010, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %
	1	2	3	4 = (3)/(1)	5 = (3)/(2)
Doanh thu	7.572	7.700	10.001	132%	130%
Lợi nhuận trước thuế	153	150	250	163%	167%
Lợi nhuận sau thuế	114	114	186	163%	163%
Nộp ngân sách NN	850	850	1.500	176%	176%
EPS (đồng)	2.306	1.940	3.183	138%	164%

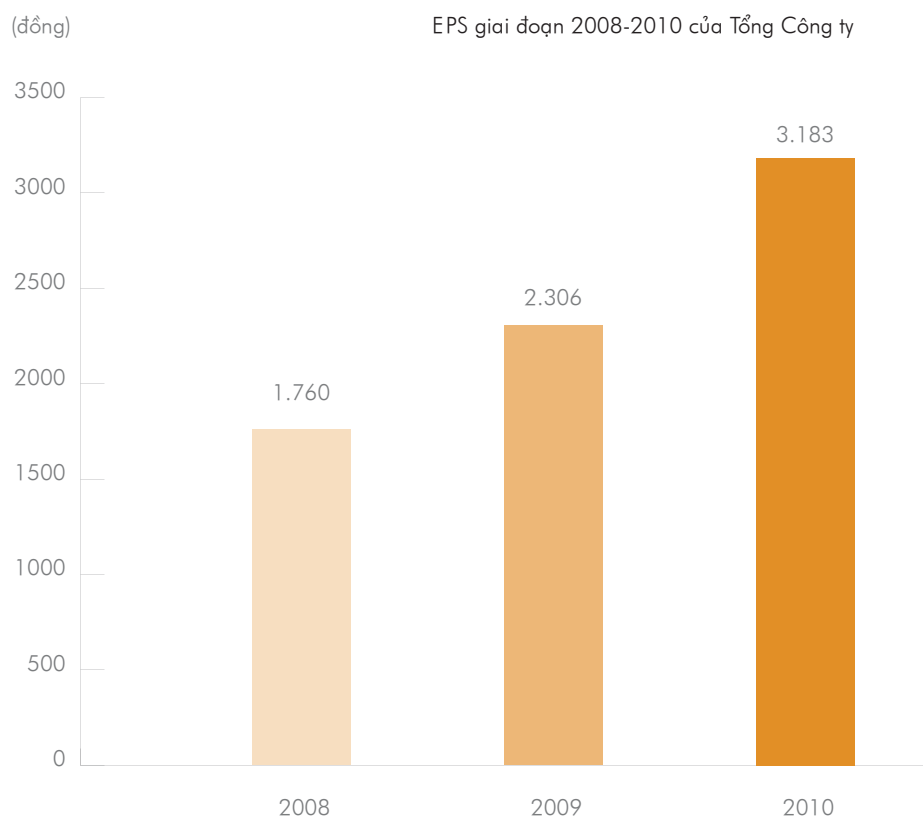
Lần đầu tiên từ khi thành lập, PETROSETCO đạt mức doanh thu trên 10.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 186 tỷ đồng, đây cũng là mức cao nhất tính đến thời điểm hiện nay, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của PETROSETCO.

Doanh thu thực hiện năm 2010 đạt 10.001 tỷ đồng, tăng 32% so thực hiện năm 2009 và vượt 30% so với hoạch năm 2010.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2010 đạt 186 tỷ đồng, tăng 63% so thực hiện năm 2009 và vượt 63% kế hoạch năm 2010.

Nộp ngân sách nhà nước đạt 1.500 tỷ đồng, tăng 76% so với thực hiện năm 2009 và vượt 76% so với kế hoạch 2010.

Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu năm 2010 đạt 3.189 đồng, tăng 38% so với năm 2009 và vượt 64% kế hoạch được thông qua.



IV. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2011

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011

Năm 2011 được dự báo là năm có nhiều khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và PETROSETCO nói riêng so với năm 2010 khi tỷ giá, lãi suất và lạm phát vẫn ở mức cao, nhà nước tiếp tục hạn chế tăng trưởng tín dụng gây khó khăn trong việc vay vốn kinh doanh, giá các yếu tố đầu vào quan trọng của nền kinh tế là xăng dầu, điện, lương thực thực phẩm tăng mạnh trong đầu năm 2011 làm tăng các khoản chi phí kinh doanh. Bên cạnh đó, chính sách hạn chế nhập siêu của nhà nước cũng sẽ gây nhiều khó khăn cho PETROSETCO trong việc nhập khẩu và phân phối hàng hóa thiết bị. Trước những khó khăn nói trên, HĐQT đã đặt ra các mục tiêu kế hoạch như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Đơn vị tính: Tỷ đồng
			Tỷ lệ %
	1	2	3= (2)/(1)
Doanh thu	10.001	10.000	100%
Lợi nhuận trước thuế	250	220	88%
Lợi nhuận sau thuế	186	165	88%
Nộp ngân sách NN	1.500	1.000	67%

2. Kế hoạch hành động trong năm 2011

Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc quyết liệt triển khai các biện pháp nhằm giữ vững thị phần phân phối điện thoại di động Nokia ở mức 50% và 25% đối với máy tính xách tay trên toàn quốc, tiến tới phân phối cho các loại hàng hóa khác nhằm tối ưu hóa khách hàng hiện có và hệ thống phân phối.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục bám sát tình hình biến động thị trường, tăng cường công tác dự báo, tập trung các nguồn lực để phân phối sản phẩm hạt nhựa PP, LPG, xúc tiến phương án tiêu thụ sản phẩm bao bì và các sản phẩm của Nhà máy Xơ sợi Đình Vũ Hải phòng (đã ký Hợp đồng Đại lý phân phối cấp I).

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong việc đảm bảo cung cấp đủ lượng sản lát cho các Nhà máy Ethanol của Tập đoàn, trước mắt là Nhà máy Ethanol Dung Quất, Quảng Ngãi với khối lượng khoảng 10.000 tấn năm 2011.

Phối hợp chặt chẽ với Tập đoàn SSG để thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho Công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG), đảm bảo đẩy nhanh hơn nữa tiến độ dự án khu phức hợp PETROSETCO Tower tại Thanh Đa.

Tiếp tục hoàn thiện các bước tiếp theo trong công tác tái cấu trúc tổng thể Tổng Công ty, chuyển các đơn vị thành công ty đại chúng và tiến hành niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục duy trì và chuyên nghiệp hóa dịch vụ quản lý và khai thác tòa nhà, đặc biệt là tại các tòa nhà mới đưa vào quản lý và vận hành như Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam – VPI (Hà Nội), Tòa nhà Dragon Tower của Tổng Công ty Khí Việt nam - PV Gas, tòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng của Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Việt Nam (PVFC). Hỗ trợ Tổng Công ty trong việc xin tham gia quản lý và vận hành tòa nhà Trung tâm Tài chính Thương mại Phú Mỹ Hưng (TP. HCM) do Công ty Petroland làm đại diện chủ đầu tư.

Tiếp tục triển khai tốt công tác cung cấp dịch vụ dầu khí cho các nhà thầu Dầu khí trong và ngoài nước, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Đóng tàu Dung Quất, nghiên cứu cơ hội cung cấp các dịch vụ tại Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn - Thanh Hóa, và các cụm công nghiệp dầu khí khác.

Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

Năm 2010, tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã đạt được những kết quả khả quan hơn rất nhiều so với năm 2009. Kinh tế thế giới năm 2010 tăng trưởng 3,1% so với mức 1,1% năm 2009 (theo IMF), trong khi Kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,78% so với mức 5,3% của năm 2009. Có thể nói nền kinh tế Việt Nam đã từng bước phục hồi nhưng chưa ổn định và đã tồn tại rất nhiều trở ngại cho hoạt động của các doanh nghiệp như lãi suất tăng cao, tỷ giá biến động bất lợi, có sự chênh lệch lớn giữa tỷ giá niêm yết và tỷ giá trên thị trường tự do, nguồn cung đồ la khan hiếm, lạm phát hai con số (11,75%).

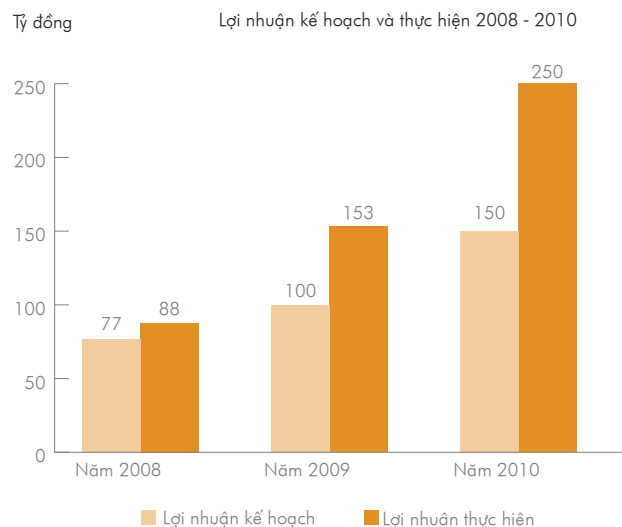
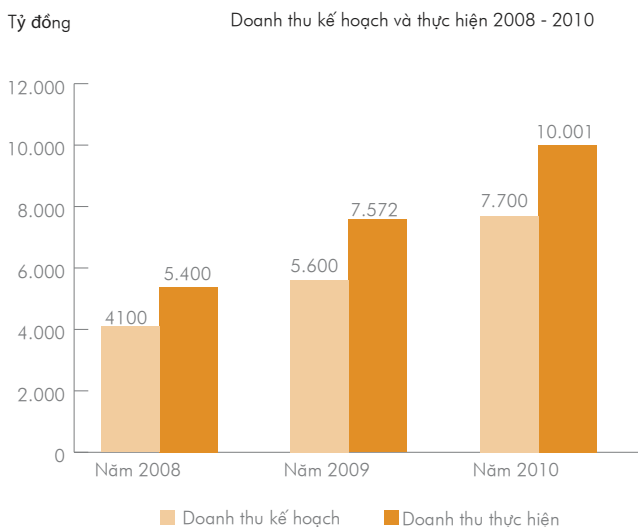
Tuy nhiên, Ban lãnh đạo cùng toàn thể hơn 2.500 CBCNV trong Tổng Công ty đã nỗ lực phấn đấu, tận dụng các lợi thế, khắc phục những khó khăn, kết thúc năm 2010, Tổng Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2010 và tăng trưởng cao so với năm 2009, cụ thể:

Doanh thu và lợi nhuận năm 2010

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính: tỷ đồng				
	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tăng trưởng	
	1	2	3	3/1	3/2
Tổng doanh thu	7.572	7.700	10.001	32 %	30 %
Lợi nhuận trước thuế	153	150	250	63%	67%
Lợi nhuận sau thuế	114	114	186	63%	63%

Tổng doanh thu hợp nhất đạt 10.001 tỷ đồng, tăng trưởng 32% so với năm 2009 và vượt 30% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 186 tỷ đồng, tăng trưởng 63% so với năm 2009 và vượt 63% so kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



250

TỶ ĐỒNG

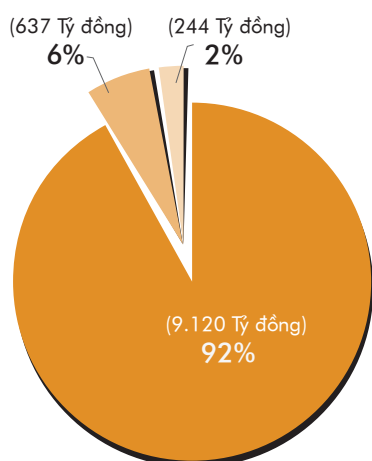
lợi nhuận trước thuế năm 2010

1. Kết quả kinh doanh năm 2010 theo từng mảng hoạt động

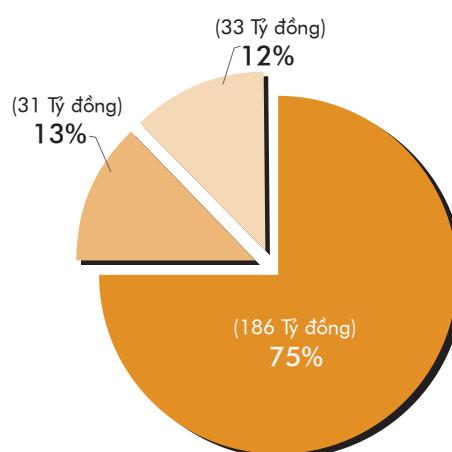
Doanh thu và lợi nhuận năm 2010 theo mảng kinh doanh

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỷ trọng 2010	Đơn vị tính: tỷ đồng	
					Tăng trưởng 3/1	Tăng trưởng 3/2
	1	2	3			
Tổng doanh thu, trong đó:	7,572	7,700	10,001	100%	32%	30%
Thương mại và Phân phối	7,083	6,900	9,120	91%	29%	32%
Dịch vụ Dầu khí	422	600	637	6%	51%	6%
Dịch vụ Quản lý và Khai thác bất động sản	67	200	244	2%	264%	22%
Lợi nhuận trước thuế, trong đó:	153	150	250	100%	63%	67%
Thương mại và Phân phối	127	105	186	74%	46%	77%
Dịch vụ Dầu khí	15	23	31	12%	107%	35%
Dịch vụ Quản lý và Khai thác bất động sản	11	22	33	13%	200%	50%

Cơ cấu Doanh thu của Tổng Công ty năm 2010



Cơ cấu Lợi nhuận của Tổng Công ty năm 2010



■ Thương mại & Phân phối
 ■ Dịch vụ dầu khí
 ■ Dịch vụ Quản lý và Khai thác bất động sản + Dịch vụ khác

1.1. Mảng Thương mại và Phân phối

Hoạt động kinh doanh Thương mại và Phân phối của Tổng Công ty bao gồm các loại hình phân phối điện thoại di động Nokia, máy tính xách tay, cung ứng thiết bị vật tư, phân phối hạt nhựa Polypropylen, kinh doanh khí hóa lỏng LPG, kinh doanh nông sản và phân phối phân bón. Trong năm 2010, mảng kinh doanh này đạt 9.120 tỷ đồng doanh thu và 186 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Mặc dù có một số mặt hàng kinh doanh không có hiệu quả kinh tế nhưng đây tiếp tục là mảng kinh doanh chủ đạo, mang tính quyết định đến kết quả chung của toàn Tổng Công ty. Năm 2010, mảng thương mại và phân phối đóng góp 92% doanh thu và 75% lợi nhuận vào tổng doanh thu và lợi nhuận của Tổng Công ty.

Doanh thu và Lợi nhuận năm 2010 mảng kinh doanh thương mại và phân phối

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỷ trọng 2010	Tăng trưởng		
					1	2	3
Tổng doanh thu, trong đó:	7,083	6,900	9,120	100%		29%	32%
Nokia	4,918	4,600	5,276	58%		7%	15%
Máy tính xách tay	650	600	878	10%		35%	46%
Cung ứng vật tư thiết bị	166	300	1,040	11%		527%	247%
Phân phối PP	-	500	767	8%			53%
Phân phối LPG	-	300	672	7%			124%
Nông sản	676	420	301	3%		-55%	-28%
Phân bón	572	180	186	2%		-67%	3%
Khác	101	-	-				
Lợi nhuận trước thuế, trong đó:	127	105	186	100%		47%	77%
Nokia	120	70	133	72%		11%	90%
Máy tính xách tay	14	12	19	10%		36%	58%
Cung ứng vật tư thiết bị	11	6	13	7%		18%	117%
Phân phối PP	-	5	24	13%			380%
Phân phối LPG	-	4	6	3%			50%
Nông sản	4	6	(8)	-4%		-322%	-233%
Phân bón	(24)	2	(1)	-1%		-96%	-150%
Khác	2	-	-	0%			

◦ **Phân phối điện thoại di động và máy tính xách tay**

Chính thức phân phối Nokia từ tháng 5/2007, máy tính xách tay từ tháng 7/2008, hoạt động phân phối điện thoại di động Nokia và máy tính xách tay của Tổng Công ty đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh số, thị phần trong thời gian qua.

Năm 2010, hoạt động phân phối đã gặp nhiều thách thức khi mức độ cạnh tranh giữa các hãng điện thoại ngày càng khốc liệt, sản phẩm liên tục được đa dạng hóa, chu kỳ sản phẩm ngắn, giá cả có xu hướng giảm nhanh. Trong đó, những khó khăn lớn có tác động trực tiếp đến hoạt động phân phối Nokia và máy tính xách tay là sự xuất hiện chính thức các loại điện thoại Iphone 3G, 4G chính hãng, các sản phẩm smartphone của Motorola, Samsung, LG, Dell cũng như các sản phẩm giá rẻ từ Đài Loan và Trung Quốc.

Thị phần Nokia trên thế giới đang có xu hướng giảm do chịu sức ép cạnh tranh, đặc biệt ở các nước đã phát triển như Mỹ và các nước Châu Âu, xu hướng này cũng không loại trừ tại Việt Nam tuy mức độ thấp hơn do Việt Nam là nước đang phát triển và nhu cầu mua sắm các thiết bị viễn thông đã đang và được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng tuy nhiên sẽ có sự phân hóa rõ rệt trong nhu cầu và thị hiếu người tiêu dùng.

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn thách thức nhưng với đội ngũ quản lý và nhân viên phân phối chuyên nghiệp, sự nhạy bén trong kinh doanh, kinh nghiệm thương trường và hệ thống phân phối phủ khắp các tỉnh thành trong cả nước thị phần Nokia và máy tính xách tay của Tổng Công ty đến nay vẫn được duy trì lần lượt ở mức 45-50% và 20-25%.

Phân phối Nokia đạt 5,276 tỷ đồng doanh thu tăng trưởng 7% so với thực hiện năm 2009 và vượt 15% kế hoạch năm 2010. Lợi nhuận đạt 133 tỷ đồng, cao hơn 11% so với năm 2009, và vượt mức kế hoạch 90%.

Phân phối máy tính xách tay mặc dù mới được Tổng Công ty thực hiện được hơn 2 năm tuy nhiên cũng đạt được những kết quả rất khả quan, doanh thu đạt 878 tỷ đồng, tăng trưởng 35% so với năm 2009 và vượt 46% so với kế hoạch. Lợi nhuận đạt 19 tỷ đồng, tăng trưởng 36% so 2009 và vượt kế hoạch 2010 là 58%.

◦ **Cung ứng vật tư thiết bị**

Năm 2010 cũng là một năm rất thành công đối với mảng cung ứng vật tư thiết bị cho ngành dầu khí của PETROSETCO. Hoạt động cung ứng vật tư thiết bị đã có sự tăng trưởng vượt bậc do tham gia đấu thầu thành công và giành được các hợp đồng có giá trị lớn của các khách hàng như Vietsovpetro, Biển Đông, PVD, PTSC MC. Bên cạnh việc luôn đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt, giao hàng đúng thời gian, địa điểm, đúng chất lượng, PETROSETCO không ngừng củng cố mối quan hệ hợp tác với các khách hàng truyền thống, đồng thời thường xuyên tìm kiếm khách hàng mới trên cơ sở bám sát kế hoạch khoan, thăm dò, xây dựng công trình dầu khí của ngành. Điều này không những giúp PETROSETCO nâng cao uy tín với khách hàng mà còn giúp PETROSETCO nhận được sự ủng hộ ngày càng tích cực của các đối tác sản xuất và cung cấp hàng trên thế giới thông qua các hợp đồng đại lý.

Bên cạnh đó, PETROSETCO đã chủ động tiếp cận và thiết lập mối quan hệ với các khách hàng tiềm năng như Công ty Biển Đông, Nhà máy điện Cà mau, Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn, Công ty Lọc hóa dầu Nghi Sơn là những công ty sẽ triển khai những dự án phát triển mỏ, xây dựng nhà máy điện và mua sắm trang thiết bị vận hành nhà máy lọc hóa dầu trong thời gian sắp đến để chuẩn bị tham gia chào thầu cung cấp vật tư thiết bị theo nhu cầu của khách hàng.

Năm 2010, PETROSETCO đã tham gia chào thầu cho 270 gói thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt 29%, đây là tỷ lệ cao nhất từ trước đến nay. Kết quả này đã giúp Tổng Công ty đạt được mức doanh thu cao nhất từ trước đến nay, 1.040 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 10,4% tổng doanh thu), lợi nhuận đạt 13 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 5,2% tổng lợi nhuận).

Danh mục các hợp đồng đã thực hiện trong năm 2010

Dự án	Chủ đầu tư	Khách hàng	Năm thực hiện	Hợp đồng	Giá trị hợp đồng
BK15	Vietsovpetro	Vietsovpetro	11/2009	Cung cấp vật tư sắt thép	Khoảng 80 triệu USD
BK14	Vietsovpetro	Vietsovpetro	11/2009	Cung cấp vật tư sắt thép	
FPSO của mỏ Tê Giác Trắng	Hồng Long JOC	Vietsovpetro	04/2010	Cung cấp hệ thống xích neo	
FPSO của mỏ Tê Giác Trắng	Hồng Long JOC	Vietsovpetro	2010	Cung cấp thép, tấm và ống cọc	
Biển Đông	Biển Đông POC	Cty Biển Đông	2010	Cung cấp vật tư lưới và cọc thép kết cấu	
Biển Đông	Biển Đông POC	PTSC MC	2010	Cung cấp vật tư cho dự án Biển Đông 1	
Chim Sáo	Premier Oil	PTSC MC	2010	Cung cấp đường ống dẫn dầu	
	PV Drilling	PV Drilling	2010	Cung cấp cần khoan (Drill pipe)	

◦ **Phân phối hạt nhựa Polypropylen (PP), khí hóa lỏng LPG**

Phân phối hạt nhựa Polypropylen và khí hóa lỏng LPG là mảng kinh doanh mới của PETROSETCO năm 2010. Đánh dấu bước phát triển và mở rộng danh mục các mặt hàng phân phối hiện hữu của Tổng Công ty, đây cũng là tiền đề để PETROSETCO tham gia phân phối thêm một số các sản phẩm, mặt hàng nguyên liệu công nghiệp dầu khí trong tương lai.

Với sự chuẩn bị chu đáo về cơ sở vật chất cũng như nguồn nhân lực PETROSETCO đã tổ chức thực hiện phân phối hạt nhựa và LPG một cách an toàn và hiệu quả. Kết quả kinh doanh bước đầu khá quả quan, cả năm PETROSETCO đã phân phối được khoảng 45 ngàn tấn LPG và khoảng 28 ngàn tấn hạt nhựa PP, đem lại hơn 1.400 tỷ đồng doanh thu và 30 tỷ đồng lợi nhuận cho Tổng Công ty.

◦ **Kinh doanh nông sản và phân bón**

Qua số liệu cho thấy, năm 2010 là năm kinh doanh không thành công đối với hoạt động kinh doanh nông sản và phân bón của Tổng Công ty. Năm 2010, kinh doanh và nông sản đóng góp 500 tỷ đồng doanh thu và bị lỗ 9 tỷ đồng. Nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh không hiệu quả là do dự báo không đúng về biến động giá phân bón thị trường, tình hình thời tiết không thuận lợi ảnh hưởng đến chất lượng nông sản, sản lát dẫn đến tỷ lệ hao hụt cao.

Cũng trong năm 2010, Tổng Công ty đã có những quyết định nhằm chấn chỉnh và ổn định lại các loại hình kinh doanh này như thay đổi nhân sự, chấm dứt kinh doanh các mặt hàng không có hiệu quả, trước mắt chỉ tập trung vào công tác thu mua để cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy Ethanol của Tập đoàn, chuẩn bị phương án phân phối phân đạm Phú Mỹ năm 2011 khi được Tập đoàn chấp thuận, khoảng 2.000 tấn/tháng.

1.2. Dịch vụ Dầu khí

Mảng dịch vụ Dầu khí của Tổng công ty hiện bao gồm các loại hình dịch vụ: dịch vụ catering, dịch vụ logistic, dịch vụ vận chuyển và các dịch vụ khác. Trong năm 2010, mảng dịch vụ Dầu khí đem lại 637 tỷ đồng doanh thu (chiếm tỷ trọng thấp, 6% trong tổng doanh thu) và 31 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế (chiếm tỷ trọng 12% trong tổng lợi nhuận).

Doanh thu và lợi nhuận năm 2010 mảng kinh doanh dịch vụ dầu khí

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỷ trọng 2010	Tăng trưởng	
	1	2	3		3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	422	600	637	100%	51%	6%
Dịch vụ catering	270	362	466	73%	73%	29%
Dịch vụ logistics và vận chuyển	22	53	74	12%	236%	40%
Dịch vụ lao động và khác	130	185	97	15%	-25%	-48%
Lợi nhuận trước thuế, trong đó:	15.2	23.0	31.0	100%	104%	35%
Dịch vụ catering	12.2	16.0	20.5	66%	68%	28%
Dịch vụ logistics và vận chuyển	1.0	4.0	8.0	26%	700%	100%
Dịch vụ lao động và khác	2.0	3.0	2.5	8%	25%	-17%

◦ Dịch vụ Catering

Đây là loại hình dịch vụ truyền thống của Tổng Công ty, bao gồm các loại hình dịch vụ như dịch vụ catering cho các giàn khoan và công trình biển của XNLD Vietsopectro, dịch vụ catering cho các nhà thầu tư bản và dịch vụ catering trên bờ.

Dịch vụ catering trên biển: bao gồm dịch vụ cung cấp suất ăn ở trọn gói trên các giàn khoan và công trình biển của Xí nghiệp Liên doanh Vietsopectro (VSP) và các nhà thầu tư bản. Trong năm 2010, dịch vụ catering được triển khai thực hiện dựa trên các hợp đồng đã ký kết với các đối tác như Vietsopectro, PV Drilling và các nhà thầu dầu khí khác trong và ngoài nước. Hiện Tổng Công ty đang cung cấp dịch vụ catering cho 44 công trình biển (cả giàn khoan và tàu dầu), trong đó có 39 dự án là hợp đồng dài hạn với doanh thu ổn định khoảng 400 tỷ đồng/năm, trong đó chủ yếu là các khách hàng trong ngành như: Vietsopectro, PV Drilling, PTSC, KNOG, JVPC, Cửu Long JOC, Đại Hùng. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đang cung cấp hàng hóa, lương thực thực phẩm cho khoảng 48 tàu dầu khí làm việc trên biển.

Năm 2010, dịch vụ catering trên biển đóng góp 406 tỷ đồng vào tổng doanh thu và 17 tỷ đồng vào tổng lợi nhuận của toàn Tổng Công ty. Nhìn chung đây là loại hình dịch vụ ổn định nhưng khó có sự tăng trưởng và phát triển do phải phụ thuộc vào kế hoạch khoan và thăm dò trên biển của các đối tác. Doanh thu và lợi nhuận dịch vụ catering cho VSP tăng trưởng lần lượt là 27% và 40%, vượt kế hoạch lần lượt là 16% và 17%, chủ yếu là do tăng đơn giá suất ăn và khai thác thêm được 02 giàn khoan, và cung cấp thêm thực phẩm cho một số tàu dầu trong năm 2010.

Dịch vụ catering cho giàn tư bản: có sự tăng trưởng mạnh là do Công ty TNHH 1TV Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí (PBC) – đơn vị chủ yếu cung cấp loại hình dịch vụ này được chuyển từ PTSC về PETROSETCO từ tháng 9/2009.

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tinh nhẹ bộ máy quản lý, cuối năm 2010 PETROSETCO đã sáp nhập hai đơn vị cung cấp dịch vụ đời sống ở khu vực Vũng Tàu là Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) và Công ty TNHH 1TV Chế biến suất ăn và Thương mại Dầu khí (PBC) và chuyển đổi thành công thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) từ ngày 01/01/2011.

◦ Dịch vụ catering trên bờ

Dịch vụ catering trên bờ bao gồm cung cấp suất ăn cho Cán bộ công nhân viên Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Chế biến khí Dinh Cố, Nhà máy Đóng tàu Dung Quất, và cung cấp suất ăn tại một số tòa nhà do Tổng Công ty quản lý và vận hành. Năm 2010, dịch vụ này đóng góp khoảng 60 tỷ đồng doanh thu và 3,5 tỷ đồng lợi nhuận. Dịch vụ catering trên bờ nhìn chung có hiệu quả không cao do đơn giá suất ăn thấp, đặc biệt là trong giai đoạn lạm phát cao. Tuy nhiên, Tổng Công ty cũng đang nghiên cứu định hướng chuyển dịch từng bước dịch vụ catering về bờ khi các hoạt động khoan và thăm dò dầu khí có xu hướng giảm.

◦ **Dịch vụ logistics và vận chuyển:**

Dịch vụ logistics

Đây cũng là một loại hình kinh doanh mới của Tổng Công ty trong năm 2010 do kế thừa từ PTSC chuyển sang từ tháng 9/2009. Các dịch vụ chính như khai thuế hải quan, đổi ca, xuất nhập cảnh. Dịch vụ này tuy doanh số không cao nhưng khá hiệu quả, đóng góp 41 tỷ đồng vào tổng doanh thu và 5 tỷ đồng vào tổng lợi nhuận của Tổng Công ty năm 2010.

Đặc biệt, từ cuối năm 2010, Tổng Công ty đã bắt đầu triển khai dịch vụ vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng cho các nhà thầu dầu khí và kết quả bước đầu là rất khả quan. Tổng Công ty cũng đã ký hợp đồng liên kết với đối tác ALLE nhằm tăng cường năng lực triển khai loại hình dịch vụ này.

Dịch vụ vận chuyển

Dịch vụ vận chuyển bao gồm dịch vụ vận chuyển Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tại Hà Nội và khu vực phía Nam và dịch vụ vận chuyển cho các nhà thầu dầu khí có nhu cầu.

Hiện tổng Công ty có đội xe khoảng 56 chiếc 4-7 chỗ các loại, chủ yếu là đời mới (42 thuộc đội xe Hà Nội và 14 xe thuộc đội xe phía Nam), năm 2010 Tổng Công ty đã mua thêm 8 xe nhằm thay thế và bổ sung thêm vào đội xe hiện hữu.

◦ **Dịch vụ lao động và các dịch vụ nhỏ lẻ khác.**

Dịch vụ lao động và các dịch vụ phụ trợ khác là những dịch vụ đóng góp vào tổng doanh thu, lợi nhuận Tổng Công ty với tỷ trọng nhỏ, tuy nhiên hoạt động dịch vụ này mang tính ổn định và góp phần làm tăng giá trị cung cấp các dịch vụ chính của Tổng Công ty cho các khách hàng và đối tác.

1.3. Dịch vụ Quản lý và Khai thác bất động sản

Mảng dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản của Tổng công ty hiện bao gồm dịch vụ khách sạn, cho thuê văn phòng, quản lý và khai thác các tòa nhà. Trong năm 2010, mảng dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản đem lại 244 tỷ đồng doanh thu và 33 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

Các tòa nhà tiếp tục được PETROSETCO quản lý, khai thác an toàn và hiệu quả trong năm 2010:

- Tòa nhà Petrovietnam Tower tại số 18 Láng Hạ, Hà Nội;
- Tòa nhà Petrovietnam Tower số 1-5 Lê Duẩn, TP. HCM;
- Trụ sở Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam tại số 22 Ngô Quyền, Hà Nội;
- Nhà khách Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại 46 Trương Định, TP. HCM;
- Khách sạn Petro Sông Trà, Trung tâm DV Dầu khí Quảng Ngãi, TP. Quảng Ngãi;
- Khách sạn Elegant, 89-91 Triệu Việt Vương, Hà Nội;
- Tòa nhà Viện Dầu khí, số 173 Trung Kính, Yên Hòa, Hà Nội;
- Tòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí Đà Nẵng của Tổng Công ty PVFC.

Trong năm 2010, PETROSETCO đã cơ cấu lại mảng kinh doanh khách sạn nhằm gia tăng hiệu quả của mảng dịch vụ này, cụ thể: tháng 12/2010 PETROSETCO đã đưa khách sạn PETROSETCO Hotel (khách sạn Holiday Mansion cũ) hoạt động trở lại sau khi cải tạo nâng cấp lên tiêu chuẩn 3 sao với tổng số 37 phòng. Đồng thời, PETROSETCO cũng đang hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng khách sạn Elegant tại 89-91 Triệu Việt Vương, Hà Nội do có hiệu quả kinh tế không cao.

Chi tiết hiệu quả kinh doanh của mảng kinh doanh này năm 2010 như sau:

Doanh thu và lợi nhuận năm 2010 mảng kinh doanh dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2009 (*)	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Tỷ trọng 2010	Đơn vị tính: tỷ đồng	
					Tăng trưởng	
					3/1	3/2
Tổng doanh thu, trong đó:	67	200	244	100%	264%	22%
- Dịch vụ quản lý, khai thác tòa nhà	42	158	188	77%	348%	19%
- Dịch vụ khách sạn và mặt bằng	25	42	56	23%	124%	35%
Lợi nhuận trước thuế, trong đó:	11.0	22.0	33.0	100%	200%	50%
- Dịch vụ quản lý, khai thác tòa nhà	5.5	21.0	29.9	91%	444%	42%
- Dịch vụ khách sạn và mặt bằng	5.5	1.0	3.1	9%	-44%	210%

Ghi chú: (*) Dịch vụ quản lý và khai thác tòa nhà năm 2009 chỉ tính Quý IV năm 2009 khi chuyển từ PTSC sang PETROSETCO.

2. Báo cáo về tình hình triển khai các dự án đầu tư

- Dự án PETROSETCO Tower tại Thanh Đa, TP. HCM:

Đây là một trong những dự án trọng điểm của Tổng Công ty, do tình hình thị trường bất động sản năm 2010 không thuận lợi nên dự án được giãn bớt tiến độ so với kế hoạch đăng ký năm 2010. Tuy nhiên, trong năm 2010, PETROSETCO cũng đã triển khai thực hiện được một số công tác quan trọng như: thi tuyển kiến trúc (Công ty Kuma Sekkei Japan đạt giải nhất), liên kết với Công ty Cổ phần Tập đoàn SSG thành lập pháp nhân mới là Công ty TNHH PETROSETCO SSG (vốn điều lệ 450 tỷ đồng, PETROSETCO chiếm 51% vốn) để triển khai dự án. Ngày 19/02/2011, PETROSETCO và Tập đoàn SSG đã tổ chức thành công Lễ động thổ dự án PETROSETCO Tower và Lễ ra mắt Công ty TNHH PETROSETCO SSG.

- Dự án cải tạo khách sạn Holiday Mansion:

Dự án được thực hiện và hoàn thành trong năm 2010, nâng cấp khách sạn lên tiêu chuẩn 3 sao, gồm 37 phòng, đổi tên thành Khách sạn PETROSETCO Hotel và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 1/2011.

- Dự án Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Dung Quất - Giai đoạn 1:

Dự án đang triển khai thực hiện đạt 60% khối lượng công việc và hoàn thành trong quý 2/2011.

- Dự án góp vốn đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Bao bì tại Bạc Liêu:

Dự án được thực hiện trên cơ sở góp vốn đầu tư giữa PETROSETCO, Công ty TNHH Trang Hoàng Mỹ (tại Bạc Liêu) và Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo). Dự án có công suất 20 triệu bao bì/năm, dự kiến 80% tổng sản lượng sẽ được bao tiêu bởi Công ty Đạm Cà Mau.

Hiện tại, dự án đang được Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam quản lý và giám sát. PETROSETCO đã chỉ đạo đơn vị thực hiện đúng kế hoạch đăng ký và đã hoàn tất một số hạng mục trong năm 2010. Dự án dự kiến sẽ được hoàn thành và đi vào hoạt động vào tháng 07/2011.

- Dự án góp vốn đầu tư trạm chiết nạp và kho chứa LPG:

Dự án có tổng mức đầu tư 54,2 tỷ đồng. PETROSETCO đã giao PSMT thực hiện và hoàn thành góp vốn đầu tư kho chứa LPG với Công ty Cổ phần FGAs (7,5 tỷ đồng) và đưa vào vận hành Trạm chiết nạp LPG công suất 800-1.000 tấn/tháng tại Khu Công nghiệp Tịnh Phong, Thành Phố Quảng Ngãi, đưa sản phẩm bình gas mang thương hiệu PET-GAS vào tiêu thụ tại thị trường tại Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận từ tháng 12/2010.

- Dự án góp vốn đầu tư xây dựng nhà máy Bio - Ethanol Dung Quất:

Đây là dự án do Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu Khí Miền Trung (PCB) làm chủ đầu tư. Sau khi cân đối lại nguồn vốn cũng như định hướng kinh doanh của Tổng Công ty trong dài hạn, PETROSETCO đã xin giảm tỷ lệ góp vốn vào dự án từ 25% xuống 14%.

- Dự án góp vốn đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phân bón NPK:

Sau khi đánh giá lại tính hiệu quả của dự án, đồng thời căn cứ trên nhu cầu ưu tiên vốn cho các dự án mang lại hiệu quả nhanh, PETROSETCO đã xin ngừng tham gia vào dự án này.

- Dự án xây dựng chung cư tại số 01 Trần Khắc Chung, TP.Vũng Tàu:

Do thị trường bất động sản tại TP. Vũng Tàu chưa thuận lợi để triển khai dự án, dự án chưa được triển khai theo kế hoạch đề ra, Sở XD tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã chấp thuận cho PETROSETCO gia hạn thỏa thuận quy hoạch đến 8/2011.

- Dự án quy hoạch khu dân cư tại số 41D, đường 30/4 TP.Vũng Tàu:

PETROSETCO đã ký kết thỏa thuận hợp tác (góp vốn bằng giá trị lợi thế đất) với Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) để triển khai dự án. Do thị trường bất động sản tại TP. Vũng Tàu không thuận lợi, nguồn vốn hạn chế, đồng thời dự án còn gặp vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng nên dự án chưa được triển khai đúng kế hoạch đề ra.

- Dự án xây dựng hệ thống kho hàng tại Tây Nguyên và Miền Trung:

Dự án được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh các mặt hàng nông sản của PETROSETCO, tuy nhiên sau khi cơ cấu lại các mảng kinh doanh, đồng thời nhận thấy thời điểm hiện tại chưa phù hợp để đầu tư hệ thống kho hàng nói trên nên dự án này đang tạm thời ngừng thực hiện.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

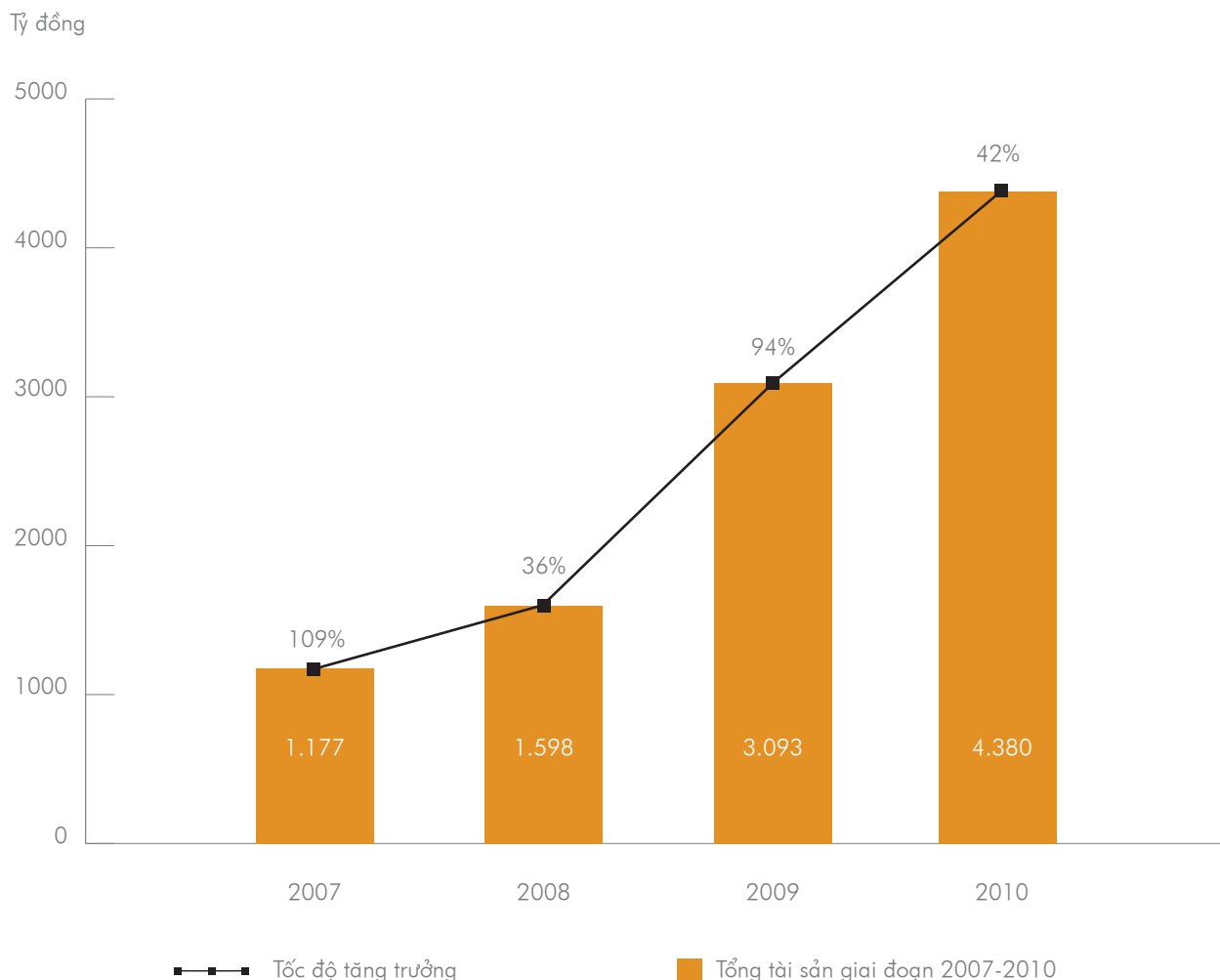
1. Tình hình tài sản nguồn vốn

Tình hình tài sản - nguồn vốn 2007 - 2010

Tài sản - Nguồn vốn	Đơn vị tính	2007	2008	2009	2010
Tổng tài sản	tỷ đồng	1.177	1.598	3.093	4.380
Tài sản ngắn hạn	tỷ đồng	936	1.293	2.754	3.604
Tài sản dài hạn	tỷ đồng	241	303	338	776
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	541	576	843	1.117
Tổng nợ phải trả	tỷ đồng	636	1.032	2.250	3.263
Trong đó: Vốn vay		477	766	1.382	1.847
Vốn vay/Tổng nguồn vốn		40,6%	47,9%	44,7%	42,2%

1.1. Tổng tài sản

Tổng tài sản của PETROSETCO là 4.380 tỷ đồng vào cuối năm 2010, tăng gần 4 lần kể từ năm 2007, trong đó tài sản ngắn hạn là 3.604 tỷ đồng, chiếm 82,3%, thể hiện đặc trưng của doanh nghiệp chuyên về thương mại và dịch vụ, phù hợp với tốc độ tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận từ 2007 - 2010. So với năm 2009, tổng tài sản của PETROSETCO tăng 1.287 tỷ đồng hay 42% do sự mở rộng hoạt động kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư khác.



◦ Tài sản ngắn hạn

Tổng tài sản ngắn hạn của PETROSETCO tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 là 3.604 tỷ đồng, tăng 850 tỷ đồng tương đương 31% so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2009 chủ yếu do tăng các khoản phải thu của khách hàng 352 tỷ và hàng tồn kho 597 tỷ, tương ứng với các mức tăng 68% và 60%. Hàng tồn kho và phải thu của khách hàng tăng với mức cao qua các năm gần đây do PETROSETCO liên tục mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, thể hiện qua doanh thu tăng cao qua các năm và lần đầu tiên đạt mức 10.000 tỷ vào năm 2010. Một trong các khoản có sự sụt giảm đáng kể là đầu tư ngắn hạn (146 tỷ, tương đương giảm 99%) do các khoản tiền gửi có kì hạn mang tính thời điểm tại cuối năm 2009 được đem vào sử dụng. Bên cạnh đó, khoản trả trước cho người cung cấp giảm 207 tỷ, tương đương 46% cho thấy uy tín và năng lực của PETROSETCO được các đối tác đánh giá cao qua quá trình hợp tác kinh doanh và một số đối tác thay vì yêu cầu thanh toán T/T trả trước như trước đây đã đồng ý cho PETROSETCO thanh toán bằng L/C trả sau.

Tỷ trọng tài sản ngắn hạn đều tăng dần qua các năm gần đây, đạt mức cao nhất là 89% vào năm 2009 và giảm xuống còn 82,3% vào năm 2010. Một mức tăng tỷ lệ tương ứng của tài sản dài hạn sẽ được bàn đến dưới đây.

◦ Tài sản dài hạn

Tổng tài sản dài hạn tăng 437 tỷ, tương đương một mức tăng ấn tượng 129%, đạt 776 tỷ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 trong đó:

Tăng 357 tỷ đồng tài sản dài hạn khác: Cuối năm 2010 PETROSETCO đã ghi nhận khoản tiền thuê văn phòng tại PetroVietnam Tower trong 50 năm, trị giá 346 tỷ là chi phí trả trước dài hạn. Chi phí này sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong suốt thời gian kinh doanh cho thuê và quản lý tòa nhà của Công ty con, vốn là các dịch vụ mang lại tỷ suất lợi nhuận cao cho Tổng công ty.

Tăng 114 tỷ đầu tư tài chính dài hạn: Hội đồng Quản trị PETROSETCO đã đồng ý cho Tổng Công ty giảm tỷ lệ vốn góp tại Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Miền Trung (PCB) từ 51% xuống 25%, sau đó giảm tiếp từ 25% xuống 14%, theo đó khoản đầu tư vào PCB trị giá 112 tỷ sẽ được phân loại là đầu tư tài chính dài hạn khác.

2.1. Tổng nguồn vốn

◦ Vốn chủ sở hữu

Vào cuối năm 2010, nguồn vốn chủ sở hữu của PETROSETCO là 1.103 tỷ đồng, tăng 367 tỷ đồng hay 50% so với thời điểm cuối năm 2009 chủ yếu do phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ và tăng lợi nhuận chưa phân phối, cụ thể như sau:

Vốn điều lệ của PETROSETCO đến cuối năm 2009 là 554.720.000.000 đồng tương đương với 55.472.000 cổ phần. Trong năm 2010 PETROSETCO thực hiện tăng vốn theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 10/NQ-DVTHDK ngày 21 tháng 4 năm 2010, theo đó phát hành thêm 14.370.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, tăng vốn điều lệ lên 698.420.000.000 đồng.

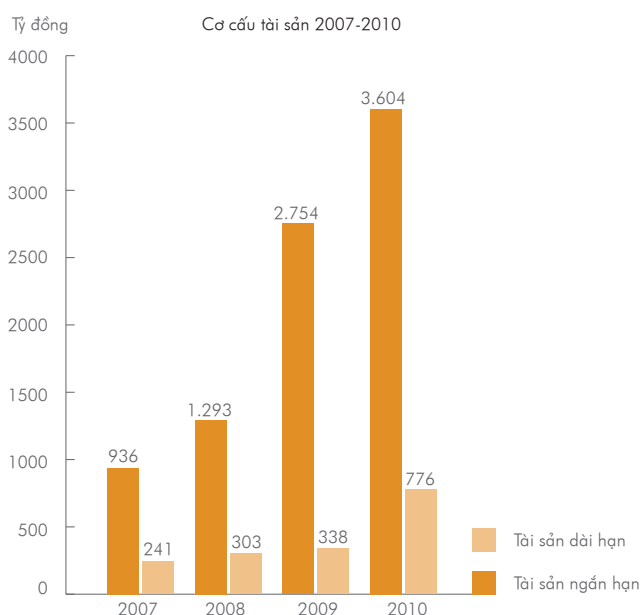
Việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã đem lại 76 tỷ đồng thặng dư vốn điều lệ, nâng thặng dư vốn lên 128 tỷ đồng vào cuối năm 2010.

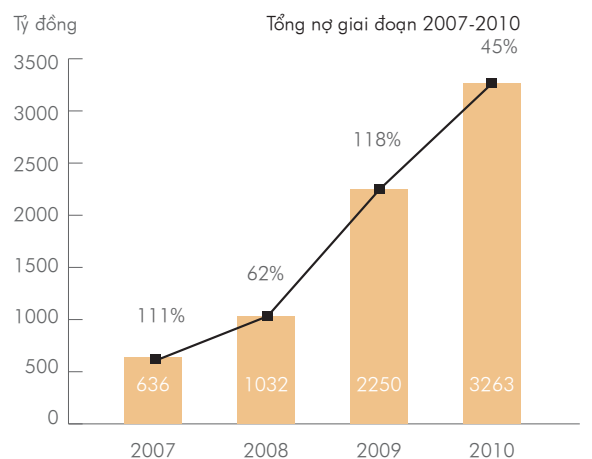
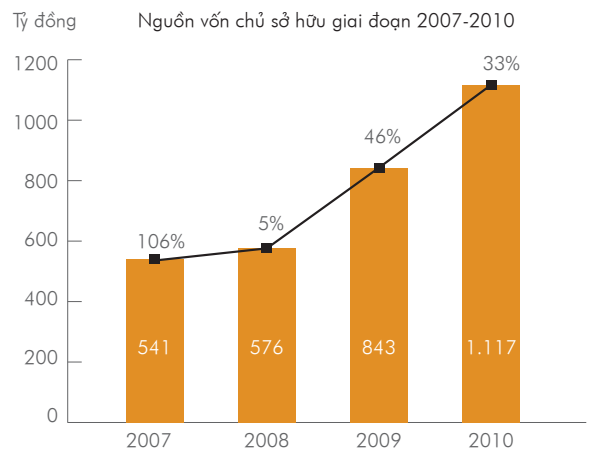
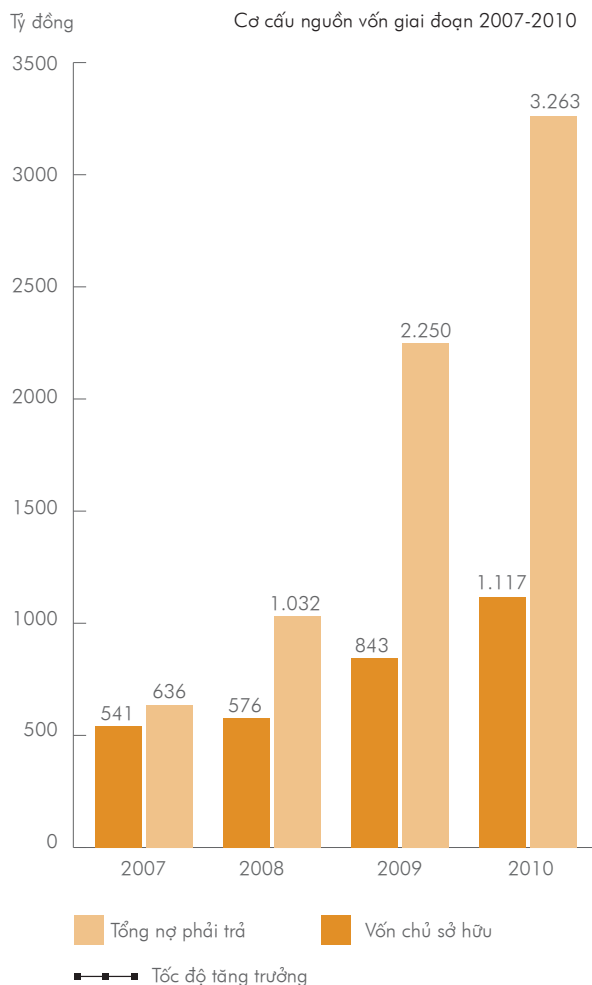
◦ Nợ phải trả

Tổng nợ phải trả của PETROSETCO tính đến cuối năm 2010 là 3.263 tỷ đồng trong đó có 1.847 tỷ đồng là các khoản vay từ các tổ chức tín dụng. So với năm 2009, tổng nợ phải trả tăng 1.286 tỷ đồng với sự đóng góp chủ yếu của vay và nợ ngắn hạn (tăng 469 tỷ đồng), phải trả người bán (tăng 230 tỷ đồng), người mua trả tiền trước (tăng 225 tỷ đồng, tăng gần 19 lần so với năm 2009). Vay và nợ dài hạn lại giảm nhẹ 15%, còn 22,5 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2010.

Cơ cấu tài sản 2007 –2010

Cơ cấu tổng tài sản	2007	2008	2009	2010
Tài sản ngắn hạn	79,5%	80,9%	89,0%	82,3%
Tài sản dài hạn	20,5%	19,0%	10,9%	17,7%





Cơ cấu nợ phải trả cho thấy tỷ trọng lớn của các khoản vay và nợ ngắn hạn, đối ứng với tỷ trọng lớn của tài sản ngắn hạn trong cơ cấu tổng tài sản - duy trì khả năng thanh khoản của PETROSETCO. Các vấn đề về thanh khoản có thể gặp phải là đặc trưng của ngành thương mại và dịch vụ, điều này đã thúc đẩy PETROSETCO ngày càng hoàn thiện công tác kiểm soát và quản lý tài chính, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, đồng thời nâng cao uy tín với các nhà cung cấp.

Tỷ lệ vốn vay trên tổng nguồn vốn giảm dần từ năm 2008, dừng ở mức 42,2% vào cuối năm 2010, là một tín hiệu tốt cho thấy PETROSETCO đang chủ động giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay, vốn đang dần trở nên đắt đỏ trong tình hình hiện nay, thay vào đó là huy động vốn chủ sở hữu trực tiếp trên thị trường. Bên cạnh đó, mặc dù vay ngắn hạn của PETROSETCO luôn cao nhưng chi phí lãi vay thấp do việc huy động vốn hiệu quả với lãi suất vay bình quân năm 2010 là 12%/năm.

PETROSETCO hiện có số dư vay ngoại tệ khá cao nhưng mọi việc luôn nằm trong tầm kiểm soát với kinh nghiệm nhiều năm trong việc quản trị rủi ro tỷ giá, đơn cử như năm 2010 mặc dù tỷ giá biến động rất lớn, lưu thông ngoại tệ tại PETROSETCO trị giá gần 327 triệu USD nhưng chi phí chênh lệch tỷ giá chỉ gần 33,5 tỷ đồng, tương đương 0,5%. PETROSETCO làm được điều này do xây dựng được quan hệ tốt với các ngân hàng lớn, có tiềm lực tài chính dồi dào về ngoại tệ, đồng thời theo dõi sát sao sự biến động tỷ giá, rút ngắn thời gian thực hiện hợp đồng thanh toán bằng ngoại tệ.

2. Các chỉ số tài chính

2.1. Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán hiện hành của PETROSETCO luôn được duy trì ở mức khá tốt, trên mức 1 lần từ năm 2008 đến nay nhờ việc điều chuyển các khoản đến kỳ thanh toán một cách hợp lý. Hệ số thanh toán nhanh thấp hơn đáng kể so với hệ số thanh toán hiện hành do hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn. Tuy nhiên, hàng tồn kho với phần lớn là điện thoại di động Nokia, thiết bị điện tử và thực phẩm là các mặt hàng có tính thanh khoản cao, ít có nguy cơ dẫn đến những vấn đề về thanh khoản. Nhìn chung, công tác quản lý tài chính ở PETROSETCO được thực hiện khá tốt trong việc điều chuyển nguồn vốn lưu động giữa các công ty con, tránh ứ đọng vốn trong kinh doanh, đồng thời công tác quản lý công nợ đạt hiệu quả cao, ít nợ xấu và nợ khó đòi, duy trì mức thanh khoản tốt cho toàn Tổng Công ty.

Khả năng trả lãi vay (được tính bằng lợi nhuận trước thuế và lãi vay chia cho lãi vay phát sinh trong năm) tăng dần qua các năm từ 2,1 lần vào năm 2008 đã tăng lên 3,2 lần vào cuối năm 2010 thể hiện khả năng thanh toán lãi vay là rất tốt cho dù các khoản vay tăng nhanh, chi phí lãi vay tăng, nhưng lợi nhuận của PET cũng tăng mạnh trong những năm vừa qua.

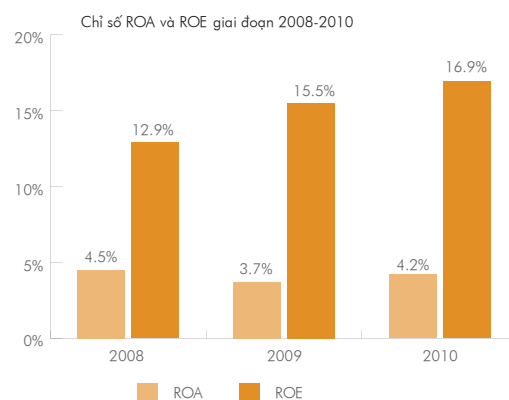
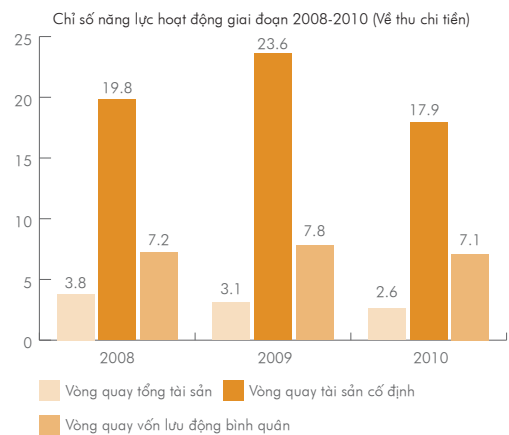
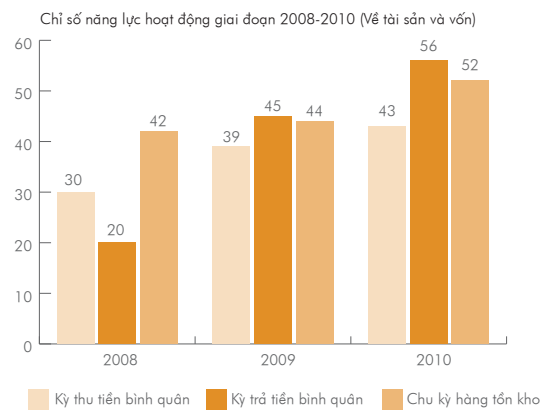
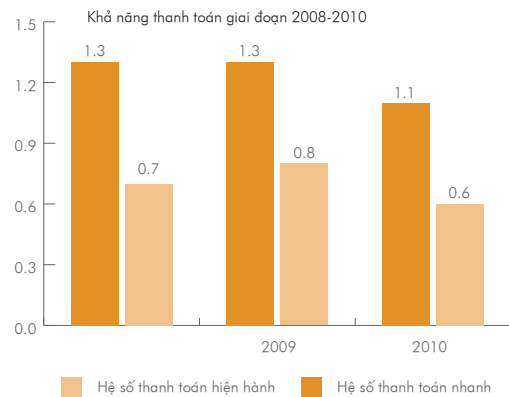
2.2. Năng lực hoạt động

PETROSETCO sử dụng tài sản một cách hiệu quả, thể hiện qua số vòng quay tổng tài sản cũng như vòng quay vốn lưu động bình quân được duy trì ổn định ở mức trên 18 lần và 7 lần – những mức khá tốt cho một doanh nghiệp hoạt động thương mại và dịch vụ. Đi đôi với sự tăng trưởng liên tục của tài sản là sự tăng trưởng ngoạn mục của doanh thu, giúp cho những chỉ số vòng quay tài sản và vốn lưu động chỉ biến động nhẹ trong năm 2010 - năm mà PETROSETCO tiếp tục rót vốn đầu tư nhiều vào các dự án bất động sản cũng như xây dựng cơ sở vật chất nhà xưởng, kho bãi. Chỉ trong tương lai gần, những tài sản này sẽ đem lại doanh thu cho PETROSETCO và các chỉ số này sẽ tăng lên một cách đáng kể.

Các chỉ số kỳ thu tiền và trả tiền bình quân là cực kỳ quan trọng đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ. Với đặc thù của các hợp đồng cung ứng thiết bị và cung cấp dịch vụ thường chỉ nhận được toàn bộ thanh toán sau khi hoàn thành hợp đồng, kỳ thu tiền bình quân 43 ngày là một thành công của việc quản trị các khoản nợ phải thu nhằm thu tiền kịp thời và ổn định dòng tiền, giảm thiểu các khoản nợ khó đòi. Bên cạnh đó, PETROSETCO cũng nhận được kì hạn thanh toán ưu đãi từ phía các nhà cung cấp nhờ uy tín trong kinh doanh, thể hiện qua việc kỳ trả tiền bình quân trong 2 năm gần đây luôn cao hơn kỳ thu tiền bình quân, là một thuận lợi không phải doanh nghiệp nào cũng có được. Kỳ trả tiền bình quân tăng nhiều trong năm 2010 do ghi nhận thêm khoản phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tiền thuê văn phòng 50 năm tòa nhà PetroVietnam vào cuối năm 2010. Việc thanh toán các khoản phải trả cho nhà cung cấp vẫn được duy trì tốt và đúng thời hạn.

2.3. Khả năng sinh lời

PETROSETCO đã đạt được một kết quả kinh doanh khá quan trọng năm 2010 thể hiện rõ qua sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ở mức tương đối cao. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản (ROA) và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (Net Profit Margin – NPM) - 3 chỉ tiêu chính của khả năng sinh lời - tăng một cách đồng bộ so với năm 2009. Kết thúc năm 2010, ROA, ROE và NPM đạt lần lượt 4,2%, 16,9% và 1,9%. Đạt được kết quả này trong tình hình nền kinh tế vẫn chưa vượt qua khủng hoảng là những nỗ lực và cố gắng của cả tập thể PETROSETCO.



III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

1. Đánh giá chung

Năm 2011 được dự báo là năm tiếp tục có nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Tổng Công ty PETROSETCO nói riêng với nhiều yếu tố kinh tế vĩ mô không thuận lợi như: lạm phát Quý 1/2011 là 6,1% (kế hoạch cả năm là 7%) nên việc giữ được tỷ lệ lạm phát cả năm dưới 10% là khó thực hiện, giá xăng dầu tăng 17,6%, điện tăng 15,3%, tỷ giá VND/USD tăng 9,3%, lãi suất cho vay dài hạn trên mức 15%/năm, ngân hàng Nhà nước tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt tín dụng (hạn chế tăng trưởng tín dụng dưới 20% trong năm 2011), hạn chế cho vay bất động sản và chứng khoán. Những yếu tố trên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty như thương mại, phân phối, dịch vụ dầu khí và quản lý bất động sản, cũng như ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn của Tổng Công ty từ các tổ chức tín dụng và trên thị trường chứng khoán (phát hành cổ phiếu tăng vốn).

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	Đơn vị tính: tỷ đồng
				Tăng trưởng
1	Tổng doanh thu	10.001	10.000	100,0%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	250	220	88,0%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	186	165	89%
4	Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	15%	15%	100%

3. Kế hoạch đầu tư

Năm 2011, với tình hình chung đã nêu trên, PETROSETCO đã chủ động rà soát các dự án đầu tư, tập trung đầu tư và các dự án trọng điểm, giãn tiến độ hoặc giảm quy mô đầu tư các dự án chưa có điều kiện thuận lợi hoặc chưa thu xếp được vốn.

3.1. Các dự án đầu tư

Dự án Trung tâm dịch vụ Dầu khí Dung Quất - Giai đoạn 1: Hoàn thành các hạng mục chính của công trình. Hoàn thành đưa vào sử dụng vào đầu tháng 5/2011 để phát huy hiệu quả dự án.

Dự án Xây dựng văn phòng tại 63 đường 30/4 - TP. Vũng Tàu: Hoàn thành công tác lập Dự án đầu tư - Thiết kế - Tổng dự toán: quý 2/2011. Khởi công 6/2011, thi công cọc, móng và phần thô trong năm 2011. Hoàn thiện đưa công trình vào sử dụng và cuối quý 1/2012.

Dự án thuê dài hạn văn phòng tại số 1-5 Lê Duẩn: Để chủ động và tạo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty đã thuê diện tích 4.844 m² mặt bằng tại tòa nhà PetroVietnam số 1-5 Lê Duẩn trong thời hạn 50 năm kể từ năm 2010, để phục vụ mục đích kinh doanh và làm trụ sở Tổng Công ty.

Góp vốn vào dự án Dự án PETROSETCO Tower tại Thanh Đa, TP. HCM: Đây là một trong những dự án trọng điểm của Tổng Công ty, Tập trung công tác quản lý dự án triển khai đúng tiến độ, năm 2011 sẽ thực hiện các công việc chính sau:

- + Hoàn thành các thủ tục pháp lý dự án.
- + Triển khai thiết kế và thi công cọc thử, bến du thuyền, nhà mẫu.
- + Triển khai thiết kế và lập tổng dự toán, thẩm tra thiết kế, tổng dự toán.
- + Thi công cọc và tường vây.

Góp vốn vào Dự án Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí tại Bạc Liêu: Thực hiện các hạng mục chính của gói thầu EPC, hoàn thành công trình chạy thử vào tháng 7/2011.

Dự án quy hoạch khu dân cư tại số 41D, đường 30/4 TP. Vũng Tàu: Dự án đã hợp tác với PVC-IC triển khai thực hiện, PETROSETCO góp vốn bằng giá trị lợi thế đất.

Dự án xây dựng chung cư tại số 01 Trần Khắc Chung, TP. Vũng Tàu: Năm 2011 thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư theo kế hoạch.

Dự án góp vốn đầu tư xây dựng Nhà máy Bio - Ethanol Dung Quất: PETROSETCO giữ số vốn góp hiện có, không tiếp tục góp thêm vốn vào dự án.

Dự án Tổ hợp dịch vụ sinh hoạt đời sống tại Nghi Sơn: Năm 2011, PETROSETCO chỉ tham gia cung cấp dịch vụ phục vụ cho các hoạt động theo tiến độ dự án lọc hóa dầu, không xúc tiến đầu tư xây dựng do chưa đủ điều kiện để triển khai và vốn để đầu tư xây dựng.

3.2. Bảng tổng hợp kế hoạch đầu tư :

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Kế hoạch năm 2011
I	Dự án Đầu tư XDCB		59.2
1	Dự án xây dựng Chung cư tại số 01 Trần Khắc Chung, TP. Vũng Tàu	Vũng Tàu	6.0
2	Trung tâm dịch vụ dầu khí Dung Quất (Kho PP) - Giai đoạn 1	Q.Ngãi	4.2
3	Tổ hợp dịch vụ sinh hoạt đời sống tại Nghi Sơn	Thanh Hóa	2
4	Dự án Xây dựng văn phòng của PSV tại 63 Đường 30/4, TP. Vũng Tàu	Vũng Tàu	47.00
II	Dự án góp vốn		391.5
1	Xây dựng chung cư cao tầng tại Thanh Đa	TP.HCM	280.00
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy Ethanol Miền Trung	Q.Ngãi	-
3	Góp vốn đầu tư Nhà máy Bao bì Dầu khí tại Bạc Liêu	Bạc Liêu	65.50
4	Dự án quy hoạch KDC tại số 41D Đường 30/4, TP. Vũng Tàu	Vũng Tàu	46
	Tổng cộng		450.7

4. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2011

4.1. Đối với mảng thương mại và phân phối

- Mảng kinh doanh phân phối hàng điện tử viễn thông:
- Duy trì tỷ lệ chiếm lĩnh từ 45%-50% thị phần phân phối điện thoại di động Nokia và 20%-25% máy tính xách tay trên toàn quốc.
- Tìm kiếm cơ hội để thực hiện phân phối các mặt hàng điện tử viễn thông khác khi điều kiện cho phép.
- Tiếp tục thực hiện tốt việc phân phối khoảng 25 ngàn tấn hạt nhựa PP, 30 ngàn tấn LPG trong năm 2011. Nghiên cứu cơ hội nhập khẩu hạt nhựa để phân phối nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong nước. Chủ động làm việc với Công ty Phân Đạm Cà mau để cung cấp sản phẩm bao bì cho Nhà máy Phân Đạm Cà Mau.
- Chuẩn bị phương án phân phối các sản phẩm xơ sợi của Nhà máy Xơ sợi Đình Vũ (Hải Phòng) theo Hợp đồng đã ký kết.
- Kinh doanh nông sản: tiếp tục hoàn thiện công tác thu mua, lưu kho sẵn lát để chuẩn bị cung cấp cho nhà máy Ethanol Dung Quất với khối lượng khoảng 10 ngàn tấn theo hợp đồng đã ký kết. Thực hiện tốt việc phân phối khoảng 2000 tấn/tháng mặt hàng phân đạm Phú Mỹ cho Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.
- Đẩy mạnh hoạt động cung ứng vật tư thiết bị cho các đơn vị trong ngành cũng như các nhà thầu dầu khí, đồng thời tăng cường công tác nghiên cứu thị trường để xác định những mặt hàng kinh doanh mới, có tiềm năng và phù hợp với định hướng phát triển của Tổng Công ty.

4.2. Dịch vụ Dầu khí

- Triển khai tốt các hợp đồng catering và các hợp đồng dịch vụ khác với XNLD Vietsovpetro và các nhà thầu dầu khí. Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cho các khách hàng trong và ngoài ngành
- Tiếp tục áp dụng các hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đồng thời tăng cường công tác kiểm soát, tiết kiệm chi phí nhằm duy trì hiệu quả của mảng kinh doanh này trong điều kiện lạm phát như hiện nay.
- Bám sát kế hoạch khoan và thăm dò dầu khí của các đơn vị trong ngành cũng như các nhà thầu dầu khí nước ngoài để có thể chủ động tiếp cận và đàm phán cung cấp dịch vụ catering cho các giàn và công trình biển mới.

4.3. Dịch vụ quản lý và khai thác Bất động sản

- Tiếp tục khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà đang quản lý, tiếp tục cải tiến chất lượng dịch vụ nhằm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của các khách hàng trong và ngoài ngành.
- Chuẩn bị tốt phương án tiếp nhận, vận hành và quản lý tòa nhà Dragon Tower của Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS) tại đường Nguyễn Hữu Thọ, Nhà Bè, TP. HCM. Chủ động làm việc với Công ty Petroland để xin được phép tham gia cung cấp dịch vụ quản lý và vận hành tòa nhà Trung tâm Thương mại Tài chính Phú Mỹ Hưng tại khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng TP. HCM.
- Phối hợp chặt chẽ với Công ty Cổ phần Tập đoàn SSG trong việc triển khai đầu tư xây dựng khu phức hợp PETROSETCO Tower tại Thanh Đa theo kế hoạch;
- Tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện dự án Xây dựng trụ sở văn phòng làm việc và cho thuê của Công ty PSV tại số 63 Đường 30/4, TP. Vũng Tàu;

Báo cáo của Ban Kiểm soát

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2010

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tình hình nhân sự của Ban Kiểm soát :

Ban Kiểm soát của PETROSETCO gồm 03 thành viên:

Trưởng ban Kiểm soát: Ông Lê Anh Quốc

Thành viên ban Kiểm soát: Ông Nguyễn Cao Kỳ

Thành viên ban Kiểm soát: Bà Đỗ Thị Bích Hà

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và điều 37 Điều lệ Tổng công ty; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua. Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban Kiểm soát, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong năm 2010; Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.
- Kiểm tra, đánh giá việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh năm 2010 của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2010 và công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2011
- Xem xét các Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và cả năm, từ đó phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Tham gia kiểm tra công tác quản lý tại Tổng Công ty và hoạt động kinh doanh tại các đơn vị thành viên, giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra, kết quả kiểm toán của kiểm toán viên độc lập đối với đơn vị.
- Định kỳ hàng quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phù hợp với pháp luật.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Tổng Công ty, các đơn vị thành viên, để giúp Tổng công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010

- Doanh thu thực hiện 10.001 tỷ đồng (chưa bao gồm doanh thu hoạt động tài chính & Thu nhập khác), đạt 130 % kế hoạch năm, tăng 32% so với thực hiện năm 2009; Lợi nhuận hợp nhất trước thuế 250 tỷ đồng đạt 167 % kế hoạch, tăng 63% so với thực hiện năm 2009; Lợi nhuận sau thuế 186 tỷ đồng đạt 163% so với kế hoạch, tăng 63% so với thực hiện năm 2009; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 26,57% tăng 63,1% so với kế hoạch; Các chỉ tiêu tài chính khác cũng vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2010

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2009	KH 2010	TH 2010	Tỷ lệ thực hiện	
		1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Doanh thu	7.572	7.700	10.001	132,08%	129,88%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	153	150	250	163,04%	166,67%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	114	114	186	163,16%	163,16%
4	Vốn điều lệ	555	700	700	126,13%	100,00%
5	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn điều lệ	20,54%	16,29%	26,57%	129,35%	163,10%

- Công tác đầu tư xây dựng : Trong năm 2010 Tổng công ty PETROSETCO đã tiến hành triển khai các dự án đầu tư như sau :

+ Dự án cao ốc PETROSETCO Tower tại Thanh Đa, Q. Bình Thạnh: đã tiến hành các công tác chuẩn bị cơ bản và kết hợp với Công ty cổ phần Tập đoàn SSG thành lập ra Công ty TNHH PETROSETCO PSSSG có vốn điều lệ 450 tỷ đồng để triển khai dự án này (Trong đó PETROSETCO chiếm 51% vốn điều lệ)

+ Dự án cải tạo khách sạn Holiday Mansion, TP. Vũng tàu: đã hoàn thành việc cải tạo nâng cấp toàn bộ trong năm với tên gọi mới là PETROSETCO Hotel

+ Dự án trung tâm Dịch vụ Dầu khí Dung Quất: đang thực hiện đạt khoảng 60% khối lượng công việc.

+ Các dự án góp vốn đầu tư gồm: dự án góp vốn đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí tại Bạc Liêu, dự án góp vốn đầu tư trạm chiết nạp và kho chứa LPG tại Quảng Ngãi, dự án góp vốn đầu tư xây dựng nhà máy Ethanol Miền trung

- Trong năm 2010 Tổng công ty đã tiến hành tái cấu trúc các đơn vị thành viên phù hợp với chiến lược phát triển chung của tập đoàn dầu khí đã được thông qua tại đại hội cổ đông bất thường năm 2010 như sau: hoàn thành việc sát nhập và chuyển đổi 3 công ty thành công ty cổ phần gồm: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng tàu, hoạt động từ ngày 01/12/2010; Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí, hoạt động từ ngày 01/01/2011; và Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Miền Trung, hoạt động từ ngày 01/01/2011. Tiến hành giải thể Công ty TNHH 1TV Dịch vụ và Thương mại Dầu khí và Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí. Tiến hành các thủ tục sang nhượng khách sạn Petro Hà nội.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2011

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm 2011 dự báo nhiều khó khăn cho hoạt động của PETROSETCO trong kinh doanh thương mại và phân phối: sản lượng hạt nhựa và LPG được phân phối giảm so với năm 2010, phân phối điện thoại nokia bị cạnh tranh khốc liệt và phân chia lại thị trường tiêu thụ. Ngoài ra tỷ giá ngoại tệ điều chỉnh và lãi suất tăng cao làm ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Tổng Công ty.

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011		
STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	10.000
2	Lợi nhuận trước thuế	220
3	Lợi nhuận sau thuế	165
4	Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	15%

Mặt khác kinh doanh dịch vụ dầu khí và quản lý khai thác bất động sản cũng bị ảnh hưởng do chi phí xăng dầu, điện nước, giá cả thực phẩm tăng cao cũng là nguyên nhân ảnh hưởng kế hoạch kinh doanh năm 2011 của PETROSETCO.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng Công ty PETROSETCO trong năm tài chính 2010, kết thúc 31/12/2010 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát đồng ý với những chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 đã được kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành, tuân thủ các quy định hiện hành về nộp ngân sách nhà nước.

- Tổng Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng quy định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

- Tình hình thực hiện kế hoạch về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận đều vượt kế hoạch. Các chỉ số tài chính đều khả quan; Tình hình tài chính năm 2010 của Tổng Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo: chỉ số thanh toán hiện hành được duy trì khá tốt trên mức 1, chỉ số thanh toán nhanh thấp hơn so với chỉ số thanh toán hiện hành do hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn nhưng lượng hàng tồn kho này chủ yếu là các mặt hàng có tính thanh khoản cao nên ít nguy cơ dẫn đến những vấn đề về thanh toán. Chỉ số nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn tăng từ 23.78% năm 2009 lên 25.18% năm 2010 do phát hành 14,37 triệu cổ phần và thặng dư vốn cổ phần; Chỉ số nợ phải trả trên tổng nguồn vốn tăng từ 72.7 % năm 2009 lên 74.4% năm 2010 chủ yếu do vay ngắn hạn và phải trả người bán tăng lên tương ứng với tỷ trọng tăng tài sản ngắn hạn trong cơ cấu tổng tài sản. Nhìn chung Tổng Công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển được vốn.

- Báo cáo tài chính năm 2010 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2010. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Tổng Công ty.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban Kiểm soát nhận thấy hoạt động quản lý điều hành Tổng Công ty của HĐQT, Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Tổng Công ty trong năm 2010 đã tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc có sự năng động và cần trọng cần thiết nhằm đưa Tổng Công ty phát triển nhanh và vững chắc. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã tuân thủ các quy định của Điều lệ Tổng Công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và đã được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu. Tuy nhiên cũng còn một số nội dung công việc trong quá trình thực hiện còn chậm so với yêu cầu đề ra do các nguyên nhân khách quan.

V. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, phối hợp trong việc xây dựng các Quy chế quản lý nội bộ.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; Tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Tổng Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát năm 2010 để phối hợp. Ban Kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán độc lập, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Tổng Công ty. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến HĐQT trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông.

Ban Kiểm soát xem xét báo cáo Tài chính; Báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình HĐQT và Đại hội đồng Cổ đông, Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Phát huy hơn nữa vai trò và năng lực lãnh đạo, điều hành, hoàn thành vượt chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2011 đã được Đại hội Cổ đông phê duyệt, đảm bảo các đơn vị thành viên không bị thua lỗ.
- Triển khai mở rộng kinh doanh phân phối các mặt hàng trong và ngoài ngành dầu khí phù hợp với mục tiêu và thế mạnh của Tổng Công ty.
- Trong năm 2011 Tổng Công ty đã hoàn thành công tác cổ phần hóa 3 đơn vị thành viên, Ban Kiểm soát đề nghị lãnh đạo Tổng Công ty chỉ đạo rà soát, ban hành, bổ sung và hoàn thiện kịp thời các quy chế, quy trình quản lý nội bộ các công ty cổ phần.
- Tập trung triển khai quyết liệt các dự án đầu tư theo đúng tiến độ để hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.
- Áp dụng chính sách khuyến khích hợp lý đối với bộ máy điều hành và các đơn vị thành viên khi hoàn thành vượt các chỉ tiêu về lợi nhuận so kế hoạch đề ra.
- Xây dựng hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ nhằm giám sát tốt hơn hoạt động của các đơn vị thành viên.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2011

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Ban Kiểm soát dự tính kế hoạch làm việc năm 2011 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ của Tổng Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT và của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.
- Xem xét, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm 2011 để có những kiến nghị nếu cần thiết cho hoạt động của Tổng Công ty.
- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, hàng năm của Tổng Công ty. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Tổng Công ty.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng, và kiểm soát viên tại các đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các đơn vị thành viên cũng như tại Tổng Công ty mẹ.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn Chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Tổng Công ty đầu tư vào Doanh nghiệp khác, chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết của HĐQT.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2010 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2011.

Thay mặt và đại diện cho Ban Kiểm soát,



Lê Anh Quốc
Trưởng ban

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



tăng trưởng HƠN

Dám thay đổi, trân trọng con người và triển khai công việc với tốc độ cao là những nhân tố quan trọng tạo nên sức mạnh giúp PETROSETCO hướng tới mục tiêu chiếm lĩnh vị trí hàng đầu trong ngành dịch vụ tổng hợp tại Việt Nam



Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Ông Vũ Quang Nam	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2010)
	Ông Trịnh Thanh Bình	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2010) (miễn nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2010)
	Ông Dương Minh Đức	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2010)
	Ông Phùng Tuấn Hà	Ủy viên
	Ông Nguyễn Sỹ Đàm	Ủy viên
	Ông Lê Thuận Khương	Ủy viên
Ban Tổng Giám đốc	Ông Phùng Tuấn Hà	Tổng Giám đốc
	Ông Hồ Sỹ Long	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Vũ Tiến Dương	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Bùi Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Phạm Thị Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20 tháng 10 năm 2010)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phùng Tuấn Hà

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2011

Báo cáo kiểm toán

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí

Số: 418/Deloitte-AUDHN-RE

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”) của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (gọi tắt là “Tổng Công ty”) từ trang 78 đến trang 103. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 78, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Với việc không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý tại Thuyết minh số 4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 (“Thông tư 201”). Thông tư 201 quy định việc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán có sự khác biệt so với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Ảnh hưởng của việc Tổng Công ty áp dụng Thông tư 201 đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày tại Thuyết minh số 4.



A blue ink signature.

Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0036/KTV
Thay mặt và đại diện cho

Hoàng Văn Kiên
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1130/KTV

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 25 tháng 3 năm 2011
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DN/HN

					Đơn vị tính: VNĐ	
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		3.604.394.847.993	2.754.894.711.572		
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	533.465.818.080	431.280.211.670		
1. Tiền	111		281.478.772.769	301.052.986.337		
2. Các khoản tương đương tiền	112		251.987.045.311	130.227.225.333		
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		750.000.000	147.247.104.156		
1. Đầu tư ngắn hạn	121		750.000.000	147.247.104.156		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.229.389.045.410	1.067.870.840.610		
1. Phải thu khách hàng	131		873.096.439.376	520.319.475.684		
2. Trả trước cho người bán	132		240.569.847.785	448.013.358.415		
3. Các khoản phải thu khác	135		140.906.660.608	114.866.806.923		
4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(25.183.902.359)	(15.328.800.412)		
IV. Hàng tồn kho	140	6	1.598.103.305.656	1.000.688.640.979		
1. Hàng tồn kho	141		1.604.510.624.284	1.005.180.066.613		
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.407.318.628)	(4.491.425.634)		
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		242.686.678.847	107.807.914.157		
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.023.249.135	633.361.307		
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		233.934.344.198	83.488.315.175		
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		2.054.817.693	2.047.266.114		
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		2.674.267.821	21.638.971.561		
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		776.577.743.255	338.837.624.371		
I. Tài sản cố định	220		278.321.022.600	309.371.965.147		
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	151.935.922.245	138.317.044.502		
- Nguyên giá	222		283.210.560.471	256.493.282.035		
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(131.274.638.226)	(118.176.237.533)		
2. Tài sản cố định vô hình	227	8	118.670.826.016	102.549.625.805		
- Nguyên giá	228		120.815.297.996	103.944.044.761		
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.144.471.980)	(1.394.418.956)		
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	7.714.274.339	68.505.294.840		
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		136.245.000.000	21.450.000.000		
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	11	24.245.000.000	21.450.000.000		
2. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258	12	112.000.000.000	-		
III. Tài sản dài hạn khác	260		362.011.720.655	8.015.659.224		
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	346.016.505.457	4.613.292.068		
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	12.200.968.137	-		
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.794.247.061	3.402.367.156		
IV. Lợi thế thương mại	269	15	-	-		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		4.380.972.591.248	3.093.732.335.943		

Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		3.262.768.407.686	2.249.776.496.469
I. Nợ ngắn hạn	310		3.211.612.677.429	2.198.614.066.082
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	1.824.812.041.884	1.355.862.909.670
2. Phải trả người bán	312		785.448.150.981	555.806.870.275
3. Người mua trả tiền trước	313		237.831.492.746	11.931.918.224
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	121.622.029.001	108.374.396.989
5. Phải trả người lao động	315		85.543.446.394	49.717.668.603
6. Chi phí phải trả	316		11.041.841.358	11.373.272.839
7. Phải trả nội bộ	317		-	3.819.056.664
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		115.214.482.336	89.574.266.028
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		30.099.192.729	12.153.706.790
II. Nợ dài hạn	330		51.155.730.257	51.162.430.387
1. Phải trả dài hạn khác	333		27.659.045.107	23.823.386.519
2. Vay và nợ dài hạn	334	18	22.430.229.527	26.535.456.400
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.066.455.623	803.587.468
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400		1.103.414.609.299	735.660.268.722
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	1.103.414.609.299	735.660.268.722
1. Vốn điều lệ	411		698.420.000.000	554.720.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		128.358.940.301	52.120.798.051
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		21.405.058.462	12.669.047.040
4. Cổ phiếu quỹ	414		(2.812.000.000)	(2.335.000.000)
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		33.492.226.543	(15.295.831.325)
6. Quỹ đầu tư phát triển	417		43.423.817.614	26.011.367.417
7. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.027.448.705	243.337.950
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		180.099.117.674	107.526.549.589
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	20	14.789.574.263	108.295.570.752
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		4.380.972.591.248	3.093.732.335.943



Phùng Tuấn Hà

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2011

Đào Văn Đại

Kế toán trưởng

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02-DN/HN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VNĐ	
			2010	2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		10.001.559.246.611	7.572.390.177.874
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		147.581.142.581	197.401.937.622
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	21	9.853.978.104.030	7.374.988.240.252
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	9.039.215.771.647	6.801.023.600.915
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 -11)	20		814.762.332.383	573.964.639.337
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	70.221.779.227	70.378.134.504
7. Chi phí tài chính	22	23	181.581.792.048	112.199.216.416
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		113.473.910.586	86.826.077.666
8. Chi phí bán hàng	24		258.826.261.268	240.630.175.038
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		212.928.700.879	160.272.436.461
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		231.647.357.415	131.240.945.926
11. Thu nhập khác	31		27.831.323.739	67.307.893.294
12. Chi phí khác	32		8.919.280.894	45.596.082.853
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		18.912.042.845	21.711.810.441
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		250.559.400.260	152.952.756.367
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	76.134.324.283	39.262.136.642
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(12.200.968.137)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		186.626.044.114	113.690.619.725
Trong đó:				
Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		261.297.854	(1.477.658.984)
Lợi ích của cổ đông của Tổng Công ty	62		186.364.746.260	115.168.278.709
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	3.183	2.306



Phùng Tuấn Hà

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2011

Đào Văn Đại

Kế toán trưởng

Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	250.559.400.260	152.952.756.367
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	23.111.496.955	16.249.030.251
Các khoản dự phòng	03	11.770.994.941	(11.128.937.816)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(50.695.621.145)	(29.849.661.784)
Chi phí lãi vay	06	113.473.910.586	86.826.077.666
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	348.220.181.597	215.049.264.684
(Tăng) các khoản phải thu	09	(170.497.953.634)	(584.105.662.426)
(Tăng) hàng tồn kho	10	(599.330.557.671)	(365.712.319.862)
Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	591.485.279.427	658.687.692.661
(Tăng) chi phí trả trước	12	(476.673.857.984)	(2.106.994.991)
Tiền lãi vay đã trả	13	(109.731.669.842)	(86.826.077.666)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(76.075.703.010)	(20.659.397.755)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	22.690.122.681
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(5.700.616.269)	(42.426.123.066)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	(498.304.897.386)	(205.409.495.739)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm và xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(50.922.185.680)	(65.918.564.547)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	4.995.869.239	40.763.472.245
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(331.262.269.000)	(140.973.024.274)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	477.759.373.156	23.623.467.366
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(7.745.000.000)	(16.865.362.412)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	2.750.000.000	11.367.748.000
7. Thu lãi cho vay, lãi tiền gửi	27	49.914.673.838	29.236.961.137
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	145.490.461.553	(118.765.302.485)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	219.938.142.250	116.146.233.331
2. Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	(477.000.000)	(2.335.000.000)
3. Vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	5.646.213.867.265	6.072.284.077.620
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.138.924.770.783)	(5.455.878.380.135)
5. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(66.244.200.000)	(47.639.895.200)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	660.506.038.732	682.577.035.616
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50	307.691.602.899	358.402.237.392
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	431.280.211.670	77.643.507.863
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(4.765.533.585)
Ảnh hưởng khác (i)		(205.505.996.489)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	533.465.818.080	431.280.211.670

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Thông tin bổ sung cho các khoản mục phi tiền tệ:

Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác không bao gồm 10.826.245.164 VNĐ (năm 2009 29.044.721.883 VNĐ), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

(i) Tại ngày 28 tháng 6 năm 2010, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã đồng ý cho Tổng Công ty giảm tỷ lệ vốn góp tại Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB) từ 51% xuống 25%. Ngày 28 tháng 9 năm 2010, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã chấp thuận để Tổng Công ty giảm tỷ lệ vốn góp tại PCB từ 25% xuống 14%. Theo đó, trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, khoản đầu tư này làm giảm dòng tiền 112.000.000.000 VNĐ mà không ảnh hưởng đến tiền thực tế chi ra hay thu vào của hoạt động đầu tư. Tương ứng với nghiệp vụ giảm tỷ lệ góp vốn này, lợi ích của cổ đông thiểu số cũng làm giảm dòng tiền 93.505.996.489 VNĐ mà không ảnh hưởng đến tiền thực tế chi ra hay thu vào. Tổng cộng khoản điều chỉnh giảm khác liên quan đến dòng tiền mà không ảnh hưởng đến tiền thực tế chi ra hay thu vào của hoạt động đầu tư là 205.505.996.489 VNĐ.



Phùng Tuấn Hà

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2011

Đào Văn Đại

Kế toán trưởng

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (gọi tắt là "Tổng Công ty") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005338 ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần 09 số 0300452060 ngày 09 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tổng Công ty được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí, một công ty Nhà nước thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là "Petro Việt Nam").

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 2.338 (31 tháng 12 năm 2009: 2.542).

1.2. Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ về sinh hoạt, đời sống cho các hoạt động của ngành dầu khí; kinh doanh điện thoại di động và các linh kiện dùng cho điện thoại, phân phối máy tính, kinh doanh bất động sản, lập dự án đầu tư, đại lý vé máy bay, vệ sinh khu nhà và các công trình, bán buôn hóa chất, máy móc thiết bị phục vụ cho vệ sinh công nghiệp, dịch vụ quản lý bất động sản, bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, nhựa tổng hợp, sản xuất bao bì từ nhựa tổng hợp, xuất khẩu lao động, cung ứng lao động; cho thuê kho bãi, nhà xưởng, mặt bằng, phương tiện vận tải, văn phòng; kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế, khách sạn, nhà ở; chế biến, mua bán lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, hàng nông hải sản; mua bán máy móc thiết bị; làm đại lý mua bán hàng hóa, kinh doanh xăng dầu; xây dựng dân dụng và công nghiệp; sản xuất bao bì, phân bón; buôn bán chất dẻo dạng nguyên sinh; buôn bán nhựa tổng hợp; sản xuất bao bì từ plastic (trừ tái chế phế thải).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỲ KẾ TOÁN

2.1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

2.2. Kỳ kế toán

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến báo cáo tài chính hợp nhất trong tương lai của Tổng Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

4.1. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

4.2. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

4.3. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

4.4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

4.5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính là 01 năm.

4.6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

4.7. Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

4.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

4.9. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2010 (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 - 20
Máy móc, thiết bị	14,2 - 20
Phương tiện vận tải	14,2 - 20
Dụng cụ quản lý	25 - 33
Tài sản cố định khác	25 - 33

4.10. Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong năm khi phát sinh.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu khi ký hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

4.11. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không phải tính khấu hao. Phần mềm máy tính được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là tám (08) năm.

4.12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.13. Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng, giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền đã được trả trước để thuê 4.844,36 m² tại Tòa nhà PetroVietnam, số 1 – 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.

Giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

4.14. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4.15. Ngoại tệ

Tổng Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này và được xử lý như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải thu dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm (hoặc được ghi nhận một phần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm). Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại chưa ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và được phân bổ vào chi phí tối đa không quá 5 năm.

Hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC như trên có khác biệt so với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo VAS10, tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty quyết định áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC và tin tưởng việc áp dụng đó cùng với việc đồng thời công bố đầy đủ thông tin về sự khác biệt trong trường hợp áp dụng theo hướng dẫn theo VAS 10 sẽ cung cấp đầy đủ hơn các thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, nếu áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo VAS10 làm lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 tăng 33.492.226.543VNĐ và khoản mục “chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 sẽ giảm một khoản tương ứng so với áp dụng theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC.

4.16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

4.17. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

4.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4.19. Các quỹ

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 10/NQ-DVTHDK ngày 21 tháng 4 năm 2010, Tổng Công ty sẽ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2010 với tỷ lệ như sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7% lợi nhuận sau thuế
Quỹ đầu tư phát triển	10% lợi nhuận sau thuế
Quỹ dự phòng tăng vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VNĐ

	31/12/2010	31/12/2009
Tiền mặt	4.477.931.680	2.161.719.736
Tiền gửi ngân hàng	277.000.841.089	234.383.207.234
Tiền đang chuyển	-	64.508.059.367
Các khoản tương đương tiền	251.987.045.311	130.227.225.333
	533.465.818.080	431.280.211.670

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

6. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2010	Đơn vị tính: VNĐ 31/12/2009
Hàng mua đang đi đường	374.136.353.539	307.118.456.903
Nguyên liệu, vật liệu	6.261.014.674	6.196.862.649
Công cụ, dụng cụ	6.427.564.094	544.574.105
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	285.902.673	6.495.784.631
Thành phẩm	82.251.857	-
Hàng hoá	1.177.303.206.658	643.084.273.305
Hàng gửi bán	40.014.330.789	41.740.115.020
Cộng	1.604.510.624.284	1.005.180.066.613
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(6.407.318.628)	(4.491.425.634)
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	1.598.103.305.656	1.000.688.640.979

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2010	139.333.913.041	56.752.210.930	47.662.619.767	10.475.383.287	2.269.155.010	256.493.282.035
Mua trong năm	6.604.483.080	6.172.346.460	17.234.535.098	2.679.075.047	40.909.000	32.731.348.685
Tăng do hợp nhất kinh doanh	4.335.228.950	5.401.072.082	2.531.647.646	611.180.447	200.081.415	13.079.210.540
Phân loại lại	(92.471.901)	445.907.684	71.904.694	(200.748.032)	(224.592.445)	-
Thanh lý	12.469.406.613	2.375.217.090	1.905.605.869	1.395.409.601	14.260.000	18.159.899.173
Giảm khác	-	6.854.255	673.331.190	217.432.201	35.763.970	933.381.616
Tại ngày 31/12/2010	137.711.746.557	66.389.465.811	64.921.770.146	11.952.048.947	2.235.529.010	283.210.560.471

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2010	53.871.417.615	36.851.643.935	20.961.079.759	6.406.544.865	85.551.359	118.176.237.533
Khấu hao trong năm	5.887.041.718	5.881.508.174	8.115.728.607	2.438.333.167	67.410.985	22.390.022.651
Phân loại lại	(92.471.901)	461.410.948	76.368.094	(222.904.330)	(222.402.811)	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	1.160.338.988	2.313.303.291	784.920.948	379.972.704	157.345.144	4.795.881.075
Thanh lý	8.694.062.332	2.109.710.139	1.885.865.545	1.244.248.125	11.091.100	13.944.977.241
Giảm khác	-	6.854.255	60.258.156	75.413.381	-	142.525.792
Tại ngày 31/12/2010	52.132.264.088	43.391.301.954	27.991.973.707	7.682.284.900	76.813.577	131.274.638.226

GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2010	85.579.482.469	22.998.163.857	36.929.796.439	4.269.764.047	2.158.715.433	151.935.922.245
Tại ngày 31/12/2009	85.462.495.426	19.900.566.995	26.701.540.008	4.068.838.422	2.183.603.651	138.317.044.502

Nguyên giá các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 32.047.287.738 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009: 19.058.224.103 VND).

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Đơn vị tính: VNĐ Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2010	102.646.941.381	1.297.103.380	103.944.044.761
Tăng trong năm	16.109.508.265	725.981.000	16.835.489.265
Tăng khác	-	35.763.970	35.763.970
Tại ngày 31/12/2010	118.756.449.646	2.058.848.350	120.815.297.996
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2010	818.840.791	575.578.165	1.394.418.956
Khấu hao trong năm	118.654.400	602.819.904	721.474.304
Tăng khác	-	28.578.720	28.578.720
Tại ngày 31/12/2010	937.495.191	1.206.976.789	2.144.471.980
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2010	117.818.954.455	851.871.561	118.670.826.016
Tại ngày 31/12/2009	101.828.100.590	721.525.215	102.549.625.805

9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2010	Đơn vị tính: VNĐ 31/12/2009
Tổng số chi phí xây dựng cơ bản dở dang	7.714.274.339	68.505.294.840
<i>Trong đó một số công trình lớn:</i>		
Dự án nhà máy Ethanol	-	62.622.801.553
Công trình Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Dung Quất	1.504.192.779	943.562.951
Dự án Khách sạn Holiday Mansion	3.673.394.059	2.909.377.000
Dự án Trần Khắc Chung và Lê Quang Định	1.775.291.000	1.775.291.000
Nhà hàng Trà Khúc	17.727.273	-
Công trình Cầu nước xanh	-	254.262.336
Dự án Nhà máy sản xuất Bao bì	743.669.228	-
	Năm 2010	Năm 2009
Tại ngày 01 tháng 01	68.505.294.840	92.545.425.719
Tăng trong năm	30.166.951.644	91.179.309.737
Kết chuyển sang tài sản cố định	-	63.850.836.208
Giảm khác	90.957.972.145	51.368.604.408
Tại ngày 31 tháng 12	7.714.274.339	68.505.294.840

10. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là “PETROSETCO Vũng Tàu”) được thành lập tại thành phố Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4904000231 ngày 03 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp. PETROSETCO Vũng Tàu được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển, Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu và Chi nhánh Tổng Công ty tại Vũng Tàu. Ngày 12 tháng 10 năm 2010, Tổng Công ty quyết định sáp nhập Công ty TNHH 1TV Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí (PBC) vào Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500835690 ngày 25 tháng 10 năm 2010. Thời điểm sáp nhập kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2010.

Công ty Cổ phần Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí (sau đây gọi tắt là “PBC”) được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 491032000093 ngày 28 tháng 6 năm 1994 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp. Ngày 27 tháng 5 năm 2010, Tổng Công ty đã hoàn thành việc thanh toán mua thêm 30% cổ phần của PBC tăng tỷ lệ góp vốn tại PBC từ 50% lên 80% theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 8 số 491021000093 ngày 14 tháng 5 năm 2010 và đổi hình thức sở hữu từ Công ty cổ phần sang Công ty TNHH. Ngày 01 tháng 10 năm 2010, Tổng Công ty mua lại 20% vốn góp của Công ty Cổ phần Thương mại và Đại lý Dầu (Tradoco) tại PBC đồng thời chuyển PBC thành Công ty TNHH 1TV của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 491041000093 ngày 11 tháng 10 năm 2010. Ngày 12 tháng 10 năm 2010, Tổng Công ty quyết định sáp nhập PBC vào Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PETROSETCO Vũng Tàu). Thời điểm sáp nhập kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2010.

Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (sau đây gọi tắt là “PETROSETCO Phân phối”) được thành lập trên cơ sở Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104003401 ngày 04 tháng 02 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh ngày 12 tháng 9 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (sau đây gọi tắt là “PETROSETCO Trading”) được thành lập trên cơ sở Chi nhánh Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104003173 ngày 14 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (sau đây gọi tắt là “PETROSETCO Sài Gòn”) được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai đơn vị trực thuộc là Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn và Xí nghiệp Cung ứng Nhân lực và Dịch vụ lữ hành theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104003310 ngày 25 tháng 01 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh ngày 05 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (sau đây gọi tắt là “PSMT”) được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai đơn vị trực thuộc là Khách sạn PetroVietnam – Sông Trà và Chi nhánh Tổng Công ty tại Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3403000191 ngày 29 tháng 8 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (sau đây gọi tắt là “POTS”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104000765 ngày 13 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (sau đây gọi tắt là “PVA”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104002191 ngày 12 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Petro Hà Nội”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000100 ngày 22 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong năm, Tổng Công ty đã nhận chuyển nhượng Petro Hà Nội từ Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil), theo đó Petro Hà Nội trở thành công ty con của Tổng Công ty từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

Công ty Cổ phần Bao Bì Việt Nam (sau đây gọi tắt là “PSP”) thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1900437757 ngày 11 tháng 6 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp. Tổng Công ty nắm giữ 51% vốn điều lệ.

Công ty TNHH PETROSETCO SSG (sau đây gọi tắt là “PSSSG”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310511124 ngày 13 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tổng Công ty nắm giữ 51% vốn điều lệ.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

10. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON (Tiếp theo)

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty con tính đến ngày 31/12/2010 như sau:

	Vốn điều lệ đã đăng ký	Số tiền đầu tư vào Công ty con	Tỷ lệ sở hữu	Đơn vị tính: VNĐ Tỷ lệ quyền biểu quyền nắm giữ
PETROSETCO Trading	39.500.000.000	39.500.000.000	100%	100%
PETROSETCO Sài Gòn	10.400.000.000	10.400.000.000	100%	100%
PETROSETCO Vũng Tàu (i)	32.400.000.000	33.741.999.232	100%	100%
PSMT	66.500.000.000	66.500.000.000	100%	100%
PETROSETCO Phân phối	92.000.000.000	92.000.000.000	100%	100%
POTS	30.000.000.000	31.681.662.678	100%	100%
PVA	50.000.000.000	56.183.637.417	100%	100%
Petro Hà Nội (i)	18.410.685.729	30.362.282.732	100%	100%
PSSSG	450.000.000.000	3.060.000.000	51%	51%
PSP	25.000.000.000	12.750.000.000	51%	51%
	814.210.685.729	376.179.582.059		

(i) Năm 2010 phát sinh lợi thế thương mại khi thực hiện hợp nhất kinh doanh Petro Hà Nội và PBC (sáp nhập vào PETROSETCO Vũng Tàu trong năm 2010) với số tiền lần lượt là 11.951.597.003 VNĐ và 1.341.999.232 VNĐ.

11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	31/12/2010	Đơn vị tính: VNĐ 31/12/2009
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí	16.500.000.000	16.500.000.000
Công ty Cổ phần Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí (i)	-	4.950.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Giáo Dục Dầu khí Dreamhouse	245.000.000	-
Công ty Cổ phần Dầu khí FGAS	7.500.000.000	-
	24.245.000.000	21.450.000.000

(i) Ngày 27 tháng 5 năm 2010, Tổng Công ty đã hoàn thành việc thanh toán mua thêm 30% cổ phần của Công ty Cổ phần Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí (PBC) tăng tỷ lệ góp vốn tại PBC từ 50% lên 80% theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 8 số 491021000093 ngày 14 tháng 5 năm 2010 và đổi hình thức sở hữu từ Công ty cổ phần sang Công ty TNHH. Ngày 01 tháng 10 năm 2010, Tổng Công ty mua lại 20% vốn góp của Công ty Cổ phần Thương mại và Đại lý Dầu (Tradoco) tại PBC đồng thời chuyển PBC thành Công ty TNHH 1TV của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 491041000093 ngày 11 tháng 10 năm 2010. Ngày 12 tháng 10 năm 2010, Tổng Công ty quyết định sáp nhập PBC vào Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PETROSETCO Vũng Tàu). Thời điểm sáp nhập kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2010.

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (PV-Building)	Quảng Ngãi	30%	30%	Quản lý và khai thác nhà ở
Công ty TNHH Dịch vụ Giáo Dục Dầu khí Dreamhouse	Bà Rịa-Vũng Tàu	49%	49%	Giáo dục mầm non
Công ty Cổ phần Dầu khí FGAS	Quảng Ngãi	25%	25%	Kinh doanh nhiên liệu khí hóa lỏng

Thông tin tài chính tóm tắt về các công ty liên kết của Tổng Công ty được trình bày như sau:

31/12/2010		Đơn vị tính: VNĐ Năm 2010	
Tổng tài sản	210.730.227.616	Doanh thu	67.374.878.039
Tổng nợ phải trả	115.354.784.290	Lợi nhuận thuần	7.764.703.809
Tài sản thuần	95.375.443.326		
Phần tài sản thuần trong Công ty liên kết	27.126.601.941	Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào Công ty liên kết	2.264.812.135

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty ghi nhận khoản đầu tư vào công ty liên kết theo giá gốc mà chưa hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá việc ghi nhận khoản đầu tư vào công ty liên kết theo phương pháp giá gốc không làm ảnh hưởng trọng yếu đến các chỉ tiêu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất.

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN KHÁC

Trong năm 2010, Tổng Công ty giảm tỷ lệ vốn góp tại Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB) từ 51% xuống 14%. Theo đó, trong báo cáo tài chính này, khoản đầu tư vào PCB sẽ được phân loại là đầu tư tài chính dài hạn khác. Số dư khoản đầu tư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 112.000.000.000 VNĐ.

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2010	Đơn vị tính: VNĐ 31/12/2009
Chi phí thuê văn phòng (i)	339.785.096.073	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	6.231.409.384	4.613.292.068
	346.016.505.457	4.613.292.068

(i) Là khoản trả trước cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thuê 4.844,36 m² tại Tòa nhà PetroVietnam, số 1 – 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.

14. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

	31/12/2010	Đơn vị tính: VNĐ 31/12/2009
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	48.803.872.542	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	-
	12.200.968.137	-

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

15. LỢI THẾ THƯỜNG MẠI

	Đơn vị tính: VNĐ	
	Năm 2010	
Tại ngày 01 tháng 01		-
Tăng trong năm		13.293.596.235
Phân bổ trong năm		(13.293.596.235)
Số dư cuối năm		-
Trong đó:		
		31/12/2010
Petro Hà Nội		11.951.597.003
PBC (sáp nhập vào PETROSETCO Vũng Tàu trong năm 2010)		1.341.999.232
		13.293.596.235

16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	Đơn vị tính: VNĐ	
	31/12/2010	31/12/2009
Vay ngắn hạn (i)		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM	477.687.320.612	197.531.929.811
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM	99.447.770.276	128.699.391.583
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	33.174.390.159	180.610.474.322
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - CN Vũng Tàu	181.716.237.850	5.310.797.500
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	-	100.000.000.000
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	-	157.898.741.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM	-	88.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Bình Thạnh	23.544.000.000	231.654.291.654
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM	169.082.089.572	17.941.000.000
Ngân hàng Indochina - Chi nhánh TP. HCM	277.140.531.020	133.129.411.112
Ngân hàng Thương mại ChinaTrust - Chi nhánh TP. HCM	-	107.505.313.717
Ngân hàng Phát triển Việt Nam (MB)	15.398.034.695	-
Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam	207.138.049.450	-
Ngân hàng TNHH ANZ Việt Nam	187.329.572.064	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM	145.572.487.215	-
Vay dài hạn đến hạn trả	7.581.558.971	7.581.558.971
	1.824.812.041.884	1.355.862.909.670

(i) Vay ngắn hạn thể hiện các khoản vay từ các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính dưới hình thức vay ngắn hạn hoặc phát hành tín dụng thư, không có đảm bảo. Lãi suất lãi tiền vay được xác định theo lãi suất do các ngân hàng công bố tại thời điểm giải ngân hoặc lãi suất ấn định trong khoảng từ 13,5%/năm đến 18,5%/năm cho các khoản vay bằng Đồng Việt Nam và từ 4,2% đến 7%/năm cho các khoản vay bằng đô la Mỹ (USD). Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 45.035.902.734 VNĐ và 93.608.419 USD.

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VNĐ

	31/12/2010	31/12/2009
Thuế giá trị gia tăng	51.601.892.924	34.220.382.883
Thuế xuất nhập khẩu	13.849.945.790	19.242.528.481
Thuế thu nhập doanh nghiệp	53.634.985.194	53.576.363.921
Các loại thuế khác	2.535.205.093	1.335.121.704
	121.622.029.001	108.374.396.989

18. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

Đơn vị tính: VNĐ

	31/12/2010	31/12/2009
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận	3.500.000.000	-
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	18.930.229.527	26.535.456.400
	22.430.229.527	26.535.456.400

Tổng Công ty đã ký hợp đồng vay dài hạn 58 tỷ VNĐ với Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam nhằm tài trợ cho dự án đầu tư xây Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi. Khoản vay này không có đảm bảo và chịu lãi với mức lãi suất một năm bằng lãi suất ủy thác quản lý vốn kỳ hạn 12 tháng cộng 2,88%. Khoản vay có thời hạn vay tối đa là sáu năm và sẽ được hoàn trả nửa năm một lần sau thời gian ân hạn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, số dư của khoản vay dài hạn và đến hạn trả là 26.511.788.499 VNĐ (31 tháng 12 năm 2009: 34.117.015.371 VNĐ).

Ngày 20 tháng 9 năm 2010, Tổng Công ty đã ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận với số tiền 9.700.000.000 VNĐ nhằm mục đích cải tạo, sửa chữa Khách sạn Holiday Mansion tại Vũng Tàu, lãi suất sẽ được quy định trong từng kế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng bất động sản số 12 Trương Công Định, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc sở hữu của Tổng Công Ty và lãi suất được quy định tại mỗi kế ước nhận nợ. Thời gian vay là 84 tháng kể từ kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	31/12/2010	31/12/2009
Trong vòng một năm	7.581.558.971	7.581.558.971
Trong năm thứ hai	11.081.558.972	7.581.558.971
Từ năm thứ ba trở đi	11.348.670.555	18.953.897.429
	30.011.788.498	34.117.015.371
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	7.581.558.971	7.581.558.971
Số phải trả sau 12 tháng	22.430.229.527	26.535.456.400

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại ngày 01/01/2009	490.640.000.000	54.564.720	6.910.633.105	(23.623.467.366)	-	13.821.266.211	-	81.747.778.710	569.550.775.380
Phát hành cổ phiếu	64.080.000.000	52.066.233.331	-	-	-	-	-	-	116.146.233.331
Tặng do mua công ty	-	-	-	-	-	699.596.606	243.337.950	-	942.934.556
Bán cổ phiếu quỹ	-	-	-	23.623.467.366	-	-	-	-	23.623.467.366
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	115.168.278.709	115.168.278.709
Trích lập các quỹ	-	-	5.758.413.935	-	-	11.516.827.871	-	(25.337.021.316)	(8.061.779.510)
Tặng khác	-	-	-	-	-	-	-	26.323.270	26.323.270
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	-	(47.893.851.400)	(47.893.851.400)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	(2.335.000.000)	-	-	-	-	(2.335.000.000)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	-	-	-	-	(15.295.831.325)	-	-	-	(15.295.831.325)
Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008	-	-	-	-	-	-	-	(15.688.728.109)	(15.688.728.109)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(26.323.271)	-	(496.230.275)	(522.553.546)
Số dư tại ngày 31/12/2009	554.720.000.000	52.120.798.051	12.669.047.040	(2.335.000.000)	(15.295.831.325)	26.011.367.417	243.337.950	107.526.549.589	735.660.268.722
Phát hành cổ phiếu	143.700.000.000	76.238.142.250	-	-	-	-	-	-	219.938.142.250
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	186.364.746.260	186.364.746.260
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	-	(66.244.200.000)	(66.244.200.000)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	(477.000.000)	-	-	-	-	(477.000.000)
Tặng do hợp nhất	-	-	29.786.324	-	6.621.356.481	-	1.081.667.438	3.035.604.425	10.768.414.668
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	-	-	-	-	33.492.226.543	-	-	-	33.492.226.543
Trích lập các quỹ	-	-	8.706.225.098	-	-	17.412.450.197	144.927.398	(50.578.674.582)	(24.315.071.889)
Phân phối lợi nhuận cho cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-	(177.357.057)	(744.703.576)	(922.060.633)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	15.295.831.325	-	-	-	15.295.831.325
Điều chỉnh theo thanh tra thuế PBC	-	-	-	-	-	-	-	(830.159.973)	(830.159.973)
Điều chỉnh tăng lợi nhuận tại PCB	-	-	-	-	-	-	-	2.034.201.870	2.034.201.870
Giảm khác	-	-	-	-	(6.621.356.481)	-	(265.127.024)	(464.246.339)	(7.350.729.844)
Số dư tại ngày 31/12/2010	698.420.000.000	128.358.940.301	21.405.058.462	(2.812.000.000)	33.492.226.543	43.423.817.614	1.027.448.705	180.099.117.674	1.103.414.609.299

Đơn vị: VND

Tổng Công ty thực hiện tăng vốn theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 10/NQ-DVTHDK ngày 21 tháng 4 năm 2010, và hoàn thành theo Quyết định số 245/2010/QĐ-SGDHCM ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu.

Theo Nghị quyết số 10/NQ-DVTHDK ngày 21 tháng 4 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty đã quyết định mức chi trả cổ tức của năm 2009 bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%.

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty.

Trong năm, Tổng Công ty cũng đã mua lại 47.700 cổ phần làm cổ phiếu quỹ với giá trị là 477.000.000 VNĐ. Tổng số cổ phần làm cổ phiếu quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 281.200 cổ phần với giá trị 2.812.000.000 VNĐ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 233.500 cổ phần làm cổ phiếu quỹ với giá trị là 2.335.000.000 VNĐ).

Theo Nghị quyết số 10/NQ-DVTHDK ngày 21 tháng 4 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty quyết định tỷ lệ trích các quỹ năm 2010 từ lợi nhuận sau thuế của toàn Tổng Công ty như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển: 10%
- Quỹ dự phòng tăng vốn điều lệ: 5%
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 7%

Trong năm, Tổng Công ty đã trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tăng vốn điều lệ với tỷ lệ như trên từ lợi nhuận sau thuế với tổng giá trị là 44.993.746.419 VNĐ. Các công ty con trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ Lợi nhuận sau thuế trước khi chuyển Lợi nhuận về Công ty mẹ với số tiền là 5.584.928.163 VNĐ.

Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã phê chuẩn việc chia cổ tức từ lợi nhuận của năm 2009 với số tiền là 66.244.200.000 VNĐ. Trong năm 2010, số cổ tức này đã được thanh toán cho các cổ đông.

Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần 09 số 0300452060 ngày 09 tháng 11 năm 2010, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 699 tỷ VNĐ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	31/12/2010		31/12/2009	
	Số tiền (VNĐ)	%	Số tiền (VNĐ)	%
Tập đoàn dầu khí Việt Nam	246.092.850.000	35,24	246.092.850.000	44,36
Các cổ đông khác	452.327.150.000	64,76	308.627.150.000	55,64
	698.420.000.000	100	554.720.000.000	100

20. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Đơn vị tính: VNĐ

	31/12/2010	31/12/2009
Nguồn vốn kinh doanh	15.190.000.000	110.250.000.000
(Lỗ) lũy kế	(400.425.737)	(1.954.429.248)
	14.789.574.263	108.295.570.752

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

21. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 5 bộ phận hoạt động: bộ phận kinh doanh hàng điện tử, bộ phận cung cấp thiết bị vật tư cho ngành dầu khí, bộ phận kinh doanh hạt nhựa, bộ phận phân phối gas và bộ phận khác. Tổng Công ty lập báo cáo bộ phận theo năm bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của năm bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận kinh doanh hàng điện tử: phân phối hàng điện tử (chủ yếu là điện thoại di động, máy tính xách tay);
- Bộ phận cung cấp thiết bị vật tư cho ngành dầu khí: cung cấp thiết bị, vật tư cho ngành dầu khí;
- Bộ phận kinh doanh hạt nhựa: hoạt động thương mại liên quan đến hạt nhựa PP;
- Bộ phận phân phối gas: phân phối, sang chiết gas, nhiên liệu hóa lỏng;
- Bộ phận khác: các bộ phận kinh doanh khác tại Tổng Công ty.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010:

	Hàng điện tử	Vật tư thiết bị ngành dầu khí	Hạt nhựa	Phân phối gas	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng
<i>Đơn vị tính: VND</i>							
TÀI SẢN							
Tài sản bộ phận	2.138.424.125.454	572.259.878.266	231.725.251.851	123.972.817.586	468.115.579.414	(1.169.177.349.665)	2.365.320.302.906
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	2.015.652.288.342
Tổng tài sản hợp nhất							4.380.972.591.248
NỢ PHẢI TRẢ							
Nợ phải trả bộ phận	1.999.428.533.127	548.810.187.762	231.725.251.851	122.355.979.145	251.146.140.695	(828.882.306.380)	2.324.583.786.200
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	938.184.621.486
Tổng nợ phải trả hợp nhất							3.262.768.407.686

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2010:

Đơn vị: VNĐ

	Hàng điện tử	Vật tư thiết bị ngành dầu khí	Hạt nhựa	Phân phối gas	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ							
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	6.016.835.978.520	1.026.367.027.280	766.960.978.079	672.932.912.105	1.415.542.036.968	(44.660.828.922)	9.853.978.104.030
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu	6.016.835.978.520	1.026.367.027.280	766.960.978.079	672.932.912.105	1.415.542.036.968	(44.660.828.922)	9.853.978.104.030
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	5.588.390.286.952	949.443.893.088	709.752.209.089	659.440.042.547	1.140.838.284.017	(8.648.944.046)	9.039.215.771.647
Kết quả hoạt động kinh doanh							
Kết quả kinh doanh bộ phận	428.445.691.568	76.923.134.192	57.208.768.990	13.492.869.558	274.703.752.951	(36.011.884.876)	814.762.332.383
Chi phí không phân bổ							471.754.962.147
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							343.007.370.236
Doanh thu từ các khoản đầu tư							70.221.779.227
Lợi nhuận khác							18.912.042.845
Chi phí tài chính							(181.581.792.048)
Lợi nhuận trước thuế							250.559.400.260
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(76.134.324.283)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							(12.200.968.137)
Lợi nhuận trong năm							186.626.044.114

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VNĐ	
	Năm 2010	Năm 2009
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	49.914.673.838	29.236.961.137
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	17.309.248.458	21.930.517.241
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	486.565.121
Lãi bán ngoại tệ	1.147.232.759	1.253.753.962
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.850.624.172	17.470.337.043
	70.221.779.227	70.378.134.504

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VNĐ	
	Năm 2010	Năm 2009
Chi phí lãi vay	113.473.910.586	86.826.077.666
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	54.749.845.714	21.458.732.511
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	427.379.297
Hoàn nhập dự phòng đầu tư ngắn hạn	-	(12.453.971.368)
Phí cam kết thực hiện hợp đồng vay	-	9.547.122.603
Lỗ bán chứng khoán	-	6.274.079.882
Chi phí tài chính khác	13.358.035.748	119.795.825
	181.581.792.048	112.199.216.416

24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Đơn vị tính: VNĐ	
	Năm 2010	Năm 2009
Lợi nhuận trước thuế	250.559.400.260	152.952.756.367
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Các khoản điều chỉnh tăng:	89.277.409.587	137.607.292.910
- Các khoản chi phí không được khấu trừ	24.575.187.392	137.607.292.910
- Lỗ không tính thuế	15.898.349.653	-
- Thu nhập do đánh giá chênh lệch tỷ giá vay ngắn hạn	48.803.872.542	-
Các khoản điều chỉnh giảm	20.507.276.123	87.242.320.000
- Chuyển lỗ năm 2009 của Công ty mẹ	5.781.633.681	-
- Các khoản điều chỉnh do hợp nhất	14.725.642.442	87.242.320.000
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	319.329.533.724	203.317.729.277
Thu nhập không chịu thuế	-	(27.666.376.594)
Thu nhập chịu thuế suất 25% x 50%	32.141.410.024	16.112.833.654
Thu nhập chịu thuế suất 25%	287.188.123.700	214.871.272.217
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	319.617.105	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	76.134.324.283	55.731.922.261
Thuế phải trả được miễn giảm 30%	-	(16.469.785.619)
Chi phí thuế thu nhập hiện hành phải nộp trong năm	76.134.324.283	39.262.136.642

Tổng Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

Văn phòng Tổng Công ty và PETROSETCO Vũng Tàu được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và được miễn 50% trong ba năm tiếp theo. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã đăng ký với cơ quan thuế về việc áp dụng các ưu đãi thuế từ năm 2007. Năm 2010 là năm thứ 2 Tổng Công ty áp dụng miễn 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Đơn vị tính: VNĐ	
	Năm 2010	Năm 2009
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	186.626.044.114	113.690.619.725
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông	186.364.746.260	115.168.278.709
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	58.548.852	49.927.373
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.183	2.306

26. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Ngày 04 tháng 11 năm 2010, Tổng Công ty ký hợp đồng thuê văn phòng làm việc và cho thuê với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tổng diện tích thuê là 4.844,36 m² của tòa nhà PetroVietnam số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh với thời gian thuê là 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010. Tổng số tiền Tổng Công ty còn phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 308.071.808.984 VNĐ.

Theo Nghị quyết số 02/NQ-DVTHDK ngày 17 tháng 02 năm 2011, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã thông qua phương án vay vốn tại Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) với số tiền 700 tỷ đồng với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2011.

27. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Đơn vị tính: VNĐ	
	Năm 2010	Năm 2009
Bán hàng		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	87.623.680.594	-
Các đơn vị thành viên PetroViệt Nam	359.865.423.074	300.422.829.861
Vay vốn		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - nhận nợ vay	3.500.000.000	632.374.116.662
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - hoàn trả nợ vay	7.605.226.873	690.221.896.148
Các nghiệp vụ khác		
Phí thương hiệu, phí quản lý phát sinh với Petro Việt Nam	7.574.087.656	-
Chi trả cổ tức cho Petro Việt Nam	29.622.416.400	24.609.285.000

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

27. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2010	31/12/2009
Đơn vị tính: VNĐ		
Các khoản phải thu		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	11.911.486.166	-
Phải thu từ các đơn vị thành viên PetroViệt Nam	37.766.492.333	37.433.687.691
Trả trước cho người bán		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	20.918.202.888	-
Các khoản phải thu khác		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	25.519.580.372	-
Phải thu từ các đơn vị thành viên PetroViệt Nam	13.300.978.950	46.148.667.253
Các khoản phải trả		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	309.094.998.847	-
Phải trả các đơn vị thành viên PetroViệt Nam	218.715.762.242	167.664.766.371
Các khoản phải trả khác		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	30.598.994.475	-
Người mua trả tiền trước		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	7.597.850.659	-
Phải trả các đơn vị thành viên PetroViệt Nam	165.873.802.468	-
Tiền gửi		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	20.000.000.000	-
Các khoản vay		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Vay dài hạn	26.511.788.498	192.015.756.371

Thu nhập và các khoản vay của Ban Giám đốc

	Năm 2010	Năm 2009
Lương	2.185.141.091	2.338.997.353
Tiền thưởng	973.265.170	1.711.000.000
Các khoản phúc lợi khác	132.424.690	118.000.000

28. SỰ KIẾN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

• Theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 37/NQ- DVTHDK ngày 29 tháng 10 năm 2010, Đại hội đã thông qua phương án tái cấu trúc các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, theo đó thực hiện chuyển các đơn vị TNHH 1TV của Tổng Công ty thành công ty cổ phần, bao gồm:

- Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO Phân phối)
- Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) (i)
- Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT)
- Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA)
- Sáp nhập Công ty TNHH 1TV Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí (PBC) vào Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PETROSETCO Vũng Tàu) và chuyển thành công ty cổ phần.

(i) Theo Nghị Quyết số 03/NQ-DVTH DK ngày 19 tháng 02 năm 2011 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty, Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển được chuyển thành Chi nhánh Tổng Công ty. Ngày 07 tháng 3 năm 2011, Hội đồng Quản trị đã có quyết định chính thức về việc thành lập chi nhánh này.

- Ngày 01 tháng 01 năm 2011, PSMT chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300368426 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp với số vốn điều lệ là 107 tỷ VND, trong đó Tổng Công ty nắm giữ 66% vốn điều lệ tương ứng với 66,34 tỷ VND.
- Ngày 01 tháng 01 năm 2011, PETROSETCO Vũng Tàu chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi số 3500835690 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp với số vốn điều lệ là 60 tỷ VND, trong đó Tổng Công ty nắm giữ 80% vốn điều lệ tương ứng với 48 tỷ VND.
- Ngày 18 tháng 01 năm 2011, PVA chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102471424 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với số vốn điều lệ là 68 tỷ VND, trong đó Tổng Công ty nắm giữ 80% vốn điều lệ tương ứng với 54,4 tỷ VND.
- Năm 2011, Tổng Công ty sẽ thực hiện chuyển nhượng Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí Hà Nội (Petro Hà Nội) theo Nghị quyết số 41/NQ- DVTHDK ngày 30 tháng 11 năm 2010 Hội đồng Quản trị.
- Ngày 16 tháng 8 năm 2010 Tổng Công ty đã hoàn thành việc tiếp nhận bộ phận dịch vụ đời sống thuộc Công ty TNHH 1TV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất và Công ty TNHH 1TV Kinh doanh Cung ứng Dịch vụ Hàng hải Vinashin, việc tiếp nhận được thực hiện theo nguyên tắc tiếp nhận nguyên trạng. Đến thời điểm hiện tại, các số liệu liên quan đến việc tiếp nhận chưa được ghi nhận trên sổ kế toán của Tổng Công ty.

29. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của báo cáo tài chính năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay.

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Số trước phân loại tại 31/12/2009	Số sau phân loại tại 31/12/2009	Chênh lệch
Quỹ khen thưởng phúc lợi- mã số 431	12.153.706.790	-	12.153.706.790
Quỹ khen thưởng phúc lợi- mã số 323	-	12.153.706.790	(12.153.706.790)

Theo quy định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp”: Tài khoản 431 - “Quỹ khen thưởng, phúc lợi” được đổi thành Tài khoản 353 - “Quỹ khen thưởng, phúc lợi”. Đồng thời, “Quỹ khen thưởng phúc lợi” sẽ trình bày trên bảng cân đối kế toán tại khoản mục “Nợ phải trả” với mã số 323 thay vì trình bày tại khoản mục Nguồn vốn với mã số 431.



The stamp contains the following text: S.Đ.Κ.K.D. 0300452060 - C.T. CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH.

Phùng Tuấn Hà

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2011



Đào Văn Đợi

Kế toán trưởng

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

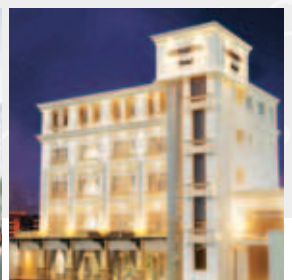
Quan hệ cổ đông

Hoạt động xã hội/cộng đồng



HƠN trách nhiệm

Thông tin minh bạch là phương châm quan trọng trong mối quan hệ giữa PETROSETCO và các cổ đông. Đồng thời, Tổng công ty PETROSETCO luôn ý thức về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng và xã hội



Quan hệ cổ đông

Tháng 3 vừa qua, Tổng công ty PETROSETCO đã chính thức ra mắt website mới nhằm tăng cường hiệu quả thông tin đến các cổ đông và nhà đầu tư.

Tổng công ty PETROSETCO luôn quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “minh bạch thông tin” trong mối quan hệ với cổ đông và các nhà đầu tư. Ý thức được tầm quan trọng của việc cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin cho các cổ đông, trong năm vừa qua Tổng công ty PETROSETCO đã thành lập nhóm chuyên trách hoạt động quan hệ cổ đông nhằm thường xuyên cập nhật thông tin về các chỉ số tài chính, các dự án quan trọng cũng như định hướng phát triển của Tổng công ty cho các cổ đông.

Thông tin về các sự kiện, hoạt động được cập nhật thường xuyên trên website của Tổng công ty (www.petrosetco.com.vn) cũng như các kênh truyền thông chuyên về thông tin kinh tế tài chính như Báo Đầu tư Chứng khoán, Vietstock, Thời báo Kinh tế Việt Nam, Nhịp cầu Đầu tư, Thời báo tài chính Việt Nam, Báo Sài Gòn Giải phóng, Vietnam Economic News, FBNC, VITV.

Đặc biệt trong tháng 3 vừa qua, Tổng công ty PETROSETCO đã chính thức ra mắt website mới nhằm tăng cường hiệu quả thông tin đến các cổ đông và nhà đầu tư. Tổng công ty PETROSETCO đã ký hợp đồng sử dụng gói dịch vụ cung cấp thông tin của FPT Securities nhằm cung cấp những thông tin tài chính cũng như những thông tin chi tiết về các hoạt động và tổ chức của Tổng công ty phù hợp với sự quan tâm của cổ đông và các nhà đầu tư. Chuyên mục Đối thoại doanh nghiệp trong phần Quan hệ cổ đông chắc chắn sẽ là cầu nối hiệu quả để PETROSETCO hiểu rõ và giải đáp những thắc mắc của các cổ đông một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Chúng tôi hy vọng với những thay đổi tích cực trong cách thức tiếp cận và cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư sẽ giúp nhà đầu tư hiểu rõ hơn về hoạt động sản xuất kinh doanh, các thông tin tài chính của Tổng công ty và mang lại hiệu quả cao nhất cho các cổ đông.



Hoạt động cộng đồng

Bên cạnh những nỗ lực mang đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, PETROSETCO luôn chú trọng đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội thông qua các hoạt động cộng đồng.

I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC

PETROSETCO và các đơn vị thành viên dành phần lớn ngân sách hoạt động cộng đồng cho những chương trình hỗ trợ phát triển giáo dục. Chúng tôi cho rằng đầu tư vào giáo dục chính là đầu tư hướng tới sự phát triển lâu dài.

1. Tặng 100 máy tính xách tay cho học sinh nghèo, hiếu học

Công ty PSD và Báo Thanh Niên thực hiện chương trình tặng 100 máy tính xách tay trị giá hơn 1 tỉ đồng cho học sinh lớp 12 ở Quảng Nam vượt khó, học giỏi.

2. Chương trình hỗ trợ mua máy tính trả góp cho giáo viên, công chức Quảng Nam

Công ty PSD đã ký kết với tỉnh Đoàn Quảng Nam dành 5.000 máy tính xách tay (với 25 chủng loại sản phẩm) của các hãng: HP, Dell, Acer, Gateway, Emachines cho đoàn viên, thanh niên công chức và các thầy cô giáo trên địa bàn tỉnh. Mọi thủ tục rất đơn giản, không cần thế chấp mà chỉ cần thanh toán trước 25% giá trị máy là có thể sử dụng, phần chi phí còn lại sẽ được Công ty PSD ưu đãi cho trả góp trong vòng 1 năm, không lãi suất.

3. Tài trợ chương trình “Phát triển thế hệ trẻ 2010” của tổ chức VietHope

VietHope là một tổ chức phi chính phủ hoạt động với sứ mệnh mang lại cơ hội tiếp cận giáo dục tới các học sinh và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn ở Việt Nam. Thông qua các chương trình học bổng của mình như CSP, Merit và USP, VietHope đã trao tặng học bổng cho học sinh, sinh viên trên nhiều tỉnh thành của Việt Nam kể từ khi thành lập vào năm 2002.

Đặc biệt kể từ năm 2009, VietHope phát triển thêm chương trình “Phát triển thế hệ trẻ” nhằm trang bị những kiến thức, kỹ năng hoạt động cộng đồng cho các em sinh viên tại các trường Đại học tại Việt Nam. Nhận thấy “Phát triển thế hệ trẻ” là một chương trình cộng đồng rất ý nghĩa, trang bị những kỹ năng và kiến thức để các em sinh viên có thể tiếp tục nhân rộng các hoạt động cộng đồng, giúp ích cho xã hội, PETROSETCO đã là nhà tài trợ chính thức cho chương trình “Phát triển thế hệ trẻ 2010” của VietHope.



Hoạt động cộng đồng

II. CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI KHÁC

Bên cạnh việc tập trung hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục, PETROSETCO cũng dành ngân sách hoạt động cộng đồng của mình cho những chương trình cộng đồng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và giúp đỡ đồng bào có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào sống trong vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt hàng năm.

1. Ủng hộ quỹ tương trợ dầu khí

Thực hiện chủ trương chung của Đảng, của ngành Dầu khí về truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Tương thân, tương ái”. Công đoàn đã phát động CBCNV làm việc thêm vào ngày thứ bảy lấy kinh phí cho các hoạt động an sinh xã hội hướng tới đối tượng là những CBCNV trong Tổng Công ty có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, góp phần tạo sự phát triển bền vững và thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối tập thể người lao động.

2. Ủng hộ đồng bào bị thiên tai

Phát huy truyền thống tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách và hưởng ứng lời kêu gọi của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc ủng hộ đồng bào các tỉnh miền Trung chịu hậu quả do bão lụt, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) đã phát động đợt quyên góp trong toàn Tổng công ty và tổ chức chuyển tặng quà trực tiếp đến các địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề sau đợt bão.

PETROSETCO đã quyên góp được tổng cộng 430.000.000đ và 70 phần quà mỗi phần trị giá 250.000đ và 2.000 bộ quần áo. Trong 5 ngày từ ngày 21/10/2010 đến ngày 25/10/2010, PETROSETCO đã tổ chức đoàn cứu trợ tặng quà trực tiếp cho đồng bào tại xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.



CHẤT LƯỢNG AN TOÀN TẬN TAY TẬN TÂM
 CHUYÊN NGHIỆP NĂNG ĐỘNG PETROSETCO
 TẬN TAY TẬN TÂM
 NĂNG ĐỘNG CHUYÊN NGHIỆP CHẤT LƯỢNG AN TOÀN TẬN
 TAY TẬN TÂM NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG PETROSETCO
 CHẤT LƯỢNG AN TOÀN TẬN TAY TẬN TÂM
 NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG TẬN TAY TẬN TÂM
 TẬN TAY TẬN TÂM CHUYÊN NGHIỆP
 PETROSETCO
 NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG
 NĂNG ĐỘNG CHUYÊN NGHIỆP
 TẬN TAY TẬN TÂM
 NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG
 PETROSETCO CHẤT LƯỢNG
 TẬN TAY TẬN TÂM CHUYÊN NGHIỆP NĂNG ĐỘNG
 NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG

PETROVIETNAM
PETROSETCO
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ
 Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam
 Số 1 - 5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 Tel : 08. 3911 7777 | Fax : 08. 3911 6789
 Email: info@petrosetco.com.vn
 Website: www.petrosetco.com.vn

PETROSETCO NĂNG ĐỘNG CHẤT LƯỢNG AN TOÀN
 CHUYÊN NGHIỆP PETROSETCO TẬN TAY TẬN TÂM
 AN TOÀN NIỀM TIN
 CHẤT LƯỢNG VỮNG VÀNG
 NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG TẬN TAY TẬN TÂM
 PETROSETCO
 CHẤT LƯỢNG AN TOÀN VỮNG VÀNG NIỀM TIN NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG
 TẬN TAY TẬN TÂM CHUYÊN NGHIỆP NĂNG ĐỘNG
 CHẤT LƯỢNG AN TOÀN
 TẬN TAY TẬN TÂM CHUYÊN NGHIỆP TẬN TAY TẬN TÂM
 NGUỒN LỰC VỮNG VÀNG NIỀM TIN TOẢ SÁNG
 PETROSETCO CHẤT LƯỢNG AN TOÀN TẬN TAY TẬN TÂM PETROSETCO